

Kính mừng Phật đản 2017



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

TẬP 02/2017 (40)

huong
lithien



Mừng Hương Thiên tròn 10 tuổi

Nhà văn CAO THỊ HOÀNG



Tập 2/2017 (40)

BAN CHỨNG MINH

Hòa thượng Thích Hiện Pháp

Hòa thượng Thích Giác Quang

Hòa thượng Thích Nhật Quang

BAN BIÊN SOẠN

Thượng tọa Thích Thiện Tài

Nhà thơ Phạm Thiên Thư

Nhà văn Nhật Chiêu

Nhà báo Nguyễn Đức Tố

Bác sĩ Lê Hành

MỸ THUẬT: Họa sĩ Nguyễn Thịnh

ÂM NHẠC: Nhạc sĩ Trần Đức Tâm

CHỦ BIÊN: Phan Cát Tường

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2017

Ý Nghĩa Phật Đản Theo Kinh Pháp Hoa



minh họa: KHÁNH LINH

Trong kinh Pháp Hoa, phẩm Như Lai Thọ Lượng thứ 16, Đức Phật nói rằng trời người, A tu la tưởng lầm là Ngài mới sinh ra trên cuộc đời này và mới thành Phật dưới cội Bồ đề gần thành Già Da, nhưng sự thật thì Ngài đã thành Phật từ vô lượng kiếp trước. Thật vậy, để đạt đến quả vị Phật, Ngài đã trải qua quá trình tu hành bằng cách phát huy trí tuệ và đức hạnh đến mức tuyệt đỉnh để thấy đúng sự thật một cách chính xác hoàn toàn và làm lợi ích cho muôn loài mọi giới. Trong khi tất cả chúng sanh bị trôi buộc mãi trong vòng sanh tử luân hồi, không thể thoát ra được; vì họ luôn bị vô minh vọng kiến ngăn che,

nên không thể thấy đúng, mà chỉ thấy theo tham vọng. Vì thế, mọi việc làm của họ lúc thành, lúc bại, chỉ luẩn quẩn trong cái vòng vây được – mất mà thôi.

Chính vì tầm quan trọng của sự hiểu biết đúng đắn, Phật dạy rằng cần phải thấy đúng như thật mới thấy được việc đáng làm, điều đáng nói, người đáng gặp, đáng độ. Từ đó, mới có thể dẫn thân tu Bồ tát đạo, làm lợi ích cho người được. Phải trải qua vô số kiếp hành Bồ tát đạo, mới tạo được phước đức trí tuệ chân thật và sử dụng phước đức trí tuệ này để phục vụ mọi người. Trong kinh Pháp Hoa, nổi bật yếu nghĩa “Thế gian tướng thường trụ” của Đức Phật dạy đã thể hiện trọn vẹn yếu nghĩa này. Đức Phật đã sử dụng Phật huệ, Phật đức, đưa vào thân của thái tử Sĩ Đạt Ta thành thân tướng của Phật với đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp và trí tuệ siêu tuyệt. Trí tuệ và đức hạnh của Phật đã có sẵn đủ từ vô lượng kiếp do tu Bồ tát đạo và Ngài chỉ đem ra sử dụng là mọi việc đều đạt kết quả mỹ mãn. Ngài đầu tư trí tuệ và đức hạnh này vào thân nào thì thân ấy là Phật, đầu tư vào nơi nào thì nơi ấy có Phật. Vì thế, Phật cho biết rằng Ngài thành Phật ở chỗ này có tên này, ở chỗ khác Ngài có tên khác; không phải chỉ mới thành Phật Thích Ca ở Ta bà.

Theo tinh thần Pháp Hoa có thể khẳng định rằng ý nghĩa Phật dẫn sanh ở thế gian này nghĩa là Phật tâm, Phật huệ, Phật đức đã sanh vào trong thân phàm của thái tử Sĩ Đạt Ta, tác động cho thái tử khởi ý niệm xuất gia, tu hành, thành Phật, giáo hóa độ sanh, thành tựu những việc làm kỳ diệu mà kinh gọi là thần biến. Ngày nay chúng ta tu hành cũng vậy, mọi người đều có thân vật chất giống nhau; nhưng yếu tố quan trọng đóng vai trò quyết định kết quả tốt xấu trên bước đường tu, đó chính là tư cách bên trong, tức trí tuệ và phước đức có sẵn của mỗi người đã tạo được trong những kiếp quá khứ. Nếu là phước đức trí tuệ của chư Thiên hiện vào thân ngũ uẩn của người nào thì người đó có tính cách chư Thiên. Nếu là phước đức trí tuệ của Bồ tát hay A la hán đầu tư

vào thì họ sẽ thể hiện tư cách của Bồ tát, A la hán. Hoặc nếu là tội lỗi của ba đường ác sanh vào thì người đó sẽ hiện thân xấu ác với tánh tình hung ác và làm những việc ác hại. Như vậy, tùy thuộc ở hạt nhân như thế nào tái sanh vô thân ngũ uẩn mà sản sanh ra thân tướng và tính cách tương ứng như thế. Chính vì vậy mà thực tế chúng ta thấy có người tuổi còn trẻ đã đi tu và vui với cuộc sống phạm hạnh; vì thực sự họ đã tu trong kiếp quá khứ, nên tính chất tu hành đã có sẵn trong họ. Nhưng có người chỉ thích làm việc ác, thích gây đau khổ cho người khác; vì họ đã quen thân với những việc đó từ nhiều đời.

Tóm lại, khi Phật tâm, Phật huệ, Phật đức, Phật hạnh, Phật lực của Đức Phật đã thành Phật từ vô lượng kiếp lâu xa và hằng hữu miên viễn tái sanh vào sanh thân của thái tử Sĩ Đạt Ta, thì Ngài thành Phật ngay trong đời này với thân tâm đầy đủ những gì cao quý nhất. Sự hiện hữu của Phật Thích Ca mang thân người để chỉ dạy mọi người con đường sống cao đẹp, có ý nghĩa để đưa mọi người đến gặp Đức Phật chân thân bất tử ở thế giới vĩnh hằng bất tử. Và dĩ nhiên sanh thân của Phật Thích Ca cũng phải hoại diệt theo quy luật tự nhiên; trong khi Đức Phật chân thân không sanh không diệt, mãi mãi thường còn trong Pháp giới. Vì thế, khi có vị tu sĩ nào viên tịch, Hòa thượng chủ lễ thường nhắc hương linh nên nhớ trở về thế giới không sanh diệt là điểm mà họ đã xuất phát; đừng đi lạc vào con đường khác.

Đức Phật thọ mạng vô cùng vô tận chính là hình ảnh mà tất cả hàng đệ tử của Ngài ở khắp năm châu bốn biển luôn kính ngưỡng, tôn thờ, sống theo trí tuệ và hạnh đức của Ngài. Đức Phật thường hằng bất tử sống mãi trong ta, bên cạnh chúng ta, cùng song hành với chúng ta và trợ lực cho chúng ta trên lộ trình tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn.

HT. THÍCH TRÍ QUẢNG

Thập Lục Hạnh

*Đi chậm khoan thai
Đứng ngay yên lặng
Ngồi thẳng vững vàng
Nằm nghiêng trang nghiêm.*

*Nói dịu dàng lời
Làm hòa huân chuyện
Ăn lặng lẽ bát
Mặc chỉnh tề y.*

*Thức nhớ đạo lành
Ngủ quên đời ác
Sống nương Cực lạc
Chết nghỉ Niết bàn.*

*Thân không tội lỗi
Tâm chẳng kiêu sa
Trí đừng mê tối
Tánh chớ vọng tà.*

(Trích MINH ĐĂNG QUANG giáo pháp)

Sen Vàng Bảy Đóa



Kinh Ưu Bà Di Pháp Môn Tịnh Hạnh – phẩm Thụy Ứng kể rằng: “Sau khi mang thai gần đến ngày mãn nguyệt khai hoa, hoàng hậu Ma-gia theo phong tục trở về quê hương để sinh nở. Trên đường về, nghỉ chân tại một công viên xinh đẹp gọi là vườn Lâm Tỳ Ni, hoàng hậu khoan thai dạo bước trong vườn, đến dưới một gốc Vô Ưu, nhìn đóa Ưu Đàm ngàn năm một lần khoe

sắc đóa hương, hoàng hậu Ma-gia giơ cánh tay lên hái hoa, liền đó từ phía hông hữu, Đức Phật đản sanh, nhẹ nhàng đi bảy bước trên bảy đóa hoa sen, mỗi bước nhìn một phương, đến bước cuối cùng, một tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất và tuyên bố: “*Thiên thượng, thiên hạ duy ngã độc tôn*”. Nói xong, chur thiên dâng hai dòng nước nóng lạnh tắm cho Ngài. Và Ngài trở lại như mọi đứa trẻ bình thường.

Hình ảnh của Đức Phật đản sinh và bảy bước hoa sen là một biểu tượng rất ý nghĩa, mô tả sự đản sinh của Đức Phật. Sự xuất hiện của một vị Phật hay nói rõ hơn, một chúng sinh từ thân phận phàm phu, muốn đạt đến quả vị Phật, phải qua lộ trình bảy bước hoa sen ấy.

Bước thứ nhất, nhìn về phương Đông, Ngài nói: “Thị Đông phương giả, vị chur chúng sinh tác đạo sư cố” (nhìn về phương Đông, vì các chúng sinh làm người dẫn đường tối thượng).

Phương Đông là phương mặt trời mọc, biểu hiện cho ánh sáng của trí tuệ, của sự hiểu biết.

Bước thứ hai, nhìn về phương Nam, Ngài nói: “Thị Nam phương giả, vị chư chúng sinh tác lương phước điền cố” (nhìn về phương Nam, vì các chúng sinh làm ruộng phước tốt). Phương Nam là phương ánh sáng êm dịu và mát mẻ, khiến cho chúng ta dứt ác làm lành, chuyên suy nghĩ, nói năng và làm điều lợi lạc cho chúng sanh, đó là tự tạo ruộng phước cho mình.

Bước thứ ba, nhìn về phương Tây: “Thị Tây phương giả, vị chúng sinh dĩ tối hậu thân cố” (Nhìn về phương Tây, vì chúng sanh đây là thân cuối cùng). Phương Tây là phương mặt trời lặn. Hãy làm cho tâm trí lắng xuống những xáo động, những tư tưởng bất chánh, so đo, ganh tỵ, thù ghét, nhường lại chỗ yêu thương đại đồng, sự hiểu biết cảm thông. Đi đến bước thứ ba thì gánh nặng của chúng ta được để xuống, từ đây không còn trở lại trạng thái khổ đau sinh tử.

Bước thứ tư, nhìn về phương Bắc: “Thị Bắc phương giả, vị chúng sinh, ngã đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam-bồ-đề” (Nhìn về phương Bắc, Đức Phật vì chúng sinh mà thị hiện ra cõi đời ngũ trược này bằng thân người thành tựu Chánh đẳng Chánh giác và thuyết minh chân lý giải thoát đau khổ cho chúng sinh). Phương Bắc là phương âm đạm lạnh lùng, u tối. Những nơi chúng sanh chưa từng gặp Tam bảo, cứ mãi theo lòng ham muốn trần tục của mình mà tạo ác nghiệp rồi ngập lặn trong biển khổ sinh tử nhiều kiếp, không biết đường thoát ly. Chư Phật, chư Bồ tát đã theo ta hóa độ, hộ trì dẫn dắt ta về nẻo thiện.

Bước thứ năm: “Thị hạ phương giả, vị chúng sinh dị dục hàng ma cố” (nhìn về phương dưới, vì chúng sinh hàng phục các loài ma). Ma quỷ là gì nếu không phải là những gì luôn làm chướng ngại thân tâm ta, cản trở sự thăng tiến tu tập, làm thiện của mỗi chúng ta, những con ma nhu nhược, không thẳng nổi lòng tư dục, ma ngạo mạn, khinh bỉ, tham lam, ganh tỵ, ích kỷ...

Một khi đã quy y Tam bảo, quay về với sự sáng suốt, với lòng thương yêu thì ta tự cởi trói cho mình, tự cứu mình ra khỏi tam đồ địa ngục, ngã quỷ súc sinh.

Bước thứ sáu: “Thị thượng phương giả, vị chúng sinh quy y nhân thiên cố” (nhìn về phương trên, vì chúng sinh, làm nơi nương tựa của trời, người). Kinh có dạy: “Nhất tâm cụ thập pháp giới”. Tứ thánh lục phạm đều ở trong tâm thức của chúng ta. Cõi trời, cõi người cũng vậy, là những cõi trong tâm thức chúng ta. Chư Phật, chư Bồ tát có mặt trong tất cả các cõi ấy là để nêu gương, để dẫn dắt chúng sinh ra khỏi những vòng vây nghiệt ngã của cái Ta ấy. Đó là ý nghĩa công hạnh của chư Phật, chư Bồ Tát hiện hữu khắp các cõi để độ thoát chúng sanh.

Bước thứ bảy, đức Phật tuyên bố: “Thiên thượng thiên hạ duy Ngã độc tôn” (trên trời, dưới đất chỉ có Ta là trên hết). Ngài muốm khai thị cho chúng ta, mọi hành động đúng, sai, thiện ác, đau khổ hay hạnh phúc trong cuộc đời này đều do mình làm, tự mình quyết định lấy cuộc đời của mình.

Sáu bước sen tinh khiết được tích tụ từ Bồ tát hạnh trong lục đạo. Với tâm từ bi, thanh tịnh, sáng suốt, nhiều đời nhiều kiếp tu hành, Bồ tát từng xả bỏ thân mạng, cứu khổ ban vui, chan rải ánh sáng từ bi và trí tuệ cho muôn loài. Ý nghĩa của sáu bước hoa sen đầu thể hiện sự luân hồi trong lục đạo. Thái tử Tất Đạt Đa dừng lại ở bước thứ bảy, đó chính là kiếp cuối cùng, chúng đấng quả vị Chánh đẳng Chánh giác ngay trong cõi nhân gian này.

Mùa Phật đản đối với những người con Phật cũng là mùa sen nở, hạnh phúc thay bậc trí tuệ giác ngộ ra đời. Ngay khi đản sanh, thái tử Tất Đạt Đa đi bảy bước có bảy đóa sen đỡ chân, hoa sen là biểu tượng của chân lý hiện thực trong cuộc đời, nó hiển thị ngay trong trần thế lấm ưu phiền này. Đó là biểu tượng cho tinh thần nhập thế sinh động của Phật giáo là “cư trần bất nhiễm trần” và “Phật pháp bất ly thế gian giác”.

N.Đ.T

Mừng Phật Đản - Vésak

*Kính mừng Phật đản, đáng cha lành
Bảy bước chân truyền độ chúng sanh
Xuất gia tầm đạo tâm bi nguyện
Tứ Diệu Đế tu quyết thực hành.*

* * *

*Sao mai rực rỡ ánh đạo vàng
Chứng quả đạo thành tánh Kim Cang
Truyền đăng Chánh pháp nguồn chơn lý
Giã biệt trần gian nhập Niết bàn.*

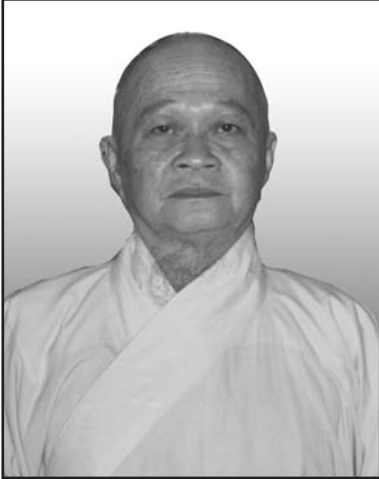
(Kính mừng đại lễ Vésak PL. 2561)

Hương Xuân Thiên Định

*CHÚC người người vạn an muôn sự
MỪNG người người phúc thọ trường lưu
NĂM gà gáy sáng tâm lành ý
MỚI đẹp lòng khởi sắc văn chương
ĐINH Dậu tân niên duyên tri kỷ
DẬU tân niên lan tỏa Hương Thiên.*

(Bài chúc Xuân Hương Thiên)

THƯỢNG TỌA THÍCH HIỂN ĐỊNH



Đại hội Đại biểu GHPG.Q8 khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021, Thượng tọa Thích Hiển Định được bổ nhiệm vào Ban Trị sự và được phân công nhiệm vụ là Phó ban Thường trực GHPGQ8.

Thượng tọa Thích Hiển Định hiện là trụ trì chùa Vạn Hải, phường 3 Quận 8. Chùa được thành lập từ năm 1969, năm 1996 Thượng tọa tiếp quản chức vụ Trụ trì từ đó cho đến nay.

Với cương vị trụ trì, Thượng tọa thường xuyên tu bổ cho ngôi chùa ngày càng khang trang, tổ chức các buổi học tập giáo lý và các buổi tụng niệm hằng đêm cho Phật tử thuộc chùa.

Theo Thượng tọa Thích Hiển Định, ngoài công đức tu hành, công tác từ thiện xã hội được đặt lên hàng đầu để thể hiện tâm từ bi, hạnh bố thí của người xuất gia. Dù rất khó khăn về kinh tế nhưng mỗi năm kinh phí mà Thượng tọa dùng để thực hiện công tác từ thiện xã hội khoảng 300 triệu đồng. Thượng tọa thường đọc lại câu ca dao: “Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác chỗ nhưng chung loài người”.

Kính chúc Thượng tọa Thích Hiển Định, Phó ban Thường trực Ban Trị sự GHPG Q8 luôn thân tâm thường an lạc, Phật sự viên thành, gắn kết cùng nhân dân trong địa phương phát nguyện tâm lành phụng đạo trợ đời, thực hiện tốt việc “báo Phật ân đức, truyền đăng tục diệt, kế vãng khai lai, hoàng dương Chánh pháp, lợi lạc quần sanh”.

TIN PHẬT SỰ

- Thường trực Ban Trị sự đã chủ trì kỳ họp hàng quý Tăng Ni trụ trì các tự viện thuộc Quận 8 (quý I/2017) tại chùa Linh Bửu để triển khai công tác Phật sự và chuẩn bị kế hoạch tổ chức Đại lễ Phật đản PL.2561 và An cư kiết hạ năm 2017.

- Các tự viện, Tăng Ni trụ trì đều tích cực thực hiện công tác từ thiện xã hội tại địa phương để chăm lo tết Nguyên đán và rằm Thượng nguyên cho bà con nghèo, nhằm tạo điều kiện cho bà con bớt khó khăn trong cuộc sống và được an lạc trong những ngày Tết. Tổng số quà tặng gồm 20 tấn gạo và quà Tết trị giá trên 200 triệu đồng.

- Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Q8 tổ chức lễ tang Tỳ kheo ni - Bồ tát giới Thích Nữ Huệ Cương, thân mẫu của Thượng tọa Thích Hiện Đức trụ trì Tổ đình An Phú, cố vấn Giáo hội Phật giáo Q8.

NGUYỄN DƯ



BAN TRỊ SỰ PHẬT GIÁO QUẬN 8, BẢO TRỢ HỘI CHỮ THẬP ĐỎ QUẬN 8 CÙNG CÁC ĐƠN VỊ TỪ THIÊN THẨM & TẶNG QUÀ CHO ĐỒNG BÀO NGHÈO HAI TỈNH QUẢNG BÌNH - QUẢNG TRỊ NĂM 2016

QUẬN 8: LỄ TỔNG KHAI GIẢNG KHÓA TU CÁC ĐẠO TRÀNG



CHƯ VỊ TÔN ĐỨC CHỨNG MINH BUỔI LỄ

Ngày 05/3/2017 Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) Quận 8 kết hợp với Ban Hoàng pháp và Ban Hướng dẫn Phật tử làm lễ tổng khai giảng khóa tu các đạo tràng trong Quận tại chùa Phổ Đà Sơn (phường 6, quận 8)

Chứng minh buổi lễ có Hòa thượng Thích Minh Chơn - Trưởng ban Hoàng pháp GHPGVN TP. Hồ Chí Minh, Thượng tọa Thích Thiện Tài - Trưởng ban Trị sự GHPGVN Quận 8, Đại đức Thích Phước Thành - Trưởng ban Hoàng pháp GHPGVN Quận 8, chư tôn đức Tăng Ni trong Quận, chính quyền địa phương cùng sự hiện diện của gần 300 Phật tử đang sinh hoạt tại 13 đạo tràng trong Quận nhà.

Được biết, Quận 8 hiện nay có 05 đạo tràng tu Bát Quan Trai thuộc các chùa: Phổ Đà Sơn, An Phú, Pháp Quang, Bửu

Quang, Pháp Thạnh; 02 đạo tràng Niệm Phật thuộc chùa An Phú và Bửu Quang; 02 đạo tràng khóa tu “Một Ngày An Lạc” thuộc chùa Phổ Minh và chùa Đông Phước; 01 đạo tràng Đại Bi - Niệm Phật thuộc chùa Linh Phước; 01 đạo tràng tu Thiền (Thái Tuệ) thuộc tịnh thất Pháp Thủy; 02 lớp giáo lý Phật học thuộc chùa An Phú và chùa Giác Linh.

Theo Hòa thượng Thích Minh Chơn - Trưởng ban Hoằng pháp GHPGVN TP. Hồ Chí Minh thì chức vị giáo thọ, giảng sư tại các đạo tràng này sẽ thống nhất giáo trình tu học là bộ Phật học phổ thông của Hòa thượng Thích Thiện Hoa cập nhật với các văn bản chỉ đạo của Ban Hoằng pháp và Ban Hướng dẫn Phật tử Trung ương cũng như Thành phố. Hòa thượng cũng cho biết cần nhân rộng mô hình Tổng khai giảng của Quận 8 cho Phật giáo thuộc 24 Quận Huyện trong thành phố để công tác hoằng pháp ngày càng đi vào tính chuyên nghiệp và hiệu quả hơn nữa.

Tại buổi lễ, Thượng tọa Thích Thiện Tài đã phát biểu: “Nói đến hoằng pháp là nói đến công việc khơi nguồn tuệ giác trong đời sống nhân gian, giúp con người từ mê tín trở thành chánh tín, người tà kiến trở thành chánh kiến. Đây là công việc của con tim và khối óc, tùy theo nhân duyên và hoàn cảnh, tùy theo căn cơ và trình độ mà truyền dẫn nguồn sống tuệ giác đến người học Phật tu nhân”.

Đại đức Thích Phước Thành - Trưởng ban Hoằng pháp GHPGVN Quận 8 đã phát biểu cảm niệm công đức chư Tôn đức Tăng Ni cùng sự hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền, đoàn thể tại địa phương để hoạt động hoằng pháp được thành tựu viên mãn.

Đây là lần đầu tiên Ban Trị sự Quận 8 tổ chức lễ Tổng khai giảng, mặc dù các đạo tràng này đã sinh hoạt tu học hơn 10 năm.

ĐD. THÍCH PHƯỚC THÀNH

Tâm Vị Tha



- Lòng vị tha giúp con an lạc với tất cả, cảnh sống hàng ngày, biết bao nhiêu người con không vừa ý, biết bao câu nói trái tai gai mắt làm cho con náo nhãng. Khi tánh vị tha bao dung đến với con khiến con hiểu biết, nhận xét, tâm con liền an ổn, sự thắc mắc liền biến mất.

- Có lòng thương người chân thật con sớm thể hiện được tình thương, lòng bác ái và từ bi của Phật, con mới mở tâm giúp đỡ kẻ khó khổ, người nghèo thiếu hơn con.

- Lòng vị tha rộng lớn, tánh bao dung cao cả thêm tình thương chân thật là chìa khóa mở cửa tiếp nhận nguồn thương của chư Phật, Bỏ tất bao la đại đồng.

- Tánh hy sinh cao cả của con khiến con lia được vật chất, dục vọng thấp hèn, đưa tinh thần con đến siêu việt cao đẹp, danh vọng bọt bóng không quyến rũ con được, kiếp người vô thường không chi tránh lẩn, hối tiếc khiến con vui sướng sống theo chơn

lý, lợi ích quần sanh không một chút than phiền.

- Giữ tinh thần trong sạch, cao khiết, không cho đắm nhiễm ái dục để tránh sự náo loạn tâm hồn con.

- Con rảnh rang, con an nhàn, con giải thoát.

- Nguồn sống tâm linh để bù đắp dấy trời mạnh.

- Như vậy, con làm việc gì đều đứng đắn, sáng suốt, hợp chân lý, thánh thiện sớm hiện tiền.

- Tâm thường vắng lặng suy tư một cách chơn chánh.

- Tâm trầm lặng nhớ Phật, Pháp, Tăng, nhớ việc lành, hạnh lành chư Phật, Bồ tát, Thánh hiền tăng, không nên để tâm ý nghĩ vẩn vơ, tưởng xằng bậy tổn mất thời giờ chẳng lợi ích chi. Phải luôn nhớ thì giờ quý báu như vàng ngọc, thời gian trôi qua sẽ không bao giờ trở lại, đừng để luống mất, rất uổng.

- Khi thầy sai con làm việc gì, hoặc cha mẹ anh em hay là con lãnh trách nhiệm của ai, con nhớ làm việc đó kỹ lưỡng, thận trọng, khi con đã lãnh thì đừng bao giờ nài việc nhỏ hay lớn.

- Làm việc phải biết kết quả và hậu hoạn của nó, vì vậy con phải thận trọng kỹ lưỡng.

- Là người Phật tử con phải lịch sự trong oai nghi tứ tượng của mình.

- Đi đứng, nằm ngồi đúng phép đúng giờ, nói năng nhã nhặn, hiền dịu với bạn bè hay em cháu của mình, khiêm tốn với người trưởng thượng.

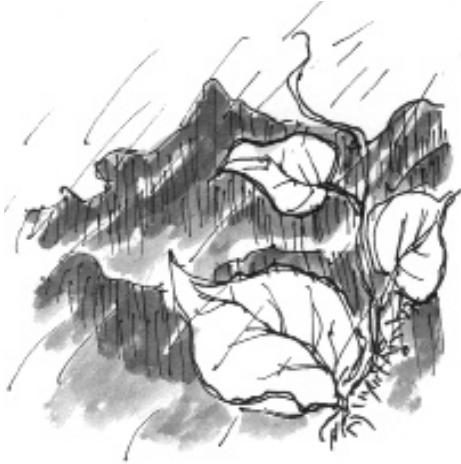
- Lúc gặp chuyện quấy ta nên nói lời đứng đắn, không nói thô dẹt, nói ngay thẳng.

- Thà nói phải, nói ngay thẳng mà chịu chết, hơn là ôm lòng nói quấy để sống đời, đó gọi là cương đúng lúc.

- Khi con đã lầm lỗi sai quấy, có ai nhắc nhở con đừng giận hờn, đừng cãi lẫy mà phải biết ăn năn sửa mình, đó là biết nhường nhịn phải chỗ, đức tánh này giúp con người đức hạnh sớm cao đẹp, phước quả sớm tròn đầy, không mất âm đức.

T.N.H.G

Truyền Thống An Cư



Truyền thống an cư có từ thời Đức Phật. Theo hệ thống Nam truyền thì Đức Phật sau khi thành đạo dưới cây Tất Bát La, Ngài trời dậy và đi lần về vườn Lộc Uyển nơi trước kia Ngài hành đạo cùng với năm đệ tử và năm đó là năm 531 trước Công nguyên. Đức Phật an cư kiết

hạ (dùng chân trong mùa mưa) để giáo hóa chư đệ tử. Danh hiệu Bổ sư Thích Ca Mâu Ni Phật có từ thời đó và năm đệ tử đầu tiên của Ngài là: A Nhã Kiều Trần Như, Át Bệ, Bạt Đề, Ma Ha Câu Ly, Thập Lục Ca Diếp cùng an cư với Đức Phật.

Ý nghĩa an cư

Những năm đầu sau khi đức Thế Tôn thành đạo, những vị Tỳ kheo đi hoằng pháp từ làng này sang làng nọ, mùa nào cũng đi, dầu mưa, dầu nắng, rất cực nhọc. Vì sự du hành của các Tỳ kheo như vậy nên những ngoại đạo nói rằng: “Đến mùa mưa, chim, kiến còn biết làm tổ để trú mưa, các đệ tử Sa môn Cò Đàm cứ đi mãi và giậm phải côn trùng”. Đức Thế Tôn dùng huệ nhãn để quán xét, ngài nhận thấy nhân duyên đến, nên ban hành lễ “An cư kiết vũ” hằng năm để những người xuất gia hành trì có an lạc. Lý do ngài ban hành an cư là nhằm mục đích duy trì truyền thống chư Phật trong quá khứ; với lòng từ bi lớn của người xuất gia đối

với côn trùng và những chồi non khi mưa dầm chồi nảy nở; Để người xuất gia có ba tháng trau dồi thân tâm, phát huy Giới Định Tuệ, trở về sống nội tâm nhiều hơn là ngoại cảnh.

“Kiết vũ”, tiếng Pali “Vasssa”, nghĩa mùa mưa. Kiết vũ là mùa mưa an vui hạnh phúc. Theo Phật giáo Bắc tông, sử dụng danh từ phổ thông là “*An cư kiết hạ*”, nhập hạ v.v... Để biết an cư kiết vũ, chúng ta cần tìm hiểu một số vấn đề liên quan với luật tạng để thấy tầm quan trọng của mùa an cư kiết vũ.

Thời gian an cư

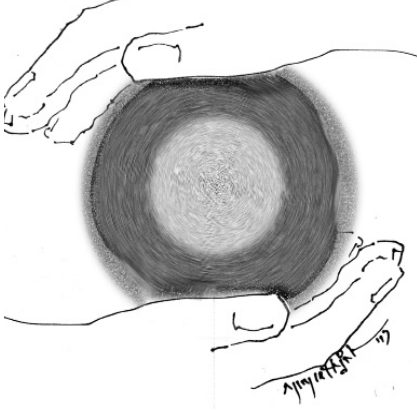
Ấn Độ một năm có ba mùa: Mùa lạnh, mùa mưa và mùa nắng. Mùa mưa bắt đầu từ 16 tháng 6 đến rằm tháng 9; mùa lạnh từ tháng 9 đến tháng 2 năm sau; mùa nắng từ tháng 2 đến tháng 6. Tại sao an cư ngày 16 mà không phải là ngày rằm? Ấn Độ xưa kia chia một tháng làm hai giai đoạn, 2 tuần đầu là thượng tuần kể từ mùng 1 đến rằm, hạ tuần từ 16 đến 30. Ngày 16 cũng là ngày mùng 1 của hạ tuần, do đó nên nhập hạ ngày 16, ra hạ ngày rằm, vì ngày rằm là ngày cuối của thượng tuần. Tuy nhiên, truyền thống Phật giáo Bắc tông nhập hạ ngày 16/4 măn hạ rằm tháng 7, thời gian nhập hạ của Phật giáo Bắc tông được nhân rộng và thành truyền thống.

Chư Tăng Ni đệ tử Đức Phật, hằng năm phải an cư để thúc liễm thân tâm trau dồi giới thân huệ mạng, tạm trú thời gian ba tháng trong mùa mưa nhằm trau dồi phẩm hạnh và tâm từ bi của người đệ tử Đức Phật. Chư Tăng Ni dù bất cứ nơi nào cũng đều an cư trong mùa mưa. Chư Tăng Ni sẽ tập trung an cư tại một trú xứ tự viện nào đó gọi là trường hạ hay tịnh nghiệp đạo tràng. Nếu không an cư thì không được tính tuổi hạ lập tức tuổi đạo. Mùa an cư, các Phật tử tại gia cũng có thể xin phép chư tôn giáo phẩm ban chức sự, ban tổ chức trường hạ thường xuyên lui tới tịnh nghiệp đạo tràng để cúng dường và cùng tu học với chư Tăng Ni để trưởng dưỡng công đức.

T.G.Q

Thiếu Dục Và Tri Túc

*Ta biết về đâu để tu cầu sám hối
Nên trở lại Non Bồng trọn kiếp ăn năn*



Nếu cạn đi những tham ái vọng cầu, thiên hạ được muôn vàn hạnh phúc, bằng như kéo dài bao thiệt hơn mong ước, con người sẽ vĩnh viễn khổ đau. Ngọn bát phong mãi mãi dâng cao, chìm tất cả trong vũng lầy nông nổi, cho nên muốn tăng trưởng tâm Từ ngăn ngừa tội lỗi, có một con đường tương đối ngắn mà thôi. Đó là

Thiếu dục và Tri túc ai ơi!

Theo nghĩa bình thường, THIẾU DỤC là ÍT MUỐN (chứ không phải là MUỐN ÍT). Còn TRI TÚC là BIẾT ĐỦ. Nhưng với lòng khát dục bao la của thể nhân, trong cuộc sống tràn đầy vật chất hưởng thụ, thì biết lấy mức độ tượng trưng nào để xác định lần ranh giới hạn của Thiếu dục và Tri túc. Đôi lúc vì không khéo vận dụng, vô tình biến diệu hạnh độc đáo trở thành khổ hạnh mê lầm, hoặc bản thân bị bế tắc trước phóng khoáng đời thường, lại cực đoan khước từ những phước báu căn cơ của trần gian ưu đãi.

Trong Kinh Đại Niết Bàn, Ngài Sư Tử Hống Bồ Tát bạch với Đức Phật rằng: “*Thưa Thế Tôn! Thiếu dục và Tri túc có gì sai khác?*” Phật bảo: “*Này thiện nam tử, Thiếu dục là chẳng lấy chẳng cầu, Tri Túc là lúc dựng ít lòng không hối hận. Thiếu*

dục là ít có lòng mong muốn, Tri túc là chỉ vì pháp sự lòng không sâu nã. Nầy thiện nam tử! Thiểu dục là Tu Đà Hoàn – Tri túc là Bích Chi Phật – Thiểu dục và Tri túc là nói A La Hán. Chẳng Thiểu dục và chẳng Tri túc là nói Bồ tát’.

Những luận giải trên khơi gợi cho thấy rằng, Thiểu dục và Tri túc trong lãnh vực đạo lý ngăn chặn con đường dẫn đến tham tàn sa đọa (giai đoạn Tiểu thừa). Còn chẳng Thiểu dục và chẳng Tri túc dành cho những bậc phát nguyện cứu độ chúng sanh hành Bồ tát Đạo, thực hiện hạnh Nhiều Ích (một trong mười hạnh của Bồ tát Đại thừa). Thường hay ban bố cho mọi người sự lợi ích thiết thật cả vật chất lẫn tinh thần.

Chỉ với quan điểm bao quát và triệt để như thế, mới hy vọng hóa giải được chủ trương phản bác cho Thiểu dục – Tri túc đã cản trở sinh hoạt tiến bộ loài người. Thật vậy, nếu hiểu đơn thuần Thiểu dục – Tri túc là ít muốn và biết đủ thì làm sao có thể hòa nhập vào cuộc sống tiện nghi vươn tới đỉnh cao khoa học, vốn dĩ nó là quy luật vận động phát triển mà ít ai có thể cưỡng chế, tách lìa, hay đi ngược lại trào lưu. Do đó, Phật pháp cũng quyền biến khi áp dụng Thiểu dục – Tri túc cho từng thời kỳ tu tập.

Như đã biết ngũ trần gân sắc tướng, âm thanh, mùi hương, vị nếm, xúc chạm là cội nguồn của dòng ái hà dục lạc, xô đẩy con người trôi dạt không giây phút thanh thoi. Thì ngũ dục là tiền tài, sắc đẹp, lợi danh, ăn uống, ngủ nghỉ lại kích thích tâm ý không còn tự chủ, mãi làm nô lệ cho khao khát thấp hèn, vị kỷ nhỏ nhen. Điều đó, khiến Đức Phật vì lòng thương xót chúng sanh, chỉ dạy cách thức diệt trừ. Kinh Đại Bát Niết Bàn, Ngài giảng tiếp: ***“Phàm phu chẳng nhiếp ngũ căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, chạy theo ngũ trần tham chấp ngũ dục. Nếu khéo léo cảnh giới được ngũ căn thời điều phục được tâm. Khi điều phục được tâm thời thu nhiếp ngũ căn. Riêng với hàng tu sĩ xuất gia có bốn tật bệnh: y phục dục, thực dục, ngọa cụ dục, hỷ dục, bốn ác dục này thường đe dọa huệ mạng đáng trọng phu, dù họ đã can***

đảm lựa chọn nẻo đường ly gia cắt ái. Đồng thời có bốn lương được: phần tảo y, khát thực, thọ hạ, thân tâm tịch tĩnh chữa trị bệnh trạng người xuất gia, phương thuốc ấy cũng được gọi là Thiểu dục và Tri túc”.

Theo Lịch Đại Tam Bảo Ký, kinh Cao Vương Quan Âm do Đại sư Tôn Đức Kính (người Trung Hoa) biên soạn vào thế kỷ thứ 5, được xem là bản kinh khởi thủy với Quan Âm Bồ Tát cứu độ. Thế kỷ thứ 6 Mật Giáo chính thức vào Giao Châu qua sự xuất hiện truyền pháp của Thiền sư Tỳ Ni Đa Lưu Chi. Mãi đến thế kỷ thứ 10, Việt Nam thực sự giành độc lập tự chủ, Thiền Tông và Mật Tông là hai hệ thống giáo lý căn bản, tinh thần Thiền Mật phát khởi hưng thịnh. Điển hình, bà Nguyên Phi Ý Lan vợ của vua Lý Thánh Tông (1054 – 1071) được tôn danh là Quan Âm Nữ. Đồng thời kinh Cao Vương Quan Âm cũng được lưu truyền rộng rãi từ đó cho đến nay. Với nội dung tích cực trợ giúp người tu, không phân biệt tứ chúng xuất gia hay cư sĩ tại gia bước đầu tiêu trừ nội chướng và ngoại chướng, tuần tự thực hiện công hạnh Thiểu dục và Tri túc với phương thức trì tụng nhiều lần hai **ĐÀ RA NI** đặc biệt sau đây (*Trích dịch và hiệu chỉnh từ Đại Phương Quảng Đà Ra Ni tập kinh*).

Người Việt Nam cần phải tu pháp Việt Nam, bởi vì sự thành đạo của người tu bao giờ cũng hệ thuộc vào thời tiết, quốc độ, cơ duyên. Xin giới thiệu một công phu Sám Hối của Hệ phái Bửu Sơn Kỳ Hương, được truyền thừa từ Trúc Lâm Yên Tử (trích từ Huyền Công Chơn Mật Như Lai quyển thượng). Theo các bậc cổ đức khi sám hối chân thành tha thiết sẽ tạo năng lực dũng mãnh làm tiền đề liên hệ biện chứng tới hành trạng Thiểu dục Tri túc của hành giả:

Công phu sám hối, chấp hai tay để trước trán, trì niệm:

- Nam mô A Di Đà Phật (10 lần/ 1 hơi thở)

- Nam mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quảng Đại Linh Cảm Bạch Y Quan Thế Âm Bồ Tát (1 lần) chứng minh.

ĐÀ RA NI 1:

QUAN ÂM BẠCH Y LINH CẨM CHƠN NGÔN

NAMO RATNA TRAYAYA (Quy Y Tam Bảo)
NAMAHA ÀRYA (Quy Mạng Đảnh Lễ công đức nội
chúng) AVALOKITE'S VARÀYA (Ngài Quán Tự Tại)
BODHISATVÀYA MAHÀ SATVAYA (Giác Hữu Tình Đại
Hữu Tình) MAHÀ KÀRUNIKÀYA (Đầy đủ Tâm Đại Bi)
TADYATHA (Liền nói rằng) AUM (Ba Thân Quy Mệnh)
JALA VATA, JALA (Trì độn kém phước) VATA (Tính Chất)
JA HAM (Thanh Tịnh Vô Cấu Nhiễm của Hoa Sen) VATA
(Tính Chất) RAJA VATA, RAJA (Thông Tuệ, phước báu
của bậc vua chúa) VATA (tính chất) SVAHA (Thành Tựu
Viên Mãn).

Dịch Âm: Nam Mô Hắc Ra Đát Na Đa Ra Dạ Gia,
Nam Mô A Rị Gia, Bà Lô Yết Đế Thước Bác Ra Gia, Bồ Đề
Tát Đỏa Bà Gia, Ma Ha Tát Đỏa Bà Gia, Ma Ha Ka Lô Ni
Ka Gia Đát Điệt Tha: Án Già La Phật Đá, Già La Phật Đá,
Già Ha Phật Đá, Ra Già Phật Đá, Ra Già Phật Đá Sa Ha.

Thiên La Thần – Địa La Thần Nhơn Ly Nạn, Nan Ly
Thần Tất Cả Tai Ương Hóa Vi Trần.

Dịch nghĩa: (Quy Y Phật Pháp Tăng – Đảnh Lễ
Quán Tự Tại – Nay Con Xin Tán Thán – Rừng Công Đức
Đại Bi. Liền Nói Rằng, Như nguyện: Căn tính trì độn của tôi
và người khác đều nương theo tính chất thanh tịnh không
cấu nhiễm của hoa sen mà thành tựu căn tính thông tuệ,
phước báu của bậc vua chúa).

(Tiếp sau đó liền tụng ĐÀ RA NI 2)

***Kiến Phật tướng hảo
Đương nguyện chúng sanh
Thành tựu Phật thân
Chứng vô tướng pháp.***

OM MUNI MUNI MAHA MUNADĒ SÓAHA.
(Thích Ca Quán Đảnh chân ngôn)

Nguyện hương:

*Nam mô Phật Pháp Tăng Bảo thượng hương
Bửu Sơn Kỳ Hương thượng hương
Nguyện hương, huệ hương, định tâm hương
Mỗi nhật thường hương thấu tới thập phương
Tạ Thiên – Tạ Địa – Tạ Nhân Vương
Nguyện cứu huyền thất tổ tịnh độ siêu thăng
Phụ mẫu tại đường tăng long phước thọ
Phụ mẫu quá khứ trực vãng Tây phương.*
NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần).

Khai đường cho con và chúng sanh, đồng sanh Tây phương
Cực lạc, đồng thấy Phật A Di Đà, đồng chứng vô sanh nhẫn, đồng
thành Phật đạo.

*Xưa nay đã gây bao tội ác
Đều do vô thủy tham sân si
Từ thân miệng ý mà sanh ra
Nay con thành tâm xin sám hối.*

Quan Âm Bạch Y chân ngôn vận chuyển
- Đọc (7 lần hay 108 lần)

- Thất Phật Diệt Tội chân ngôn vận chuyển.

Đọc (7 lần hay 108 lần)

Hồi hương: *Nguyện đem công đức này*

Hồi hướng cho con và chúng sanh

Tật bệnh tội chướng tiêu trừ

Vạn sự kiết tường như ý

Hiện đời phước thọ miên trường

Lâm chung vãng sanh Cực lạc.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

Bạn ơi! Thời gian cứ thế trôi đi, nhưng trong từng phút
giây vô thường không bao giờ quên lời hẹn ước. Nếu đại thế vãng

ĐÀ RA NI 2:

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHÂN NGÔN

“REPA, REPATE, KUHA, KUHATE, TRANITE, NIGALARITE, VIMARITE, MAHÀ GATE, SANTIM KRTE, SVÀHÀ”.

Dịch Âm : Ly Bà Ly Bà Đế, Cầu Ha Cầu Ha Đế, Đà La Ni Đế, Ni Ha Ra Đế, Tỳ Lê Nễ Đế, Ma Ha Già Đế, Chơn Lăng Kiềng Đế, Ta Bà Ha.

Dịch nghĩa : (Mọi đường lối phẩm hạnh của sự thấp hèn và tính chất thấp hèn, ngay tức thời tuân theo sự hấp thụ điều cao quý và tính chất cao quý mà vận chuyển thành ánh sáng rực rỡ vinh quang. Đây là con đường rộng lớn quyết định ngăn chặn mọi tai họa để viên mãn phước trí).

sanh giải thoát là mục đích cuối cùng thì Thiểu dục – Tri túc là hành trang chẳng thể nào thiếu sót. Thắng hạnh này trợ giúp thân tâm đơn sơ hoàn chỉnh, bình thản trước những cám dỗ dấp say, thông thả nhẹ nhàng trên nẻo về bến giác. Trục diện trong cuộc đời muôn màu vạn sắc, dù Thiểu dục – Tri túc hay chẳng Thiểu dục chẳng Tri túc bởi tùy cơ đối pháp tương ưng. Có lẽ chỉ với tâm hồn tự tại an nhiên, phong cách dung dị từ bi mới thực sự là chân Thiểu dục – Tri túc đang tỏa ngời pháp khí, rạng rỡ mọi thời và trang trải từng nơi.

Ta dời núi đem về nơi đô thị

Kết bồ đoàn ngồi giữa phố tương tranh

Bao năm qua thường nghe tiếng niệm Tâm

Thanh thoát danh hiệu A Di Đà Phật

Rời một hôm bỗng nhớ thương ản dật

Tìm đến Non Bồng thỏa nguyện thong dong.

T.T.B

Núi Dinh - Khi Rừng Mới Sang Xuân 2017

Thầy Tôi

Xin trân quý kính gửi đến Thầy – TT.Thích Thiện Quý, Trụ trì
Chùa Liên Hoa, P5, Q8, TP.HCM – với lòng biết ơn sâu nặng.

*Câu kinh khuya, con đã nguyện xong rồi,
Trong tâm khảm, còn in lời Thầy khả kính.
Lời hoằng pháp, ấm lòng người chánh tín,
Đức đại từ, yên dạ vạn chúng sinh.*

*Thầy là nắng ấm bình minh,
Là dòng suối mát yên bình tâm con,
Thầy là bóng cả trên non,
Là vàng nhật nguyệt sáng tròn con đi,
Thầy là ánh sáng từ bi,
Truyền kinh giảng đạo chỉ vì chúng con.
Dù cho biển cạn non mòn,
Lời Thầy nhắn nhủ vẫn còn như xưa.*

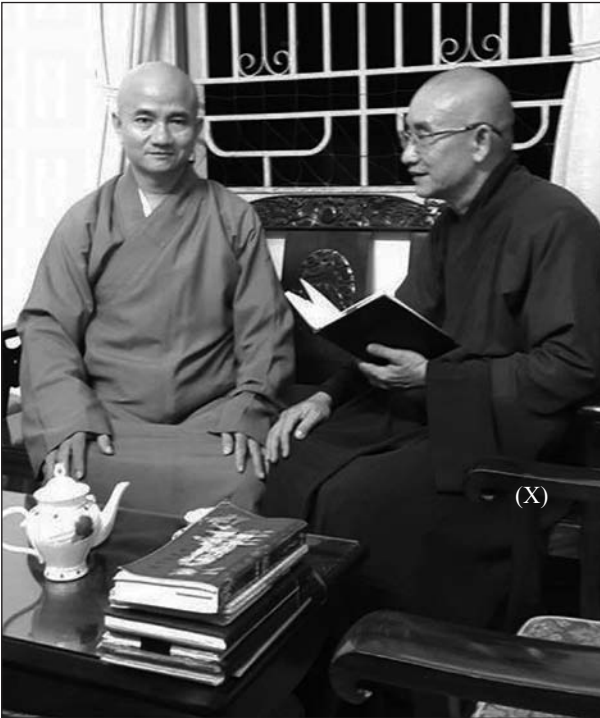
*Cánh cò công nắng công mưa,
Thầy tôi công những sớm trưa nhọc nhằn.
Thay lời Phật dạy, khuyên răn,
Chúng con trì niệm, thâm ân trọn đời.*

Cẩn bút

Quận 8, tháng 11 năm 2016

Đi Học

Kính tri ân: Thượng tọa Thích Thiện Quý và Đại đức Thích Thiện Trí.



Thầy Thích Thiện Quý và thầy Thích Thiện Trí (x)

Đ â y không phải là lần đầu tôi đi học. Tôi đã đi học từ lúc 6 tuổi ở bậc Tiểu học, rồi Trung học Cơ sở, Trung học Phổ thông, Đại học, học ngành Sư phạm, học Quản lý... Ở những lần học này nhất là lớp một có Mẹ nắm tay dẫn đi. Còn những lần sau đi học đều có

bạn cùng tuổi học chung. Đi học lúc đó vui, học được nhiều kiến thức, còn nhiều bon chen, có lúc học xa nhà và bấy giờ tóc tôi hãy

còn xanh, chân đi không biết mỏi và rất nhiều tham vọng!

Nhưng lần đi học cách đây hơn tám tháng hoàn toàn khác với những lần học trước. Cũng bộ đồng phục nhưng là áo trắng lam và tóc tôi giờ đã nhuốm bạc, chân đi đã chậm. Tôi đi học ở tuổi 65, tuổi sắp kết thúc cuộc đời và bạn của tôi bây giờ là những người có thể lớn hơn hoặc đồng lứa tuổi, có bạn còn quá trẻ để tôi gọi bằng cháu nhưng điều vui nhất ở lần học này là tôi được cấp sách đến chùa cùng với em gái để được đi chung, ngồi học gần nhau, được dịp trao đổi bài trước khi đến chùa. Tuy có điều tôi cũng còn buồn là đi học khi sức khỏe mình đã xuống dốc và tôi bị liệt một cánh tay. Nhưng điều may mắn lớn nhất trong cuộc đời tôi là được đi học để chiến thắng bệnh tật, để trau dồi cho mình nghị lực hiểu rõ thêm cuộc đời, hiểu được điều vô thường để khi đến lúc lìa xa nó mình đã an lạc.

Ngôi trường tôi đang học là chùa Giác Linh, phường 9, quận 8. Ở đây có đến hai người thầy luôn giúp đỡ, dìu dắt dạy dỗ chúng tôi. Người thầy thứ nhất tôi muốn nói đến trước tiên chính là thầy Thích Thiện Trí trụ trì chùa Giác Linh, chính thầy đã tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ sở vật chất để chúng tôi nỗ lực học tập tốt.

Đây là lớp học tiện nghi, khang trang, luôn ngập tràn không khí trang nghiêm. Thầy trụ trì chùa Giác Linh bao giờ cũng chào đón chúng tôi trước lớp ở mỗi buổi học trừ lúc thầy bận việc Phật sự với nụ cười đôn hậu, luôn nở trên môi. Thầy chuẩn bị lớp học thật chu đáo: đèn bật sáng, các cánh cửa luôn mở rộng để đón gió tràn về, bàn ghế sạch sẽ, tinh tươm. Thầy ân cần hỏi han sức khỏe từng người. Hôm nào, lớp có vài người vắng là thầy rất lo và buồn. Thầy thường gọi vào lớp cho học trò những đĩa trái cây, khoai lang, bánh ít, bánh ngọt, nắm kẹo. Với tấm lòng như vậy thì thử hỏi làm sao chúng tôi có thể chán học cho được dù có đêm trời mưa to. Dù thầy không trực tiếp giảng dạy chúng tôi nhưng chúng tôi cũng được học ở thầy chữ Tâm và chữ Nhẫn. Hình ảnh của hai thầy luôn được khắc ghi trong chúng tôi là sự mẫu mực trong

ăn mặc, dáng đi, thái độ khoan thai, ứng xử trong giao tiếp, trong giảng dạy. Cuối buổi học, hai thầy luôn đọi học trò của mình về hết mới yên lòng đi nghỉ.

Người thầy thứ hai đã có công lớn trong việc dẫn dắt Phật tử về mặt tâm linh, khai phá sự vô minh trong chúng tôi đó là thầy Thích Thiện Quý trụ trì chùa Liên Hoa, phường 5, quận 8.

Vì cuộc sống, chúng tôi phải tất bật trong mưu sinh cả ngày với nhiều ngành nghề khác nhau hoặc các anh chị đã lớn tuổi, về hưu nhưng phải phụ giúp các con trong việc quán xuyên nhà cửa, trông cháu, tất bật cả ngày. Và chính ngôi chùa này là không gian sư phạm, là ngôi đền của trí tuệ. Bước qua cổng chùa, chúng tôi thấy mình như vào nơi thánh thiện, mọi chuyện vui buồn của cuộc đời, của lợi danh, vinh nhục được lắng lại để từ đó chuyên tâm học giáo lý Phật, cũng như một thứ tình cảm trong sáng, ham học với đạo hữu luôn tràn ngập trong lòng.

Thầy giáo thọ sư Thích Thiện Quý đã lần lượt giảng giải 8 điều giác ngộ trong kinh Bát Đại Nhân Giác. Thầy đưa ra các ví dụ thực tiễn trong cuộc sống để mở rộng bài học, để khắc sâu thêm kiến thức cho Phật tử. Từng cuộc đời một trong chúng tôi đã đối chiếu với bài giảng để nhận thức rõ hơn về bản thân hầu ứng dụng thực tế trong cuộc sống riêng của từng người.

Quan trọng hơn, thầy còn dùng người thật của thầy để minh họa cụ thể, sống động, dễ hiểu trong các tiết dạy khiến tôi chợt hiểu ra rằng thầy cũng vào sanh ra tử để cứu vớt chúng sanh. Thầy cũng đã phát tâm đại thừa, chịu khổ vì chúng sanh để chúng sanh được an lạc vì chí nguyện của người xuất gia là luôn tận tụy hy sinh cho sự nghiệp hoằng truyền chánh pháp và giáo hóa chúng sanh.

Riêng tôi, tuy tôi không được học từ điều giác ngộ đầu tiên như các bạn, nhưng qua việc thầy ôn đi, ôn lại, nhắc đi nhắc lại, hỏi đi hỏi lại, gợi ý mở làm cho tôi cũng cơ bản nắm được nội dung của tám điều giác ngộ này.

Đến bài giảng Kinh Pháp Cú chúng tôi còn được đi sâu để hiểu rõ hơn chữ tâm qua bài học và thực tế cuộc sống. Vẫn còn đọng mãi trong tâm tôi là lời giảng dạy của thầy Quý, thầy luôn khắc sâu lời Đức Phật dạy: “Nhứt thiết duy tâm tạo”. Mọi sự việc do tâm tạo ra. Người tu theo đạo Phật phải tu tập bốn tâm rộng lớn (tứ vô lượng tâm) là: từ, bi, hỷ, xả và con người có tâm còn phải biết sống trung thực, sẵn sàng hy sinh quên mình để giúp đỡ những người khó khăn, hoạn nạn. Nếu thầy Quý đã dạy và giúp cho chúng tôi hiểu được những điều mấu chốt của chữ tâm thì thầy Trí đã cho Phật tử nhiều cơ hội để thực hành chữ tâm qua việc tổ chức nhiều chuyến đi từ thiện trên các miền đất nước với những phần quà đầy ắp tình thương vật chất lẫn tinh thần đến cho người nghèo đang bị lũ lụt thiên tai ở các vùng quê xa xôi, hẻo lánh với lời động viên nhau hãy an tâm trong mọi tình huống bạn nhé!

Chúng tôi rất mực kính trọng và luôn biết ơn quý thầy. Nếu thầy trụ trì chùa Giác Linh là người đã có công xây đắp con đường cho chúng tôi đi học thì thầy trụ trì chùa Liên Hoa đã vạch ra con đường đúng đắn nhất để đưa chúng tôi đi đúng quỹ đạo về cõi an lạc.

Qua học, hiểu và thực hành chúng tôi thấy bước đi của mình đỡ chên vênh, đỡ vấp ngã hơn để không lạc đường giữa những sự lựa chọn về vật chất, tương lai, niềm vui và tinh thần. Chúng tôi biết nhận diện rõ khổ đau từ nghiệp lực để vượt qua nỗi sợ hãi về bệnh tật, về cái chết cũng như về thất bại trong cuộc sống. Từ đó, cố gắng tu tập, rèn luyện bản thân, để sống có ích cho mọi người và quyết tâm tu để còn kịp giải thoát cho mình ra khỏi vòng luân hồi sinh tử.

Kính chúc thầy trụ trì chùa Giác Linh, thầy trụ trì chùa Liên Hoa thân tâm luôn an lạc, vạn sự hạnh thông và thành tựu Phật sự.

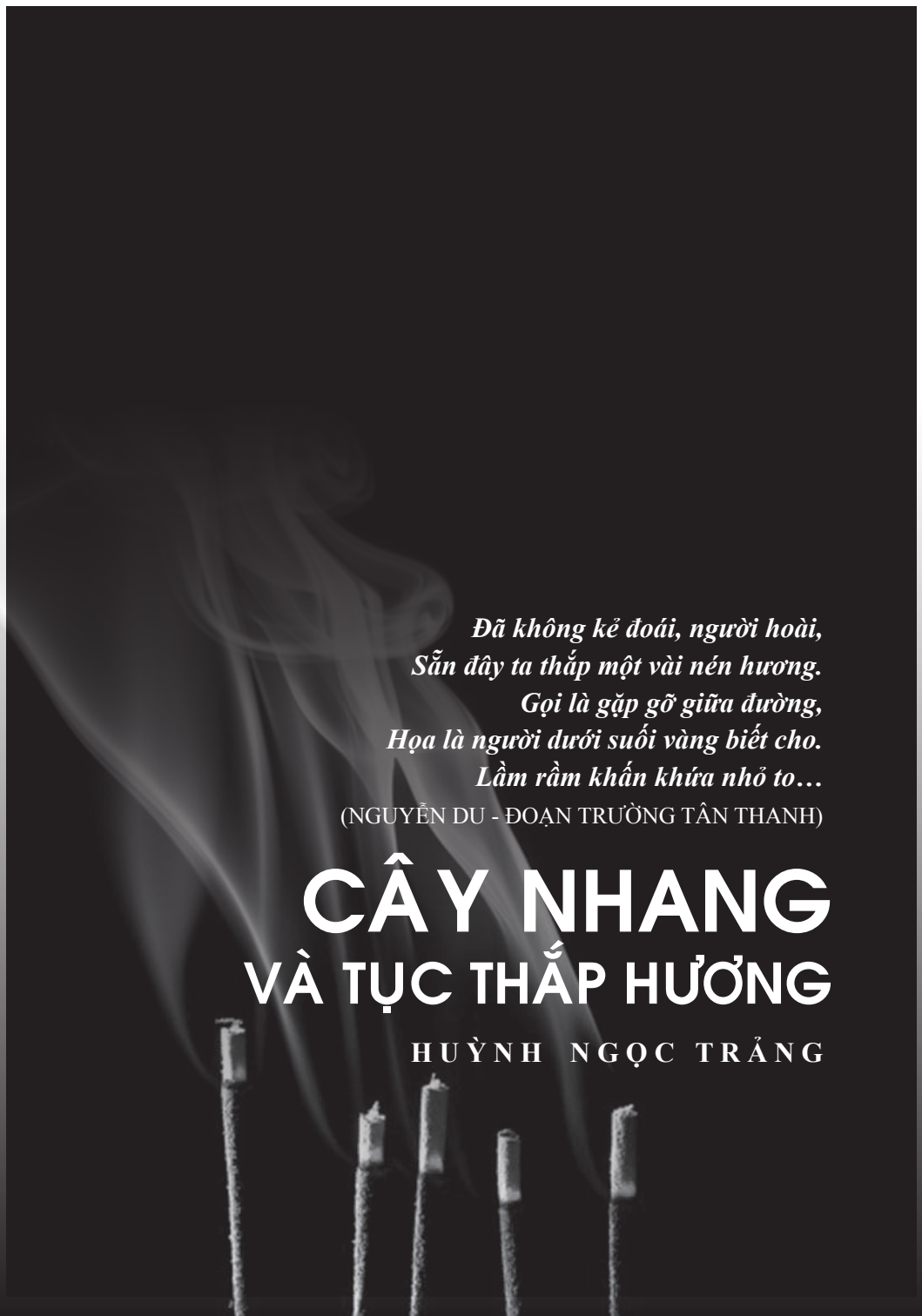
P.T Diệu Thành

Lời Tri Ân

Kính Thầy - Thượng tọa Thích Thiện Quý

*Hơn sáu mươi mới cắp sách đến chùa.
Con ngỡ ngang qua từng lời Thầy giảng.
Cái lẽ vô thường tưởng chừng như đơn giản.
Nhưng có mấy ai chấp nhận được ngay.
Nên ngoài kia bao con người ngụp lặn.
Tranh hơn thua, được mất, ít nhiều.
Cứ vẫn biết cái thân này là... tạm
Nhưng không ngừng bồi bổ, chuốt trau.
Cảm ơn Thầy, giờ con mới hiểu.
Thân là rừng tội lỗi.
Nên không chấp, thân là thật, là ta.
Để xa lìa khổ - luân hồi sanh tử.
Giờ mới học có muợn không Thầy nhi!*

*Biết tinh tấn tu hành.
Quyết phá trừ vô minh phiền não.
Con sẽ cố gắng từng giờ một.
Nhờ trợ duyên Thầy sáng, bạn hiền.
Biến tri thức thành việc làm cụ thể.
Để có tâm Bồ tát trong ta.
Giúp thời gian trôi.
Không còn là vô nghĩa.
Một lần nữa con lại cảm ơn Thầy.
Trong những tháng năm còn lại.
Con không sống uổng một kiếp người.*



*Đã không kể đoái, người hoài,
Sẵn đây ta thắp một vài nén hương.
Gọi là gặp gỡ giữa đường,
Họa là người dưới suối vàng biết cho.
Lầm rằm khăn khứa nhỏ to...*

(NGUYỄN DU - ĐOẠN TRƯỜNG TÂN THANH)

CÂY NHANG VÀ TỤC THẮP HƯƠNG

HUỲNH NGỌC TRẮNG

Nhang, Hán đọc là “Hương”; cây nhang và nén hương là đồng nghĩa. Hương là lễ vật đứng đầu trong lục cúng, sáu thứ lễ vật dâng cúng: hương, đăng (đèn), hoa, trà, quả, thực. Nói chung, trong bất cứ việc thực hành nghi lễ nào, hương là lễ vật không thể thiếu.

1. Như chúng ta thấy, cây hương bao gồm ba thành tố cơ bản để trở thành vật phẩm nghi lễ: hương thơm, khói và lửa để đốt.

Lửa chủ yếu có công năng tẩy uế và tái sinh; kể đó, lửa còn có công năng chuyển sự vật sang trạng thái vi tế bằng cách đốt cháy cái vỏ ngoài thô lậu; và thêm vào đó, lửa cũng được coi là phương tiện vận chuyển, là sứ giả của thế giới sống sang thế giới vĩnh hằng. Điều đó biểu hiện ở việc đốt lửa ở cạnh mộ người chết sau khi an táng theo tập tục địa táng; còn ở tục hỏa táng, lửa được coi là phương tiện “vận chuyển” người quá cố từ thế giới sống hữu hạn sang cõi vĩnh hằng; và ví dụ phổ biến là đốt giấy tiền vàng mã (hóa vàng) hay đốt đồ mã gửi cho người thân quá vãng ở thế giới bên kia... Mặt khác, đối lập với nước, lửa thuộc về Trời vì nó luôn bốc lên phía trên; theo đó, ngọn lửa bốc lên thể hiện xung lực hướng thượng, hướng tới sự thăng hoa tinh thần. Ý nghĩa biểu tượng này có phần tương đồng với khói.

Khói bốc lên, cột khói từ thấp dần lên cao, tượng trưng cho sự nối liền trời đất. Nói cách khác, khói biểu trưng cho mối liên hệ giữa Trời và Đất. Lại nữa, cũng rất phổ biến tín niệm rằng “khói” thoát ra từ một sinh vật được coi là sự ra đi của linh hồn khỏi thể xác. Như vậy, khói hàm chứa tính thiêng liêng của nó, nhất là loại khói có hương thơm.

Hương thơm có vai trò đặc biệt quan trọng trong hầu hết các nghi lễ tôn giáo: trầm hương, tóc hương, chiên đàn hương, uất kim hương, đinh tử hương, long não (ở châu Á), nhựa hương (đạo Cơ Đốc), hương nhựa còpan (văn minh Maya), thuốc lá (ở Nam Mỹ)...

Tính chất tế nhị không nắm bắt được nhưng có thật của hương thơm làm cho nó gắn liền một cách tượng trưng với sự có mặt của tinh thần, với bản chất của linh hồn vốn là những “năng lượng” hư hư thực thực...⁽¹⁾

2. Cây nhang/ nén hương là vật phẩm mang cả ba đặc tính của lửa, khói và hương thơm nên sở dĩ một ý nghĩa tổng hợp; ở đó, khói hương là công dụng chính yếu giúp chuyển tải những mong cầu của người trần thế đến các đối tượng kính ngưỡng ở cõi trên, bao gồm tổ tiên, thần, Phật...

Đạo giáo coi khói hương là con đường dẫn dắt linh hồn hay lời cầu nguyện từ trần gian lên cõi Trời và gọi là “Dẫn hương lộ”. Con đường này đi qua Tam giới và hàng chục cảnh giới của chư vị thần linh⁽²⁾. Còn Phật giáo sử dụng nhiều loại hương: *đồ hương* (để xoa trên thân, tượng), *thiêu hương* (để đốt, xông), *huân hương* (ướp), *mạt hương* (bột thơm để rắc nơi đạo tràng, chùa miếu) và *hương thủy* (nước thơm để bôi, tắm thân, tượng, giặt đạo phục, rửa đồ tự khí...). Thiêu hương gồm nhiều loại, phổ biến là đốt các hương liệu trong lò (lư hương/ hương lô/ huân lô...) và nén nhang. Hương (và hoa) được dùng để dâng cúng “Thập phương vô lượng Phật”.

Người dâng cúng hương hoa được 10 thứ công đức:

- 1/Đời sống tươi đẹp như hoa;
- 2/Thân không bị hôi hám;
- 3/Hương phước, hương giới tỏa khắp nơi;
- 4/Dù sinh ra nơi nào thì tỷ căn (lỗ mũi) không hư hoại;
- 5/Thường được mọi người quy ngưỡng;
- 6/Thân thường thơm sạch;
- 7/Kính tín chánh pháp;
- 8/Đầy đủ phước báo;
- 9/Sau khi chết sinh lên cõi trời;
- 10/Mau chứng quả Niết bàn⁽³⁾.

Một vài dữ liệu trên cho chúng ta thấy nhang điện phổ biến

trong vài thập niên gần đây, chỉ là hình tướng của nhang đốt và hoàn toàn không hội đủ các thành tố cơ bản của thứ vật phẩm đảm bảo được “công năng tâm linh” như truyền thống của việc thực hành nghi lễ. Việc dùng nhang điện, hoa nhựa là để trang trí, cho trang nghiêm nơi thờ tự mà thôi.

3. Đoạn trích từ *Đoạn trường tân thanh* trên đây, Nguyễn Du cho biết việc Kiêu thấp “vài nén hương” ở mộ Đạm Tiên và sau khi “lâm rằm khấn vái” thì âm dương đã cảm ứng.

*Ào ào trút lộc rung cây,
Ở trong đường có hương bay rất nhiều.
Dè chừng ngọn gió lẩn theo
Dấu giày từng bước in rêu rành rành*

Rõ ràng, Nguyễn Du đã không xác định rõ số lượng nén hương, song “một vài nén hương” ở đây hẳn không phải một bó nhang như thế nhân đời nay đi cúng lễ ở đền chùa. Tập tục truyền thống là thắp một nén hay ba nén hương là đủ tỏ lòng kính thành với tổ tiên, thần, Phật. Tại sao là như vậy?

Trả lời câu hỏi này là vấn đề liên quan đến con số mà các con số, từ rất xa xưa, không chỉ dùng để đếm, để tính toán mà chúng đã cung cấp một cơ sở chọn lựa để xây dựng nên các biểu tượng. Nói cách khác, con số không chỉ biểu thị các đại lượng mà cả ý tưởng về các thế lực vũ trụ lẫn xã hội. Ở đây, chúng ta chỉ đề cập đến những gì có liên quan trực tiếp đến việc thắp nhang một nén hay ba nén.

Số một được coi là cơ sở và là điểm xuất phát, khởi đầu của bất cứ sự vật, sự việc nào đó. Ở đây, nó bước đi từ không đến có. Thắp một nén nhang (hay làm hoặc thụ đắc một thứ gì đó) là đã biểu thị rõ ràng *sự có* (kính tín), khu biệt với *sự không*. Cái nghĩa lý của một nén nhang là sự “*có còn hơn không*” hay như tinh nghĩa của ý câu thơ của Thiền sư Từ Đạo Hạnh: “*Có thì có tự mấy may/ Không thì cả thế gian này cũng không*”.

Mặt khác, số Một còn là Bản nguyên. Tuy không biểu hiện

rõ, nhưng chính từ Một mà mọi dạng biểu hiện được khởi sinh... để rồi trở về Một khi quá trình/chu kỳ phát triển của nó kết thúc. Do đó, số Một là bản nguyên chủ động, là Đấng Tạo Hóa. Nó là điểm trọng trung cho sự tồn tại, là nguồn gốc và chung cục của mọi sự vật. Chính vì vậy, số Một tự nó là con số thiêng. Hơn nữa, Một là bản chất của mọi hiện tượng, là cái đơn nhất trước khi bị phân chia hay tái phân chia theo nguyên lý “nhất thể phân thù”. Nói cách khác, số Một hàm nghĩa của loại *biểu tượng thống nhất hóa* (các biểu tượng có xu hướng dung hòa các mặt trái ngược, thực hiện việc tổng hợp các mặt đối lập) như các mạn-đà-la (*mandala*/đàn tràng: sơ đồ vũ trụ), lục hào, bánh xe, vòng hoàng đạo... Các biểu tượng thống nhất hóa được coi như chứa đựng năng lượng tâm linh cực mạnh⁽⁴⁾.

Số Ba là kết quả của phép cộng 1+2. Dưới cái nhìn biểu tượng thì ở đây là: Một tách thành hai, cả hai kết hợp với nhau/nhập vào con đẽ/kết quả của nó, đưa con này tích hợp được cả hai phẩm chất của cha lẫn mẹ, giống hệt như con số Ba là tổng hợp thể của số Một và số Hai⁽⁵⁾. Như vậy, số Ba tổng hợp tính “Tam-Nhất” của mọi sinh linh. Nó được coi là cội nguồn, là thể tổng hợp của các mặt/các thành phần đối lập. Do đó, ở hầu hết các nền văn hóa, số Ba là một con số cơ bản – hiểu là con số **chính**, biểu hiện của sự toàn thể, sự hoàn thành: Không thêm cái gì vào đây được nữa. Đây là bộ ba vĩ đại *Tam Tài*: người, con của Trời và Đất. Đối với Ki Tô giáo, đây là sự toàn hảo của Nhất Thể thánh thần: Chúa Trời là Một, nhưng có *Ba Ngôi*. Còn với Phật giáo là bộ ba tôn quý *Triratna*: Phật, Pháp, Tăng mà bất cứ tín đồ nào cũng phải quy y. Ba thứ báu tôn quý này, theo Đạo gia là Đạo, Kinh, Sư⁽⁶⁾. Và trong đạo Hindu, thần linh tối thượng được tôn thờ là bộ ba *Trimurti*: Brahma, Vishnu, Shiva, gồm các mặt sản sinh/sáng tạo, bảo tồn và hủy diệt/biến cải. Có thể dẫn ra các bộ ba của nhiều sự vật, sự việc cho thấy số ba là con số cơ bản, con số **chính**, chẳng hạn như thời gian phân ba (*Tam thế*: quá khứ,

BÀI NGUYỄN HƯƠNG NHẬT TỤNG

Giới hương, định hương dũ huệ hương

Giải thoát, giải thoát tri kiến hương

Quang minh vân đài

Biến pháp giới

Cúng dường thập phương Tam Bảo tiền.

Nam mô Hương Cúng Dường Bồ tát (3 lần)

hiện tại, tương lai), vũ trụ không gian tam giới (thượng, trung, hạ; Phật giáo: dục giới, sắc giới và vô sắc giới)... Do số Ba là con số *chính* (hiểu là “*Nguyên thể hoàn toàn*”/ Theo *Từ điển Hán - Việt* của Đào Duy Anh)⁽⁷⁾ nên việc thắp ba nén nhang là việc thực hành nghi lễ... rất chính, bởi nó đã biểu thị sự toàn thể, sự hoàn thành – không thể thêm/ nên không cần thêm vào đó một/ vài nén nhang nữa cũng đã trọn lòng kính tín.

Lại nữa, con số Ba cũng biểu trưng cho cái tối đa. Chẳng hạn, trong lời nói thường ngày rằng “*Quá tam ba bận*” hay “*Ba chìm bảy nổi*”... đều xác định Ba là cực hạn của sự việc. Và trong đời sống, cũng như trong nghi lễ chúng ta cũng thấy rất nhiều biện sự dựa trên con số Ba này, như: dâng lễ vật cúng thần Phật đều ba lần: sơ hiến, á hiến và chung hiến; việc đi kinh đàn của nhà chùa cũng diễn ra ba vòng; việc bái lạy thần Phật cũng vậy: nhứt bái, nhị bái, tam bái v.v... Nhân đây cũng lưu ý một số biện sự ngoại lệ thường thấy trong thông tục:

1/**Cúng Thổ Địa**: Người ta thắp 5 nén nhang vì đó là việc lễ bái năm vị thần Đất “Ngũ phương - ngũ thổ” tọa vị ở các phương Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung ương (Nói cụ thể thì mỗi vị cũng chỉ một nén);

2/**Việc lễ bái trong tang lễ** thì khi chưa chôn cất, chưa thiết

lập bàn thờ vong ở nhà, thì con cháu chỉ lễ hai lạy và khi tang lễ đã hoàn mãn, đã lập bàn thờ để an vị bài vị thì con cháu, thân quyến mới lễ bốn lạy. Con số 4 là số chẵn/số âm và bốn lạy là “đạo thờ người chết”.⁽⁸⁾ Từ đó biện sự: Thắp hai cây nhang trong tang lễ và sau khi an táng, thiết lập bàn thờ tại nhà, mới thắp 4 cây nhang. Đây là một biện sự “sự-của-sự” đi quá xa lý sự đã bàn ở trên.

HUỲNH NGỌC TRĂNG

CHÚ THÍCH

(1) Phần này dựa vào: *Từ điển biểu trưng văn hóa thế giới*. NXB Đà Nẵng và Trường Việt văn Nguyễn Du, 1997.

(2) Xem: 1- Phạm Ngọc Khuê: *Tranh Đạo giáo ở Bắc Việt Nam*, NXB Mỹ Thuật, Hà Nội 2008, tr. 76 - 83; 2- Quý Đông Sơn ngày nay & Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam: *Tranh thờ các dân tộc thiểu số phía Bắc Việt Nam*. NXB Lao Động, Hà Nội 2006, tr. 220 - 223.

(3) Thích Minh Cảnh chủ biên: *Từ điển Phật học Huệ Quang*. Cáo bản, tr 3156 - 3157.

(4) Theo *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*. sđd, tr 598-599.

(5) Tom Chetwynd: *A Dictionary of Symbols*. Paladin Book, Lodon, 1986, p. 286.

(6) Lao Tử và Thịnh Lệ: *Từ điển bách khoa Nho - Phật - Đạo*. Bản dịch của Trương Đình Nguyên và các dịch giả. NXB Văn học, 2001, tr. 1227: Thuật ngữ “Tam bảo/ ba thứ báu” của Đạo giáo: 1/Chỉ từ ái, tiết kiệm, khiêm nhường. Đó là ba thứ báu để Đạo gia tu thân xử thế; 2/ Trong luyện công, người tu trì coi tai, mắt, miêng là “ngoại tam bảo”; coi tinh, khí, thần là “nội tam bảo”; và 3/Tam bảo: Đạo, kinh, sự.

(7) Theo Thiệu Chử: *Hán - Việt từ điển* thì: “Nguyên vật gì còn hoàn toàn chưa phân giải, gọi là chĩnh”.

(8) Xem Nguyễn Thọ Dực (chủ biên): *Quan, hôn, tang, tế hội thông*. Trung tâm sản xuất học liệu xb, S., 1974, tr 47;48.

Mang Mang

*đốt trầm hương lên
ngâm bài cổ thi
khoác áo dài nâu
thưởng trà đạo vị*

*trăng thu trầm tư
trên giậu hoa lý
gió phảng phất hương
dòng thơ cổ lục*

*thu mang sương sương
nhớ bạn Cư Di
đêm nao Thịnh Đường.*



Cò Ke Lục Chốt



1.

Những chuyện tương xưa lác xưa lơ, không ngờ nó chẳng xưa chẳng lác. Chị Tám Lụi ngồi chề hẽ trên cái nền đất chưa ướt chưa khô, hỏi con Sáu:

- Lóng rày mầy lặn đầu mắt tiêu, báo hại thằng chả xách cái dù đi xuống đi lên mòn đường mòn xóm.

Sáu nhe răng cười, kêu quán cho cái “xây cá nại” đĩa⁽¹⁾. Gọi “xây cá nại” đĩa vì, người uống cà phê sành điệu ở đất Nam Thái Sơn thích ngồi chồm hồm hoặc chề hẽ, khoái tay bung miệng húp từng giọt cà phê sữa nóng hổi thắm thắp lưỡi thân tình!

- Đám “dân tư chanh”⁽²⁾ quần em chịu hết xiết, bỏ xú về miệt Ba Hòn thời gian.

Rồi, Sáu nhớ ra điều quan trọng mà không trọng:

- Em nhằm nhò gì với thằng chả, năm bảy đũa má đào mỗi đêm lúc đình hát chầu!

Sáu nói thằng chả là nói Cai Tổng Mò. Tên thiệt thầy Cai thì chẳng ai biết rõ; chỉ biết chức việc Cai Tổng, tật hay “mò” nên thiên hạ gán Mò thành tên. Nhưng, người cổ cụ nói:

- Mò ở thầy Cai vừa rình mò dân để chỉ điểm Tây đồn Tri Tôn, vừa rờ mò đòn bà con gái gốc rạ quê nghèo. Dưới mắt lão chỉ có bọn Tây, lũ Việt vô dân Tây, điền chủ là đáng; chớ hạng nghèo rớt mồng tơi, nghèo rơi nước mắt... lão liệt vào loại cò ke!

Chị Tám thắc mắc, mấy bà sồn sồn cười cười ra điều bí hiểm.

*

- Sáu! Qua cung em lăm đó! Có qua, em sợ chi cái đám cò ke? Thôi, để qua tính dùm chuyện nợ nần.

Nói xong, thầy cai lòn tay đưa đồng bạc Đông Dương cho Sáu. Sáu cầm đồng bạc, lão cầm tay Sáu. Hơi nóng từ thiếu nữ đã trở mã nhò giò mấy mùa trăng, hầm hập rần rần chạy về nơi nó muốn đến ở lão. Thường ngày, lão là tay keo kiệt nổi tiếng vùng Nam Thái Sơn nhưng hôm nay thì không! Cho đó lấy đó, mấy hòi!

Đầu thầy Cai nghĩ và bụng đình ninh rằng, mình thuộc “bọm già”, đũa nào con nào thoát khỏi tầm soát tình trường, một khi lão muốn chiếm đoạt (?). Sáu ngồi nín thính, tay vân vê tà áo bà ba may vải Tân Châu đã sồn vai, rách vạt. Lão nuốt nuốt nước miếng nghe cái “ực!”, dọm chồm tới ôm Sáu. Chị Tám tăng hăng

sau bếp, phá đám thầy Cai. Lão giận nức bong bóng nhưng trong tình thế này lão đành ngậm bồ hòn làm ngọt.

2.

Trời cuối xuân bước sang hè, bông ô môi nở đỏ trời quê. Chị Tám rủ Sáu đi hái trái cò ke trên triền núi Cẩm để bẫy chim chóc ở Thất Sơn bay về. Dây cò ke leo cành cây buong lá, mang những trái màu đen và vỏ bóng hóng gió truông đường xuôi chùn núi. Trái cò ke như thì con gái, chim nào chẳng mê muội khi ăn? Tự dung chị Tám bật cười, Sáu chẳng biết át giáp gì cũng cười theo. Sáu hỏi:

- Sao chị cười?

Chị Tám nói, chị cười vì mừng tượng, nghĩ ngợi cái câu mắc dịch: “Ai đưa, mình đẩy. Ai đẩy, mình đưa”. Hồi này giờ, tau nhìn thấy “gió đưa, cành đẩy”, tới khi “cành đẩy, gió chẳng đưa”! Thằng chả, tau tin chắc “ba bó gia” chỉ là gió? Sáu cười rung vách núi:

- Chị đồ quý! Có đi có đến, chưa đi mà dám tin đến, thiệt hết biết.

Nói thì nói vậy cho đỡ buồn, Sáu thương chị lỡ thì và sống cô quạnh giữa vùng bán sơn địa đến “quý thần kinh”. Quanh năm chỉ có lũ “xây ló cổ”⁽³⁾ đến mần ăn “ba xí ba tú”⁽⁴⁾ rồi quất ngựa truy phong lúc nào đó ai biết?

*

Hai chị em vừa chuyện vãn, vừa hì hụp làm bẫy chim bằng tre hình tam giác, cần bật ở trên nối với cái chốt và nơi để mồi nhử chim. Bẫy không cầu kỳ mà đơn giản và sự đơn giản đó, nó giết con mồi nhanh nhất, hiệu quả nhất. Chim thấy trái cò ke, chui đầu vô ăn; tức khắc chốt bật cần đập con chim gãy cổ chết tốt. Cái bẫy cò ke tuy đơn giản như thế nhưng nó lại là mẫu pháp thoại về chuyện tu hành của mấy thầy tu trên miệt núi Cẩm. Ông Đạo Tư trên chùa Phật Nhỏ sau khi đắc đạo, chỉ dạy đệ tử mình một bài pháp ngắn: “*Tu hành phải như cái bẫy “cò ke”, chỉ cần đặt tâm*

vào đúng chỗ thì bầy sẽ bắt chột, giảng mỗi sát thủ... Đặt tâm đúng chỗ thì pháp giới thanh tịnh, đồng Phật vãng Tây phương. Đặt tâm sai chỗ thì luân hồi lục đạo. Tâm đúng chỗ thì Ta bà trở thành Tịnh độ, tâm sai chỗ thì Tịnh độ hóa Ta bà...”. Bài pháp nổi tiếng này của Đạo Sư nghe nói đâu được đệ tử ghi chép thành kinh nhật tụng, gọi là kinh “Cò ke” được tụng đọc hàng ngày, ấy vậy mà có hàng hàng lớp lớp đệ tử của ông Đạo Sư được khai thị từ bài pháp “Cò ke” này...

Thiệt ra, nói đi thì phải nói lại. Đó là lúc, cái chột cần bầy đương thời còn bén ngót chớ một khi cái chột cần bầy hết thời lụi nhốt; chẳng những không mần ăn được gì, mình hao sức phí công. Sáu nói:

- Hên xui chị ơi!

Nắng ngã chiều, bầu trời trong xanh, từng chòm mây trắng quần quít nhau lang thang về cố xứ!

3.

Cơm nước xong xuôi, Sáu chèo ghe tam bản sang Giang thành Hà Tiên mót củi mót mới về. Nhà một mình, chị Tám khép cửa sớm. Đêm trời ướm lạnh, cái lạnh se sắt theo sương núi đổ xuống đồng bằng, chị lấy áo con Sáu mặc thêm cho đủ ấm. Tiếng cú kêu rì rạc, tiếng trống đình khi khoan khi nhặt lan xa, tiếng gió xé mái lá sột soạt... dễ giấc ngủ và chị đã ngủ mê.

Bãi chầu, ánh đèn măng - sông tắt, sân khấu tràn bóng tối và đào kếp ra sau cánh gà ăn thềm cơm nguội! Vui với nường đào sấm vai Phàn Lê Huê, thầy Cai uống quá chén. Có lẽ, vì quá chén mà thầy cai một mình “can đờm” say rượu say tình? Lộet khăn đóng áo dài the cặp nách chung cây dù, chun bước thấp bước cao, té lên té xuống và nếu ai ngó thấy tưởng thầy Cai đương đi đo ruộng cho công gặt cắt lúa mùa Đông Xuân.

*

Chị Tám ngáy ngủ, chợt mơ màng nghe mình mảy nhột nhột; mùi nồng của rượu, mùi nặc của men phả lên mặt chị vừa

khó chịu lại vừa dễ chịu. Thiệt lạ và lạ đến mức, chị muốn xô nó ra xa mà lòng thì dùng dằng!

- S...á...u..., qu...a...t...h...í...c...h...

Sau giây phút xao lòng, chị tỉnh hẳn. Thầy Cai nói ú ớ không thành tiếng, chị đoán ý thầy Cai định nói với Sáu:

- Sáu, qua thích cung... cho qua...

Thầy Cai nhiều lần ngồi xích gần Sáu mỗi khi tìm gặp nên bén hơi. Chị đương mặc đồ của con Sáu, có thể hơi từ áo quần bốc hơi bén vào khứu giác lão chăng? Chị ngồi bật dậy, định thấp đèn nhưng sợ nhớ hết dầu cả tháng nay.

- S...á...u...

Định bụng lôi lão liệng ngoài sân cho hả giận nhưng rồi chị nghĩ lại, dù gì lão cũng là một con người mà, một con người mang giống đực. Cõi thế gian này, có giống đực nào không rượng đực khi gặp giống cái? Chúa còn lấy be sườn tạo ra cái để đực vui! Dù Chúa thừa biết rằng niềm vui từ cái be sườn đó chính là một khổ nạn lớn nhất của loài người! Trong bóng đêm, hình như chị thoáng nghĩ băng khuâng:

- Tại lão cả chớn cả cháo, chớ sống đàng hoàng, lão dám xin thì chị tiếc gì mà chẳng cho?

Gió lùa bung tóc chị, tiếng cú kêu xa dần...

- Ục! Ục...ục...khịt khịt!

Tiếng con heo nái trở mình, chị hoàn hồn và xua tan sự thức dậy bản năng. Chị cười thâm và...

*

- Chị Tám ơi! Xuông bển liệng phụ em ba cái củi, quá tí!⁽⁵⁾

Vừa liệng ghe củi trầm lục, chị vừa kể chuyện nhà, chuyện thầy Cai ôm con heo nái ngủ thẳng giấc ngon lành cho tới trời sáng bùng. Sáu cười bẻ bển sông, văng nước tùm lum.

- Hên đó nha chị!

- Mắc dịch chớ hên gì?

Sáu nghĩ tay quẹt mồ hôi trán, uống nước:

Thăm Em

Tôi về gõ cửa nhà em

Nắng Xuân nhảy múa trên thềm hoa xưa

Trẻ con rượt đuổi nô đùa

Khách ơi! Cô đã lên chùa nhiều năm.

TRẦN BẢO ĐỊNH

- Em nói hên, vì nếu đêm đó chị liệng thầy cai ra sân, lão trúng gió trúng sương ngủm củ tỏi thì chị đi tù một gông. Dù hên, lão cũng là kẻ có chức việc. Minh dân khu đen cơ hàn, đầu trống lóc trống lơ dễ bị làng lính chụp mũ.

Chị Tám cự nự Sáu:

- Nói như em, cả đời mình vô phương ngóc đầu dậy!?

Sáu cà rờn để chị bớt bực.

- Thói đời, lắm kẻ như thầy Cai cứ cao đạo và tự sướng vì cái tôi “bọm già”. Xứ này, lắm thằng “bọm già” mắc bẫy cò ke! Thứ bẫy cò ke tâm thường đau hơn bị thiến.

Chị Tám vói tay cú đầu Sáu:

- Tau loại bẫy cò ke, chốt chưa lục nha!

- Bộ chị tưởng em thua kém chị à!

Hai chị em hè nhau nhảy xuống sông tắm, tiếng cười lan khắp mặt sông!

C.T.H.

.....
(1) Xây cá nại: Tách cà phê sữa (nhỏ)

(2) Dân tư chanh: Dân tứ chiếng

(3) Xây lố cổ: Đám con nít, bọn trẻ con

(4) Ba xí ba tú: Làm ăn chẳng ra gì

(5) Quá tí: Nhiều vô số kể

Nguyên Tiêu

*Ngây ngất mùa trăng động trước thềm
Đài lan sực tỉnh giấc mơ đêm
Chuông chùa tiểu gõ tâm từ niệm
Mỡ tỵ hồn ngân thức cội chiêm
Vạn vật muôn hoa hòa Bát Nhã
Nhà nhà đồng trụ tụ Lăng Nghiêm
Gió ơi xả bỏ sân si vắng
Say khướt cùng lan lướt Ngọc Thiềm!*



Chú Tiểu Say Hoa

*Mới sáng tỉnh mơ: - Mở cổng chùa!
hồ sen trước ngõ gió xuân đưa
cánh trắng nồn nà hương động nắng
lòng nghe rạo rục giữa muôn hoa*

*Chú tiểu say sưa ngắm ngất ngây
trong sân đàn bướm nhớn như đây
mấy chậu mai vàng khoe chút mộng
giò lan thơm phức động xuân lay...*

*Chợt thoáng bụi trần hong khoe mắt
mới hay niệm khởi vút tầng mây
giật mình tiếng chuông ngân bừng tỉnh
nắng rọi Tổ đình swong khói bay...*

*Trước cửa Từ bi quỳ sám hối!
áo Thiền vẫn đục sắc màu lam
xin Người chứng cho lòng đệ tử
đời con nghiệp ái vẫn chưa tan?*

(Trích tập thơ *Võ Màu Ký ức*
- NXB Văn hóa - Văn nghệ, 2014)

TRƯỜNG VĨNH CHẤN

DIỆN KIẾN ĐẠI LÃO HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH

Một Cơ Duyên Lớn

Rằm tháng giêng năm Đinh Ty 2017, tôi tình cờ có cơ duyên được xem một phim Phật giáo “VỀ PHÍA MẶT TRỜI” trên kênh video YouTube. Phim do hãng phim Sen Việt và chùa Vạn Đức phối hợp sản xuất và phát hành vào ngày 24/01/2017. Bộ phim dài khoảng 130 phút trình bày cuộc đời của Đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh (1917 - 2014) là một bậc chân tu sáng ngời đạo hạnh của Phật giáo Việt Nam.



Mở đầu phim là buổi lễ cung thỉnh bộ sách “Trí Tịnh Toàn Tập” gồm 4 quyển lớn in tổng hợp tất cả các công trình của Hòa thượng dịch thuật ra tiếng Việt từ những kinh Hán tạng như: Kinh Pháp Hoa, kinh Hoa Nghiêm, kinh Đại Bát Niết Bàn, kinh Đại Bát Nhã, kinh Đại Bảo Tích & Đại Tập, kinh Phổ Hiền hạnh nguyện, kinh Địa Tạng bổn nguyện, kinh Tam Bảo, Ngộ Tánh Luận v.v... Kế tiếp là nội dung thuật lại hành trình đến với đạo Phật của Đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh với những hình ảnh, cảnh vật, tình tiết rất chân thật và rất cuốn hút thuyết phục. Tôi đã khóc suốt trong lúc xem phim vì rất xúc động và khâm phục...

Bộ phim “VỀ PHÍA MẶT TRỜI” này làm tôi nhớ lại một cơ duyên lớn hơn nữa cách đây 21 năm:

... Tháng 5/1996, được sự giới thiệu của một người bạn của chúng tôi là cư sĩ Chơn Nguyệt Huỳnh Thị Ngọc Thỏ, Hòa thượng Thích Trí Tịnh lúc đó là viện chủ chùa Vạn Đức ở quận Thủ Đức, Sài Gòn đến khoa mắt bệnh viện Nguyễn Tri Phương ở quận 5 để được chẩn đoán và điều trị bệnh đau mắt của Ngài. Các cuộc hội chẩn cho thấy Hòa thượng bị di chứng đau mắt hột khi xưa và nay bị cườm cả hai mắt nên thị giác của Ngài bị ảnh hưởng rất lớn. Bác sĩ Phạm Xuân Hỷ, Trưởng khoa Mắt của bệnh viện đã trực tiếp khám, điều trị rồi mổ cườm cho Hòa thượng với kỹ thuật mổ implant dưới kính hiển vi (mấy năm sau đó mới có kỹ thuật mổ mổ Phaco: nhanh, hiệu quả, an toàn hơn). Mỗi lần là mổ lấy cườm một con mắt, sau đó một tháng là mổ mắt còn lại. Kết quả là thành công mỹ mãn, thị giác của Ngài đã tốt hơn sự mong đợi.

Ngày 15 tháng 9 năm 1996, một nhóm gồm 12 người là Bác sĩ, Dược sĩ của bệnh viện Nguyễn Tri Phương và là bạn thân của bác sĩ Phạm Xuân Hỷ đến chùa Vạn Đức viếng thăm và vấn an Đại lão Hòa thượng Thích Trí Tịnh. Nhóm gồm có BS. Hỷ, BS. Hiệp, BS. Lâm, BS. Đính, BS. Triết, BS. Nam, BS. Đức, DS. Viễn, DS. Chấn, DS. Tông, hai cháu Tường Vân và Vĩnh Phúc. Đoàn chúng tôi được Hòa thượng và chùa Vạn Đức tiếp đón rất

HÒA THƯỢNG THÍCH TRÍ TỊNH KHAI THỊ

“Lúc tôi xuất gia vô chùa không có áo tràng để mặc. Mỗi khi tụng kinh ở chánh điện thì tôi phải mượn. Lúc đó có cô Phật tử cúng bốn thước vải nâu, yêu cầu tụng 60 biến phẩm Phổ Môn. Các thầy bảo tôi nên nhận lãnh phần này để được vải nâu may áo tràng mặc tụng kinh. Tôi hứa nhận, chỉ một ngày tôi thuộc phẩm PHỔ MÔN. Nhờ đó tôi biết rõ bổn phận của mình phải làm gì để lợi ích chúng sanh, trong khi thời gian lại quá ngắn. Tôi sức khỏe lại yếu kém, trong đại chúng là người ốm yếu nhất”...

(TRÍCH LỜI KHAI THỊ TẠI LỄ KHÁNH TUỆ ĐẠI THỌ 95 TUỔI)

chân tình. Sau khi chúng tôi lên chánh điện lạy Phật, chùa chiêu đãi chúng tôi những trái đào chín trồng trong khuôn viên chùa Vạn Đức. Hòa thượng nhỏ nhẹ cho chúng tôi biết đây là lần đầu tiên cây đào ra trái và chín đúng dịp chúng tôi đến thăm, một cơ duyên ít người có được. Ngài còn nói cây đào này lấy từ một chùa ở Huế và có nguồn gốc từ Ấn Độ đem về trồng. Trong buổi viếng thăm này, Hòa thượng đã nói chuyện với chúng tôi như với những người thân trong gia đình làm chúng tôi rất vui và cảm động... Cuối cùng đoàn chúng tôi chào tạm biệt Ngài trở về nhà với tâm trạng an lạc, phấn chấn và thành tâm cầu mong Hòa thượng luôn có sức khỏe tốt để tiếp tục phụng sự đạo pháp.

Còn chuyện nhỏ nữa tôi muốn kể là nhờ cơ duyên này và ơn đức của Hòa thượng nên hai cháu Tường Vân (con gái BS. Nam) và cháu Vĩnh Phúc (con trai DS. Chấn) có mặt hôm đó sau này đã thành công lớn trên đường học vấn. Cháu Tường Vân hiện là Bác sĩ chuyên khoa Nhi và cháu Vĩnh Phúc sẽ tốt nghiệp bằng Tiến sĩ Công nghệ Hóa học (Chemical Engineering) ở trường đại học Houston bang Texas Hoa Kỳ vào năm 2018.

Câu chuyện kể trên đã 21 năm nhưng cho đến giờ tôi vẫn trân trọng và ghi nhớ như một cơ duyên rất lớn của đời tôi.

T.V.C

TÊN TRỘM

Thiền sư đọc cho người đàn ông nghe bài thơ mới vừa soạn xong:

*Tên trộm đi rồi
bỏ quên bên cửa sổ
một vàng trắng soi*

Bữa sau, người đàn ông trở lại, kể rằng ông cũng vừa bị trộm hồi hôm.

- Tên trộm dường như không lấy gì hết. Nhưng vợ tôi thường ngồi bên cửa sổ thì đã biến mất trong đêm. Không biết có phải là cùng một tên trộm đã viếng nhà thầy không?

Phần đầu truyện liên quan đến thiền sư Ryōkan, tác giả bài thơ lừng danh trên. Phần còn lại có thể là giấc mơ của chính thiền sư, tuy vậy chưa từng có sách nào ghi chép nó.

MỘT CÁCH LỄ ĐỘ

Do nhầm lẫn, y được đưa đến Thiên Đàng. Qua khỏi cổng, y nghe hát:

*Chào mừng đến với Cõi Trời!
Ở đây chỉ có niềm vui.*

Chưa bao giờ y nghe một tiếng hát buồn đến thế.

“Niềm vui trong ngôn ngữ nơi này chắc là tên khác của nỗi buồn chẳng?”

Y thử nói lên ý nghĩ của mình với một thiên thần canh gác. Một cách lễ độ.

Lập tức, y bị tổng xuống địa ngục.

(Trích 10 truyện cực ngắn của Nhật Chiêu)

Chiếc Bóng Hoàng Hôn



I.

Nguyễn bước ra khỏi phòng trà, giọng còn khản đặc vừa hát xong bản “CÒN GÌ CHO NHAU”, một người đàn bà kéo tay Nguyễn tạt sang quán nước giải khát bên cạnh.

Bên ngoài, mưa đêm làm nhạt nhòa ánh sáng đèn đường; người qua lại chạy vội như đang trốn chạy cuộc sống ô tạp. Tiếng còi xe, tiếng động cơ xe máy, xe hơi, tiếng nhạc xập xình phát ra từ các hàng quán ven đường, thêm cái mùi từ miệng cống, và hơi người trộn lẫn đặc quánh của cuộc sống trong thành phố đông

đúc. Hơi lạnh về đêm không đủ xua tan xú uế làm Nguyễn mệt phờ người, muốn chạy về nằm lăn trên tấm ghế nệm trong phòng trọ, thêm một giấc ngủ sâu và mộng đẹp.

Một người đàn ông sang trọng vừa bước xuống xe Mercedes, chạy vội vào mái hiên, giữ những hạt nước mưa chưa kịp thấm áo, len qua cánh cửa có màn giăng. Người đàn bà chợt nhớ lại người đàn ông những năm trước đã từng quan hệ với mình tại Mỹ, nhủ thầm - phải chăng là Tuấn? Chưa kịp định thần để xác định người yêu, mà cũng không cần phải gọi làm gì!

- Sao chị có vẻ thất thần, buồn bã thế? - Nguyễn hỏi.

- À không, chị vừa chợt nhớ đến người yêu cũ mà người đàn ông vừa xuống xe trông thật giống - người đàn bà đáp.

Tấm thân phốp pháp của tuổi trung niên, với da mặt nhợt nhạt không dấu nét gợi cảm một thời thanh xuân, có lẽ người đàn bà này đau khổ vì tình ái - Nguyễn thầm nghĩ.

Móc điều thuốc mời Nguyễn, một điều gắn trên môi đã thâm đen, người đàn bà rít một hơi dài như cố lấy sức để tâm sự. Gặp chuyện bất ngờ, tuy mệt, nhưng Nguyễn cố bình tĩnh lắng nghe như chuyện lạ từ trên trời theo hạt mưa rơi xuống ngay trong đêm.

- Chị là Việt kiều? - Nguyễn hỏi.

- Vâng, chị từ Mỹ về đây gần một tháng, đêm nào cũng vào quán bar, karaoke và các tụ điểm giải trí. Chị vào phòng trà này nhiều lần và đã để ý đến em, chị nghĩ, tuy làm ca kỹ, nhưng chị tin em là người sống nội tâm, hôm nay muốn mời em uống nước để tâm sự.

- Chị có gia đình, có lẽ nhiều chuyện buồn về chồng con? Nguyễn dợm hỏi.

- Ừ, nói là buồn cũng đúng, gọi là hối hận cũng không sai. - người đàn bà đáp lơ lửng. Bà nói tiếp - trước khi rời Việt Nam sang Mỹ, chị có một gia đình thật hạnh phúc. Một ông chồng thủy chung, cần cù và quê mùa. Gia đình lúc bấy giờ tương đối đầy đủ

khi mà xã hội trong thời kỳ kiệt quệ kinh tế...

Rít tiếp hơi thuốc, làn khói vờn quanh mà không tan loãng vội giữa khí lạnh về đêm, chúng từ tồn như sự từ tồn của người đàn bà tâm sự về khuya. Bà nói tiếp về người chồng như nuôi tiếc một thời chiếc cốc thủy tinh quý giá vừa rơi vỡ.

- Ngày ấy, bên nhà mẹ chị hãnh diện thằng con rể giỏi giang. Bạn bè thêm muốn ước ao có người chồng như anh ấy.

Anh làm tất mọi việc, kể cả cơm nước, chợ búa, tắm rửa cho con, sau những giờ lao động tự do.

- Thế chị làm gì lúc ấy? - Nguyễn thắc mắc.

- À chị quá rồi, không có việc gì làm, cứ qua nhà bạn đánh tổ tôm, ở không chán lắm, nhưng việc nhà ông xã không cho chị động đầu móng tay - người đàn bà chậm rãi - Hôm ấy, cái hôm định mệnh, người bạn đóng tàu rủ gia đình chị vượt biên, nhờ ơn Trời Phật, tàu trót lọt qua Mã Lai, không bao lâu sau, được Mỹ cho nhập cư.

Nguyễn đưa tay che miệng ngáp ngủ, hình như người đàn bà đang say mộng, không để ý người mình đang chia sẻ. Mưa vẫn còn lâm thâm những hạt bay xéo, chỉ còn vài chiếc xe lạch lững giữa đường khuya. Ánh sáng đèn đường cũng vàng vọt mệt mỏi. Khách từ phòng trà lần lượt lê bước ra cửa như cố rũ bỏ bao chán chường còn sót mà việc giải trí về đêm không đủ tẩy sạch.

II.

Những ngày đầu ở Mỹ, chị còn đợi chồng về muợn trên mâm cơm tha hương với ba đứa trẻ trưởng thành. Ông xã làm ba job một ngày để có tiền cho con ăn học. Thời gian âm thầm thu ngắn như chơi trò cút bắt, hai đứa con đã là luật sư và bác sĩ, đứa còn lại đang học trung cấp phổ thông. Con lớn, mà áo quần ông cũng tự tay giặt và ủi, hàng tuần ông tự cắt cỏ quanh nhà, làm vệ sinh phòng ốc; những lúc ấy, chị cảm thấy trống trải bơ vơ, tự trách về người đàn ông chỉ biết làm và làm, không quan tâm hạnh

phúc gia đình. Phải chăng chị là người thừa thãi trong ngôi nhà đầy đủ tiện nghi? - Chị lấy phải người máy năng động - người đàn bà than trách.

Tiếng cell phone reo - xin lỗi, chị có cuộc gọi - người đàn bà nhả nhận nhìn Nguyễn. Thịnh thoảng Nguyễn bấm điện thoại để xem giờ, chưa biết phải tìm cách nào để rút ra khỏi người đàn bà vừa như xa lạ, vừa như quen quen; hình như câu chuyện hay cách nói chuyện của người đàn bà đã cuốn hút Nguyễn say mê theo dõi. Một thời, Nguyễn cũng đã từng được muối mình trong cơn yêu cuồng nhiệt, để rồi, cái gì cũng có mặt trái, cũng có cái giá phải trả. Không đàn ông con trai nào đến với mình cũng bằng cả lời mời gọi và điệu dáng cuốn hút với những món quà đắt giá. Lời dụ ngọt là mũi tên xuyên thấu trái tim mềm yếu của phụ nữ. Ông bà thường nói - đàn ông có con mắt, phụ nữ có lỗ tai, nhưng cũng không hẳn là thế, ngày ấy người yêu của Nguyễn không bao giờ thê thốt, không bao giờ diu em vào tình yêu bằng lời nói, nhưng ngọt ngào bằng cử chỉ âu yếm nuông chiều, sẵn đón, Nguyễn bị đốn ngã vào lòng chàng trong cơn mưa trái mùa giữa phố phường đông đúc; nhịp tim và hơi thở của chàng đã kích thích con tim Nguyễn nhịp liên hồi, rồi từ đó...

- Điện thoại của bà chị từ Mỹ gọi về, hỏi công việc xong chưa - bà tâm sự.

III.

Nguyễn lắng nghe, bà nói tiếp như sợ không còn dịp để thỏ lộ tâm tư. - Thời đại công nghệ, đôi lúc thuận lợi cho cuộc sống, nhưng cũng đưa con người vào đau khổ, tội lỗi. Suốt thời gian dài ở nhà một mình, chị không biết tiếng Mỹ, không biết lái xe, chờ chồng con về quây quần bữa cơm tối trở thành một cực hình, nhàm chán. Ai bảo chờ đợi là niềm hạnh phúc? Nó chỉ là hạnh phúc lúc hẹn hò, sự chờ đợi ấy mới là thời gian quý hiếm phải không em!

Chị tập tành vào facebook, chẳng bao lâu, làm quen với một chàng người Việt tuổi xấp xỉ chị. Chàng ta có nghề nghiệp hẳn hoi, manager cho một free phone của chính phủ, cuộc sống ổn định, chị chưa bao giờ hỏi về gia thế của anh ta, cứ như phớt lờ trước cái cặp xách tay căng phồng giấy tờ hợp đồng nào đó. Và anh ta cũng chưa hề cho chị biết anh độc thân hay đã có gia đình, như con mèo thu mình trong bóng tối, không lộ bất cứ tông tích gia thế của mình. Tuấn, tên người đàn ông và hình ảnh của anh ta trên facebook đã có sức cuốn hút chị lạ. Thế là quen nhau chưa đến một tuần, chị chấp nhận lời mời đi uống nước với anh ta. Ai bước vào vũng lầy mà không bị lấm bùn phải không em? Chị nghĩ lại người đàn ông làm chồng như một cỗ máy vô dụng, chỉ biết cày và cày, ý nghĩa gì khi sống trên đồng tiền khô khan đó mà không hề quan tâm đến sự khát khao của vợ, suốt ngày thui thủi một mình trong căn nhà trống vắng? Chồng đi, con đi, suốt ngày chỉ làm quen với chiếc máy tính, rồi đã có một lối thoát khi Tuấn xuất hiện. Trong lòng khắp khởi, vui ra mặt, thầm cảm ơn người tạo ra vi tính, (André Trương Trọng Thi (1936-2005) là một kỹ sư Pháp gốc Việt. Ông được xem là “cha đẻ của máy vi tính, máy tính cá nhân). Cảm ơn Mark Elliot Zuckerberg đã tạo ra facebook... giúp kết nối giao lưu, kết duyên tình muộn...

Thời gian này chị cảm thấy hạnh phúc mà không cần đến chồng và con. Thỉnh thoảng chị đi chơi mà ông chồng nhà quê không bao giờ quan tâm. Âm thầm thăm đờm tình nồng với Tuấn, tự tâm tư, bà vẫn cảm thấy có một rào cản vô hình cần phải nhổ bỏ. Khi tổng cổ ông về Việt Nam cũng là lúc chị có một bầu trời trong xanh, tự do vô tận.

“Ông nên về Việt Nam thăm cha mẹ một chuyến, từ ngày qua Mỹ chỉ thấy ông gửi tiền và điện thoại thăm nhà mà không nghe ông dự tính về quê. - người đàn bà thúc hối.

- Tôi cố tạo cơ ngơi cho mẹ con bà ổn định rồi về cũng chả muộn. Tiền trả góp nhà, xe, chưa xong, vừa làm chui, vừa hưởng

- Phải biết nhiều dục là khổ; sanh tử nhọc nhằn mỗi một đều là do tâm tham dục mà phát sinh. Vậy phải bớt cái lòng tham dục mà học Đạo Giác Ngộ Giải Thoát thì thân tâm mới được an vui tự tại.

- Phải biết tâm người thì không bao giờ biết đủ, ngược lại chỉ mong cầu được nhiều nên càng thêm lớn nhiều tội ác. Còn người tu hạnh Bồ tát thì chẳng phải vậy, vì họ thường nghĩ nhớ về pháp biết đủ, sống an vui trong cảnh nghèo khó mà giữ Đạo, và chỉ lấy Trí Tuệ làm sự nghiệp duy nhất cho đời tu của mình.

(Trích kinh **BÁT ĐẠI NHÂN GIÁC**)

trợ cấp thất nghiệp thế mà còn chưa có dư, tiền đâu mà về. - ông chồng quê mùa nói.

Bà tính toán bao kế hoạch để ông xã ra đi. Vài người bạn đã giúp một khoản tiền không tính lãi, vé máy bay đã được bà đăng ký, mua thêm ít quà gửi về bố mẹ chồng, chàng không ngờ được người vợ chăm sóc chu đáo đến thế”. Ông nghĩ, thời bao cấp, các cửa hàng phân phối thực phẩm theo tiêu chuẩn từng hộ, cân đo đong đếm cũng chưa chắc chu đáo như mẹ vợ nhà mình, nghĩ mình cũng có phước khi bà ta biết quan tâm đến cha mẹ chồng.

Ông chồng về đến Việt Nam chưa tới một tuần, bà điện thoại nói - ông phải ở lại đó luôn, về Mỹ tôi báo cảnh sát bắt giam ông tội trốn thuế. Người chồng ngỡ ngàng, quá sợ cái luật khắt khe của Mỹ, đành ở lại với cha mẹ già tại quê hương.

IV.

- Tao cấm chúng mày liên lạc với thằng cha vô tích sự đó, hần đã về Việt Nam ở luôn, không bao giờ qua đây nữa. Chúng mày đã đủ khả năng tự sống, tao và đũa út có chính phủ nuôi, khỏi phải lo.

- Tại sao vậy mẹ, sao mẹ lại đuổi ba con? Ba đã làm gì nên tội? Suốt đời ba khổ nhọc vì tụi con và cả mẹ nữa. - đũa con gái lớn thắc mắc.

- Bây không cần biết, cuộc sống trong nhà này có ông cũng vậy, không có cũng chẳng sao!

* * *

Cờ bạc giải khuây những lúc Tuấn không đến, dần dà nợ nần xuất hiện; tiền trợ cấp cho đũa út ăn học cũng bị thâm thủng. Tiền mượn cho ông chồng về quê cũng chưa trả xong. Bà không dám lên tiếng hỏi Tuấn. Những đêm cuối tuần, phố phường Las Vegas Nevada nhộn nhịp, những ngày nghỉ lễ, New York là điểm bà và Tuấn chìm đắm trong thú giải trí xa hoa. Sau những ngày rong chơi, đêm trụy lạc, căn nhà cảm thấy hiu quạnh. Cái phòng ngủ như thiếu vắng trống trải, lúc này cần có hơi ấm của người đàn ông. Đũa con út miệt mài trên game, hai mẹ con như hai thế giới xa lạ. Hai cô lớn đã ra riêng ở gần nhiệm sở.

Hơn một năm trôi qua, quá sức chịu đựng với áp lực tiền bạc và thiếu vắng hơi ấm gia đình, mà từng nghĩ không cần thiết trên xứ sở cờ hoa. Cứ nghĩ rằng hạnh phúc con người được xây dựng trên tiện nghi và sự tự do. Giờ đây bà nhận ra rằng, hơi thở của Tuấn không đủ hâm nóng một cuộc sống hạnh phúc đã nhạt nhòa. Giá trị hạnh phúc gia đình là một ẩn số chìm sâu trong sinh hoạt thường ngày; khi mặt trời lặn, bóng đêm ngự trị, dù hàng vạn ngọn đèn cũng không thể sưởi ấm và làm sáng cuộc sống trong mỗi gia đình một khi bị đánh mất. Vẫn hàng tuần Tuấn đánh xe đón bà đi chơi, nhưng, càng về sau, Tuấn càng cảm thấy những cuộc vui chơi càng nhạt nhẽo vô vị. Tuấn càng tìm cách cho bà

vui thì bà càng cảm thấy tro trên, tự trách thâm mình đã đánh mất giá trị cuộc sống trong tầm tay.

V.

Điện thoại reo, nữ bác sĩ trực, mở máy, thấy tên người gọi, cô ta bực bội:

- Bà gọi tôi có việc gì? Tôi không còn gì để nói với bà nữa.

Đầu dây bên kia quát lớn:

- Tao không cần gì ở chị em chúng mày, tao biết là tao đã mất tất cả. Tao báo cho mày biết là tao sẽ bắn chết thằng em mày rồi tao sẽ tự sát.

Bác sĩ giận run, quát lại:

- Nếu muốn chết thì bà chết một mình cho xứng với tội lỗi của bà, mười cái chết của bà cũng chưa xứng với sự bạc bẽo của bà đối với cha con tôi. Em tôi không có tội gì mà phải chết với bà. Tôi sẽ báo cảnh sát.

Tiếng điện thoại vừa dứt, bỗng nhiên bà tỉnh ngộ, - tại sao lại phải chết, một cái chết vô nghĩa, hấn nói đúng, phải sống để chứng minh cho chúng nó thấy ta không cần phải lấy cái chết để chuộc tội hay để trốn tránh sự bẽ tắc hiện nay.

Bà gọi điện lại cho cô con gái bác sĩ - thôi được, tao cho phép chúng mày liên lạc với cha mày, tao bắt cần chúng mày, tao có con đường riêng tao đi...

Bên kia đáp lại một cách bốp chát - bà không có quyền cấm hay cho phép tụi tôi liên lạc với người cha suốt đời khốn khổ vì chị em tôi, cha tôi đã cung chiều bà nên bà quá hư đốn.

Người đàn bà im lặng như con vật đông cứng khi bị đông lạnh.

* * *

- Ba, tiếng khóc nức nở trong máy, nữ bác sĩ cố gắng lắm mới nói chuyện được với cha. - Thừa ba, chúng con bất hiểu không

V Û H Û U Đ Ì N H

Bến Cũ

*bây giờ anh biết đi đâu
thì thôi thơ thả mộng đầu bến sông*

*nước xuôi mây ngược lộn đường
màu xưa len lén động trường giang xanh.*

lo được cho ba lúc về già. Thời gian qua mẹ cấm chúng con liên lạc với ba, nhưng con nghĩ rằng ba đang sống với ông bà nội, có lẽ hạnh phúc đoàn tụ và phụng dưỡng ông bà. Mẹ con nói ba đã bỏ gia đình về sống với ông bà nội nên chúng con không cần liên lạc với ba. Nay sự việc không như chúng con nghĩ, có lẽ mẹ đã hối hận về việc làm đối với cha con mình...

VI.

Chiếc Uber bốn chỗ đậu từ xa, con đường thân quen bao nhiêu năm trước, giờ có vẻ xa lạ, đường nào cũng tráng cement, nhà cửa một vài cái xây dựng khang trang. Người đàn bà tìm quanh quất để xem có ai quen nhận ra mình, hay lại phải hỏi đường về nhà bên chồng. Mặt trời chiều rắng đỏ màu máu chập chờn ẩn sau đám mây lác lõng. Những tia nắng cuối ngày còn nấn nịu trên các nóc nhà, trên đọt cây; xa xa, một người đàn ông dáng liêu xiêu, từ mép ruộng bước lên. Chiếc nón lá che khuất tầm mắt, cán cuốc còn nằm trên đôi vai gầy guộc, quần xắn lên

khỏi đầu gối. Trên môi gắn điều thuốc bập bùng đóm lửa sắp tắt, đi về cuối xóm.

Người đàn bà lặng lẽ bước theo, một khoảng cách vừa đủ để không ai biết ai. Người đàn ông bước vào căn nhà xây theo kiểu mới, sáng, đẹp và sạch. Hạ chiếc cốc dựa bên vách, ông ta lại chum nước rửa tay chân, kéo cái khăn trên sào xuống lau mặt, lau tay, bước vào nhà. Người đàn bà đứng đầu ngõ nghĩ ngợi - chả lẽ là một Việt kiều oai phong thuở nào. Hơn một năm mà chàng lột xác thành nông dân rặt? Tấm thân còm cõi, gương mặt hốc hác kia là cha của mấy đứa nhỏ, là chồng mình ư? Bà phân vân nghĩ ngợi.

Từ trên tấm phản gỗ kê sát cửa sổ, người đàn bà vọng ra - sao nay con về muộn vậy, lúa trổ đòng đòng chưa? Thuốc rầy đủ xít không con?...

Đúng là giọng bà mẹ chồng, tuy không nhìn rõ mặt. Còn chàng, giọng yếu ớt do một ngày lao động ngoài đồng hay do suy kiệt vì cuộc sống miền quê và lo lắng khổ tâm cho vợ con đang sống ở Mỹ?

Bà lấy sức can đảm bước vào, chào mẹ, chào chồng. Người đàn ông quay lại nhìn thẳng vào mặt bà, không tỏ ra ngạc nhiên về sự xuất hiện đột ngột của bà, ông buộc miệng: - tôi còn gì nữa đâu mà bà về gom góp, cái xác thân này bao năm qua đã bị bà vắt kiệt sức, còn cái nhà này, hãy để cho cha mẹ tôi yên phận tuổi già. Người đàn ông tuôn một hơi những ám ức dồn nén từ lâu.

Người đàn bà rút trong bóp ra tờ 100 đô la, - con xin gửi mẹ ăn vặt.

- Cám ơn con, vừa nói bà vừa đẩy tờ giấy bạc vào tay người đàn bà - ở nhà quê, mẹ không biết xài tiền Mỹ, ở đây ngoài hai bữa cơm chả thiết mua sắm gì, con cất mà đem về Mỹ xài.

Người đàn ông ra khuất phía sau nhà, hai người đàn bà im lặng trong không khí ngột ngạt cuối ngày nắng hạ. Không còn gì để nói, dù là lời tạ lỗi, người đàn bà lặng lẽ bước ra khỏi

nhà, những bước chân nặng nề cùng với tâm trạng náo nùng thất vọng.

VII

- Theo em, chị phải làm gì bây giờ? - Người đàn bà hỏi Nguyễn. Bà nói tiếp - đây là lỗi của chị, chị xem thường một hạnh phúc nằm trong tầm tay, xem thường người chồng cần mẫn chất phác, xem thường mái ấm có những đứa con ngoan thành đạt. Cái bóng hạnh phúc ngoài lề với Tuấn là một ảo ảnh lấp khoảng trống tâm hồn, nhưng sẽ không lấp đầy hạnh phúc của một gia đình có đầy đủ chuẩn mực trong xã hội. Chị đã ăn phải trái cấm, tiện nghi tin học là con rắn nhiều cám dỗ, ma đưa lối quỷ đưa đường, để giờ đây, tất cả tuột khỏi tầm tay.

Nguyễn lắng nghe. - Chị đừng buồn khi mình biết hối lỗi ăn năn. Chị có đủ can đảm dứt khoát mối tình ảo với người đàn ông xa lạ kia? Hạnh phúc không đến với bước đi hai lối. Không thể bắt cá hai tay. Máy tính không có tội, nó không phải là con rắn nhiều cám dỗ. Chính mình tạo ra cái khổ cho mình. Cái “nhân” như vậy thì “quả” phải thế thôi. Cái gì cũng có cái giá phải trả, chị không thể muốn đầy đủ tiện nghi, giàu sang mà phải là một người chồng lấp đầy sự khát khao của người đàn bà ăn không ngồi rồi...

Đồng hồ phòng trà điểm 2 giờ sáng, cửa đóng, khách ra về hết. Bên quán nước, hai người đàn bà cũng mệt mỏi đứng lên.

* * *

Nguyễn thuật lại những gì người đàn bà kia tâm sự hơn hai tiếng trong đêm nay. Người đàn bà có ngon giấc khi gửi mọi tâm sự đến một ca sĩ xa lạ. Còn Nguyễn, có được giấc ngủ sâu lắng hay chập chờn với niềm đau nổi khổ của thân phận đàn bà để hạnh phúc vượt khỏi tầm tay, chạy theo chiếc bóng ảo ảnh từ người đàn ông xa lạ???

MINH MÃN

“Người Đàng Hoàng”



Thành phố du lịch nhưng lại đi ngủ sớm: Tiếng xe cộ thưa hẳn, người đi bộ không thấy ai, luôn cả người bán bánh chưng bánh giò với câu rao hàng độc đáo và tức cười cũng không còn nghe tiếng rao.

Giờ này chắc không còn khách – thật ra không phải vì tham công tiếc việc, chẳng qua: không-biết-về-đâu. Thuộc loại người đi không ai buồn, về không ai mừng, nên hẳn luôn là người ở chỗ làm về khuya nhất. Vậy mà lại được đánh giá tốt: nhiệt tình – siêng năng. Cho xin...

Thoát Windows, tắt máy, rút dây cắm điện, dẹp sơ bàn ghế, kêu chủ nhà ra đóng cửa. Thấp đầu thuốc... hấn rời rã về chỗ trọ.

Đường vắng thật, lâu lắm mới có chiếc xe chạy qua. Đèn đường vàng vọt chiếu hắt bóng hấn dài lê thê.

Kể từ lúc cúng trăm ngày mẹ hấn xong; không còn gì níu kéo lại Sài Gòn... Căn nhà được nhà nước cấp cho đã bán và tiền thì cũng cạn lán, thử đến một vài chỗ nhưng... không được. Được người bạn làm ở Đài Truyền hình nhận lời đưa vô, nhưng khi làm sơ yếu lý lịch, đến mục “chỗ ở của mẹ” hấn cứng tay không viết được. Chợt nhớ vùng biển này còn có vài người bạn trước cùng làm chung trong một tòa soạn khi chưa tách tỉnh biết khả năng mình, hấn mạnh dạn ra đây... biết đâu? Loay hoay, hấn dạt vô đây, một cửa hàng mua bán máy vi tính, đánh máy và chế bản điện tử, luôn cả dạy nữa mới ghé!!! Hồi này Vi tính và Tin học nói chung còn “sơ khai” lắm; chính hấn cũng coi như mới xóa mù vi tính mà thôi, may nhờ biết vẽ (hơn nữa, hấn từng làm họa sĩ trình bày cho báo) nên chuyện trình bày và bố cục chữ hấn rất quen, công chuyện hấn làm rất xuôi chèo mát mái. Một điều không ngờ, tình cờ hấn đi đúng đường, “máy móc dù tân tiến tinh vi cỡ nào thì cũng chỉ là phương tiện, chính nhờ vào đầu óc con người sắp xếp và điều khiển mới thể hiện, tạo ra sản phẩm có tính mỹ thuật được”.

Hấn trọ nơi hồi xưa là một khách sạn cũng khá lớn nhưng nay thì... Gió biển ban đêm lạnh lạnh. Người gác đàn, nằm cuộn mình trong chiếc mền vừa chống muỗi vừa đỡ lạnh, ngái ngủ gật đầu chào. Hấn bước lên cầu thang lớn giữa nhà, không nhìn ngang liếc dọc, lên đến tầng một rất nhiều phòng đều đã có người thuê gần kín, đóng cửa tắt đèn ngủ kỹ, nhìn về phía cửa phòng của chị quản lý thấy vẫn còn mở cửa mở đèn sáng, cất tiếng chào và hỏi vài tiếng xã giao, đúng là nhà của chị khó mà đi ngủ sớm được: Con cái nhe nhóc năm sáu đứa sàng sàng bằng nhau, đứa bé nhất

còn bông ngửa.

Tầng hai hoàn toàn vắng, lên tầng ba cao nhất, phòng hắt thuê ở tầng này, cũng vắng, chỉ mình hắt, thỉnh thoảng mới có người thuê nhưng chỉ vài bữa rồi đi.

Hôm trước, hội trường tầng hai được người ta thuê để mở vũ trường hay bar gì đó, “nhân sự” được góp thêm cô gái trẻ có chồng con đang thuê phòng ở đây. Nhìn cô gái bước sượng sùng trong bộ “đồng phục” vũ trường tự nhiên hắt buồn vô hạn. Không biết có phải vì tiết kiệm điện không mà tối nào hắt cũng phải bước trong bóng tối tù mù, chỉ đến trước phòng hắt phía ngoài cùng mới có được chút ánh sáng trời đêm dội vào. Mở cửa phòng nhẹ, bật ngọn đèn bóng tròn, rửa mặt mảy mảy rồi tức mừng ra, mừng mền khỏi xếp, leo lên giường. Ngủ...

*

Trưa nay, theo lịch, phải về nhà để lấy nước để dùng, nước được bơm lên từ dưới nhà, phải kéo ống vào và chứa trong chiếc bồn tắm ngày xưa còn lại; cũng may, hắt ăn uống ngoài đường lại làm biếng tắm giặt nên cũng đỡ phiền. Nhìn mấy con cung quăng nhờn nhờn bơi lội rồi phải múc nước đó đánh răng súc miệng hắt thấy ớn ớn, nhưng biết làm sao. Sắn díp hắt cũng tắm, hơn nữa tắm buổi trưa không sợ lạnh. Nhìn xuyên qua cửa sổ, ô tường ngày xưa người ta đục để gắn máy lạnh, trời xanh ngắt những đám mây trắng trôi lững lờ. Leo lên thành chiếc bồn tắm nhìn về phía sườn núi – ở đây trên cao thấy được cả hai trái núi. Cỏ cây trơ trụi vàng cháy, chắc là vì đang mùa khô. Nhìn ra phía biển, biển cũng xanh ngắt một màu. Người ta đã phá núi nham nhở để làm một con đường chạy ôm theo bờ biển nhưng lại xây một dãy bờ thành sát bờ biển để chắn sóng và nước biển văng lên. Từ đó, khách du lịch muốn thấy những ghềnh đá sóng vỗ với bọt trắng tung lên mà đây mới là vẻ đẹp độc đáo của vùng biển... phải chịu khó đi sát bờ thành.

*

CHÁNH KIẾN

“Này Kàlà mà! Chớ có tin vì nghe truyền thuyết, chớ có tin vì theo truyền thống, chớ có tin vì nghe người ta nói (đồn), chớ có tin vì được kinh tạng truyền tụng, chớ có tin vì nhân lý luận siêu hình, chớ có tin vì đúng theo một lập trường, chớ có tin vì đánh giá hời hợt những dự kiện, chớ có tin vì phù hợp với định kiến của mình, chớ có tin vì xuất phát nơi có uy quyền, chớ có tin vì bậc Sa Môn là Đạo Sư của mình, v.v..

(LỜI PHẬT DẠY)

Tối về, hấn chuẩn bị tinh thần để mò mẫm trong đêm. Không ngờ có ánh sáng chiếu ra từ phòng bên cạnh. Có người mới thuê. Cố tình đi thật nhẹ sát cửa và lắng tai nghe, hình như... Một lúc lâu hấn mới trở lui, đi thật mạnh và mở cửa khá ồn ào. Khác với lệ thường hấn bắt đầu về thêm buổi trưa phân bua là buổi trưa thường là vắng khách, về nghỉ một chút cho đỡ mệt. Sau mấy ngày, “rình rập” rồi cũng có cơ hội tốt. Và những gì sẽ đến phải đến... khi “người” đàn ông và “người” đàn bà gặp nhau ở chỗ thuận tiện thì “con” xuất hiện.

*

Một buổi tối đi làm về muộn, thấy không có ánh đèn. Hơi buồn, nhưng khi nhìn ra phía lan can hấn thấy cô gái đang bắc ghế ngồi nhìn xuống đường. Quá cảm động vì lần đầu được có người chờ...

*

“Con nhỏ ở gần phòng chú không được đàn hoàng, coi chừng bị nó dụ đó... Tui thấy chú là người đàn hoàng nên tui mới dám nói.”

!?!?!?

N.T.

Sáng Niềm Tin

(Để nhớ một mùa xuân đến với trường khiếm thị Nguyễn Đình Chiểu Đà Lạt, tâm niệm của người viết bài này là muốn các tổ chức từ thiện quan tâm nhiều hơn đến các trường khiếm thị)



Thục Đoan trở về thành phố sương mù này vào một buổi chiều giáp Tết. Trời tháng chạp lạnh se sắt, bởi những sợi nắng vàng nhẹ báo hiệu mùa xuân sắp về chưa đủ ấm để xua được nỗi hàn bao la trên phố núi nên thơ này. Thu mình trong chiếc áo khoác bằng lông cừu màu trắng sáng, nàng bước nhẹ ra khỏi phòng với tâm trạng phấn chấn sau khi được ngủ một giấc dài bù lại cuộc hành trình mệt nhọc bằng ô tô từ thành phố Huế lên đây.

Ngôi xuống chiếc ghế đá mát lạnh đặt dưới tán cây hồng lớn cành lá xum xuê bên hông nhà, ngôi nhà hay đúng hơn là ngôi biệt thự gần một trăm năm tuổi nằm hạnh phúc giữa khu vườn u nhã với tất cả dị thảo kỳ hoa mà hai cụ thân sinh ra chồng nàng đã bỏ nhiều công của để gây dựng làm chỗ nghỉ ngơi gặp gỡ cho cả đại gia đình trong những dịp lễ tết... Phóng tầm mắt nhìn quanh như xem có gì thay đổi sau gần một năm xa cách, người thiếu phụ nói thắm một mình:

- Vẫn vậy, không gian vẫn trong lành, hoa trái cỏ cây vẫn bình yên phôi chồi nảy nụ, con người ở xứ sở này vẫn nhân hậu dễ thương, chỉ có riêng ta là trải bao biến động đổi thay để từ một cô giáo yêu lý tưởng trăm năm trông người trở thành vợ, thành mẹ và thành quả phụ sau năm năm hương lửa... Khu vườn và ngôi biệt thự này là nơi chứng kiến tuần trăng mật ngọt ngào của cặp vợ chồng mới cưới, một tình yêu có hôn nhân làm bảo chứng thể mà chỉ tồn tại trên thực tế có năm lần xuân đến đông đi.

Thả bước dạo quanh vườn, Thục Đoan sẫm soi nhìn từng cụm hồng, từng giò lan, từng gốc anh đào đang kín đáo phô những nụ hàm tiếu sẵn sàng đợi giờ phút giao thoa của đất trời là nở bùng muôn cánh đẹp dâng tặng khách yêu hoa.

Nghe chùng đỏi bụng, Thục Đoan nhẹ bước vào khu nhà ngang, từ trong bếp bà Tám đã sửa soạn xong bữa tối đang lễ mễ bung lên cất giọng mời thân ái:

- Mời vợ Hai dùng bữa.

Tiếp chén cơm nóng hổi trên tay bà Tám, Thục Đoan xuýt xoa:

- Ngon quá, mà hoa trái năm nay ra sao hả bà Tám?

- Dạ, vẫn đủ để trang trải mọi thứ và biếu tặng các địa chỉ mà vợ Hai thường dặn ở trong thư.

Thục Đoan nhìn bà Tám và thấy bà già đi nhiều so với hồi nàng mới về làm dâu nhà này, mà không già sao được, hai mươi mấy năm rồi còn gì. Sau khi chồng nàng chết do tai nạn ở phòng hóa nghiệm,

người anh cả đã ngỡ ý bảo lãnh cả gia đình ra ngoại quốc với lý lẽ là sợ cha mẹ và các em buồn nếu cứ sống mãi trong ngôi nhà đầy ắp kỷ niệm của người quá cố. Nàng từ chối chuyển đi ấy nhưng sợ cha mẹ chồng buồn Thục Đoan cắn răng giao cho ông bà nội đưa con trai bé bỏng độc nhất là kết quả cuộc tình ngắn ngủi của vợ chồng nàng, phút chia tay ở sân bay Tân Sơn Nhất nàng suýt chết ngất nếu mẹ chồng nàng không khẩn khoản hứa hẹn:

- Thầy mẹ nào muốn xa con và cũng không muốn mẹ con con phải xa nhau. Chính bản thân của thầy mẹ cũng không muốn đi, nhưng anh chị Cả con van nài quá thầy mẹ không đành tâm. Thầy mẹ qua đó một thời gian thôi rồi thầy mẹ lại về với con, còn cu Tô thì con cứ yên tâm, hai bác nó thương yêu nó có thua chi thầy mẹ và con đâu. Con yên tâm giữ gìn sức khỏe để dạy học và làm công tác từ thiện cho tốt, mẹ tôn trọng lý tưởng sống vì mọi người của con, và lúc nào thầy mẹ cũng thương yêu con dù trong bất cứ tình huống nào mà sau này chúng ta gặp phải.

Thục Đoan biết mẹ chồng nàng muốn nhắn gửi gì qua câu nói sau cùng của bà, nàng nhìn mẹ với niềm kính thương vô hạn, cả nhà chồng ai cũng yêu thương nàng và càng yêu thương hơn khi chồng nàng không còn sống để chăm chút vợ con, nhìn đứa con dâu tuổi đời chưa đến ba mươi cha mẹ chồng nàng nhiều khi đã đặt thẳng vấn đề là khuyên nàng nên đi bước nữa... Thục Đoan chỉ im lặng bởi nàng biết bao tình yêu và sự tôn sùng ngưỡng vọng nàng đã dâng hiến hết cho Vĩnh Tùng – người chồng vắng số. Cuộc sống của nàng bây giờ là chăm sóc đôi bên cha mẹ, lo cho đứa con trai duy nhất và cho lý tưởng phục vụ xã hội – cho các học sinh mà Thục Đoan có trách nhiệm dắt dìu, cho các cháu ở cô nhi viện, ở các lớp tình thương, cho những người già neo đơn không nơi nương tựa... Chùng ấy công việc, niềm vui có, nỗi khó nhọc cũng nhiều đã chiếm hết thời gian, nàng có rảnh rỗi gì mà đi tìm một tình yêu ở người đàn ông nào nữa. Từ dạo cha mẹ chồng đưa cu Tô sang Pháp sống với anh chị Cả, nàng giao ngôi biệt thự

và vườn cây ăn trái ở Đà Lạt cho mẹ con người quản gia trung thành của gia đình chăm sóc, còn nàng chuyển về dạy ở thành phố Huế để được gần cha mẹ đẻ, cứ đến hè và Tết nàng mới về Đà Lạt cùng bà Tám trông coi ngôi biệt thự này.

Năm nay ngoài việc lo sơn quét ngôi mộ của chồng và cúng kính gia tiên trong ba ngày Tết, Thục Đoan còn một việc là đợi một đoàn từ thiện từ nước ngoài về thăm và tặng quà cho trường khiếm thị Nguyễn Đình Chiểu tại Đà Lạt. Các cháu ở ngôi trường này mấy lâu nay được nàng và một số bạn đồng nghiệp tâm huyết bảo trợ. Cách đây hai tuần người đại diện của đoàn Việt kiều đã gặp nàng qua điện thoại bàn bạc và nhất trí mọi đề nghị của hai bên, người này cho biết ngoài sáu Việt kiều còn có mấy người bạn thuộc nhiều quốc tịch, họ muốn về Việt Nam thăm thú cảnh tình và nếu thấy hợp họ sẽ cộng tác với các tổ chức từ thiện ở Việt Nam để làm những việc có ích cho đồng loại. Chiều mùng ba Tết họ sẽ có mặt ở sân bay Liên Khương. Thục Đoan vừa ăn cơm vừa bàn tính với bà Tám về công việc, nhà cửa và dự trữ phẩm vật cúng kiến gia tiên. Cuối buổi nói chuyện Thục Đoan dặn bà Tám chuẩn bị một ít hoa quả đẹp và ngon để chiều mùng ba nhóm từ thiện của nàng đưa ra sân bay đón mừng đoàn khách.

Tết Nguyên đán trời Đà Lạt đẹp như một xứ sở thần tiên mà hồi nhỏ Thục Đoan thường đọc trong cổ tích. Nắng xuân trải nhẹ nhàng lên vạn vật, hoa anh đào kiêu sa vươn thân hình mảnh dẻ nhìn mọi người như muốn vẫy chào thân thiện, khách tham quan Đà Lạt trong dịp Tết tha hồ mà ngắm anh đào, những đóa anh đào tươi thắm nở hết mình tận hiến nhan sắc giữa trời xuân là tặng phẩm của Đà Lạt dành cho khách mừi phương. Chiều nay Thục Đoan thật quý phái trang nhã trong tấm áo dài bằng lụa Hà Đông màu tím thắm đứng ở phòng đợi của ga hàng không Liên Khương, nàng dẫn đầu nhóm từ thiện “Sống Vì Người” đi đón đoàn Việt kiều từ thiện về nước qua sự thông báo của người đại diện.

Chiếc xe buýt lớn đưa khách từ phi đạo vào ga, qua lớp kính mờ của phòng đợi, Thục Đoan nhận được tín hiệu chào mừng của đoàn khách bạn qua hai lần gật đầu và đặt bàn tay phải lên lồng ngực phía trái tim, nàng cũng đáp lễ lại qua tín hiệu đã giao ước, đợi khách nhận xong hành lý nàng mời mọi người ra chiếc ô tô 15 chỗ ngồi hướng dẫn họ về một khách sạn lịch sự ở đường Trần Phú nhìn xuống đồi Cù và hồ Xuân Hương thơ mộng.

Sau tuần trà nước ở đại sảnh của khách sạn Palace, hai bên tự giới thiệu thành viên của đoàn mình và trao đổi quan điểm trong công tác từ thiện, đoàn khách rất tâm đắc với cách làm của nhóm “Sống vì người” vì nhóm không làm công tác từ thiện để phô trương tên tuổi và nặng phần trình diễn cho công chúng vỗ tay... mà chỉ âm thầm đem hết công sức tâm huyết làm tất cả những gì mang lợi ích thiết thực đối với những số phận bất hạnh. Thục Đoan thường nêu quan điểm với các cộng sự và rất được đồng tình, vì thế nhóm “Sống vì người” của nàng hoạt động đã nhiều năm có hiệu quả tốt và chưa hề mang điều tiếng phản ánh gì về mọi mặt. Thục Đoan cứ miệt mài trong công việc mà không nhớ gì đến đời sống góa bụa đơn côi, nàng chỉ duy nhất nỗi nhớ con còn cào mỗi khi nghe giọng nói nó vang lên trong điện thoại.

Buổi thăm viếng trường khiếm thị Nguyễn Đình Chiểu diễn ra trong không khí thân mật, đoàn Việt kiều đã trao đổi với Thục Đoan và ban giám đốc nhà trường nhiều vấn đề, nhiều ý kiến đóng góp xây dựng; ngoài số tiền mặt và quà gồm áo quần, tập vở tặng các cháu, trường đoàn Hoàng Sơn hứa sẽ vận động sự đóng góp của bạn hữu ông tại Pháp và năm tới sẽ tặng trường một số tiền lớn đủ cải tạo phòng ốc và mọi tiện nghi cần thiết cho đời sống của các cháu và toàn thể nhân viên ở đây. Ban giám đốc và nhóm “Sống vì người” rất cảm kích trước những việc làm đầy nhân ái của đoàn. Kết thúc buổi viếng thăm là những tiết mục văn nghệ nhẹ do các cháu khiếm thị trình diễn; nhìn các cháu tươi cười ca hát lòng Thục Đoan ấm một niềm hạnh phúc, nàng tâm niệm sẽ

hoạt động năng nổ hơn nữa để đem lại cho các cháu những nụ cười tươi sáng và đầy đủ về đời sống hầu bù lại nỗi bất hạnh lớn mà các cháu đang gánh chịu.

Trước lúc đoàn Việt kiều về lại Pháp, Thục Đoan tổ chức một buổi tiệc trà thân mật tại nhà mình để chia tay. Biệt thự Dã Quỳ như đắm mình trong không khí trong lành với hương của hoa và hương thơm của bao trái tim từ ái nhân hậu. Nhận chén trà atisô từ tay Thục Đoan, Hoàng Sơn đứng lên nhìn mọi người và quay sang Thục Đoan ông cất giọng ngâm ngợi hoài cổ:

- Thưa bà quả phụ Vĩnh Tùng, có một điều bà chưa biết tôi là bạn học của ông nhà hồi ở Pháp, và bây giờ tôi lại được may mắn là giáo sư dạy môn vật lý cho con trai bà. Chà! Bảo Thông giống bố như đúc và cũng thông tuệ như bố.

Thục Đoan bỡ ngỡ lẫn mừng vui:

- Ông Hoàng Sơn thật là kín tiếng làm chúng tôi mang tội thất lễ với bạn ba cháu và bây giờ lại là thầy của cu Tô.

Hoàng Sơn cười lớn để giấu sự cảm động:

- Không còn là cu Tô nữa đâu, mà là một sinh viên cao lớn đĩnh đạc sắp tốt nghiệp đại học loại xuất sắc rồi đó, bà có thắc mắc gì về cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên lý thú của chúng ta không?

Thục Đoan trả lời thật từ tốn:

- Thưa ông, tôi đã tập làm quen với những bất ngờ từ khi chồng tôi bỏ lại mẹ con tôi trên cõi đời này, đó là điều quá bất ngờ đối với tôi. Vì thế tôi nghĩ trên đời này còn có cả triệu cái bất ngờ nữa, và chúng ta nên bình thản đón nó ông ạ. Nhưng tôi nghĩ rằng cuộc gặp gỡ này hoàn toàn không ngẫu nhiên, bất ngờ đâu, chỉ ngoại trừ việc ông là bạn của nhà tôi và là thầy dạy của con trai tôi mà tôi không được biết.

Hoàng Sơn mỉm cười:

- Vâng, bà thông minh lắm. Tôi nhận ra sự thông minh ấy qua lần tiếp xúc đầu tiên khi vừa xuống máy bay, bà không muốn biết tin tức của ông bà cụ, anh chị cả và con trai bà sao?

- Cảm ơn ông, tin tức gia đình bên ấy cứ một tuần tôi được

nhận qua cha mẹ chồng tôi, hai cụ biết tôi lo nên thường xuyên gọi điện về ông ạ. Bằng trực cảm tôi cũng hiểu được tại sao đoàn từ thiện của ông lại chỉ liên hệ với đoàn “Sống vì người” ở đây mà không nơi khác.

Mọi người trong đoàn Việt kiều nhìn nhau cười ý nhị...

Đưa đoàn khách lên máy bay xuống Sài Gòn để sang lại Pháp, Thục Đoan quay về biệt thự Dã Quỳ trong tâm trạng nhẹ nhàng bởi kết quả tốt đẹp của công việc, nâng thay vội y phục và ngồi vào bàn viết thư cho cha mẹ và cụ Tô:

Kính thăm thầy mẹ.

Lại một cái Tết nữa qua đi con không gần bên thầy mẹ, không lo gì được cho cụ Tô. Phận làm con dâu và làm mẹ của con chưa tròn, mong thầy mẹ thông cảm cho con. Con vô cùng biết ơn thầy mẹ về những điều tốt đẹp thầy mẹ đã làm cho con, đã tìm cách chia sẻ và đồng cảm trong lý tưởng “Sống vì người” của con. Con nguyện sẽ sống xứng đáng với lòng tin yêu mà cả gia đình đã dành cho con. Chỉ còn nửa năm nữa là cụ Tô tốt nghiệp và gia đình lại được đoàn tụ, ngày đêm con chỉ nguyện cầu chĩnh đó thôi thầy mẹ ạ.

Ông Hoàng Sơn và bạn hữu của ông sẽ trở lại Việt Nam vào năm sau để giúp trường khiếm thị Nguyễn Đình Chiêu xây dựng lại mặt bằng cơ sở, con biết nếu không có sự gợi ý và đề nghị của thầy mẹ thì ông ấy dễ gì tìm nhóm “Sống vì người” một cách tích cực như thế. Hạnh phúc lớn của đời con là được thầy mẹ và gia đình đồng cảm, đồng tình trong công việc, hạnh phúc của bao kẻ bất hạnh là nhận được sự chia sẻ cơm áo từ những tấm lòng vàng, và thấp sáng cho họ một niềm tin vào cuộc sống.

Cầu chúc thầy mẹ, anh chị cả và cụ Tô mạnh khỏe. Cầu mong cho ngày đoàn tụ của chúng ta.

Kính thư,

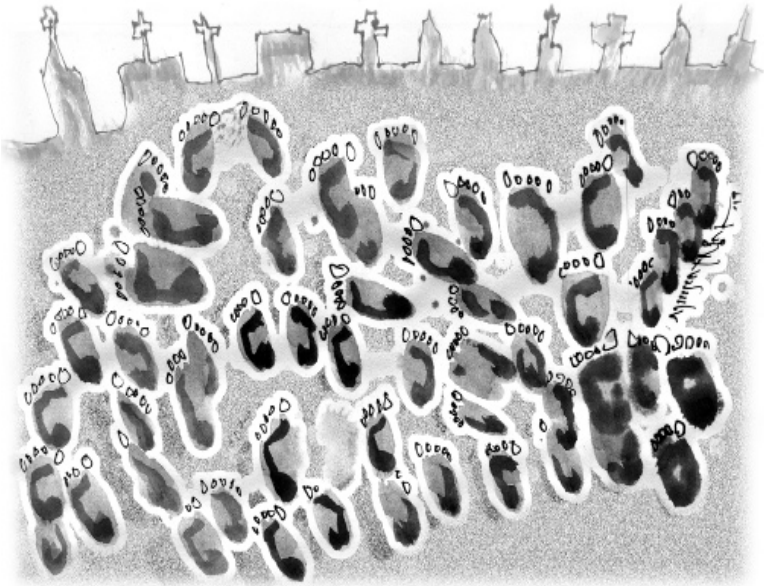
Con Thục Đoan.

N.G.T.C

Đời Thâm, Bầm Nhát Đao

*buổi sáng tôi ra đi,
thấy chiều trong đáy cốc.
buổi trưa tôi trở về,
thấy cây ngòi thờ dốc..*

*chúng ta: những con đường.
xuôi về một nghĩa địa.
đời thâm, bầm nhát đao.
chỉ riêng mình nán/ náu.*



Người Quét Lá

Không biết có phải vì tuổi tác hay vì một cảm giác nào đó, hoặc giả thời gian quá thừa thãi, không có công ăn việc làm nên đã mang đến cho tôi một căn bệnh khác người!

Nhà tôi vốn ở nông thôn, mảnh vườn được trồng nhiều loại cây ăn quả, sân nhà rợp bóng mát cả ngày. Không khí trong mùa hè càng làm cho mọi người khi đặt chân đến đều buột miệng – Sao nó mát và dễ chịu quá vậy! Tuy nhiên trong cái đặc dụng cũng có những phiền toái kèm theo.

Suốt cả bốn mùa, sân nhà tôi đầy những lá vàng rụng xuống, chứ không cần đến mùa thu. Nếu một ngày không quét thì hầu như trước khi vào nhà ai cũng có cảm giác giẫm lên lá vàng khô... Có thể tôi mang tâm hồn và yêu thơ Lưu Trọng Lư, nên thích nghe tiếng xào xạc trong bài thơ Tiếng Thu chẳng...?

*“ Em nghe chẳng mùa thu
Lá thu rơi xào xạc
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp lên lá vàng khô!...”*

Hằng ngày, vào buổi sáng...

Tôi thức dậy vào khoảng năm giờ. Sau những động tác thể dục, ngồi trầm ngâm trên chiếc ghế gỗ đặt dưới gốc cây, mơ màng nhìn và lắng nghe tiếng lá khô rơi (mà có khi lá xanh cũng rơi).

Mặc! Trời mưa rồi nắng tôi cũng quét lá cho sạch để người ta khỏi đánh giá là biếng nhác... Nếu trời mưa lớn hoặc có nước vũng đọng lại tôi quét muộn một chút. Nhiều khi các con, cháu đều bảo để chúng quét cho. Nhưng với chúng quét cầu thả, mặt sân loang lổ lại không thơm mát chỉ làm cho tôi bức mình thêm!



Phải nói rằng, quét rác cũng phải mang một tâm hồn đồng điệu mới có thể đạt được phong cách của nó... Những âm thanh xào xạc nghe như âm hưởng một bản nhạc mang hồn dân tộc nào đó, đánh thức vào tâm hồn tôi. Một niềm cảm xúc lâng lâng như nghe tiếng sóng vỗ nhẹ vào mạn thuyền trên sông... Cầm chổi trong tay cũng phải là loại chổi rành (loại này thường mọc các đồi hoang, lá nhỏ như cây kim, nhiều nhất là ở vùng trung du) chứ chổi tre khi quét thì vang lên tiếng hần học; chổi lá cau hay lá các thân cây khác thì tiếng vang sừng sực, bực tức; chổi đót thì yếu

mềm không nghe tiếng vang giòn giã của lá. Chỉ cây chổi rành, mới thật sự diễn tả được sự rung cảm của nó vì chúng có cành nhỏ, cành lớn ôm ấp vào nhau từ thân đến ngọn. Thân nhỏ nhưng cứng cáp, cành nhỏ ẻo lả nên khi chổi chạm vào đất bàn tay êm, lá tung lên rồi rớt xuống một cách nhẹ nhàng, không gây những ấn tượng nhức nhối mà mặt đất vẫn mịn màng không bị cây xói vì các cây khô, cứng rạch xuống nền đất phẳng lì. Bàn tay cầm chổi đưa đều, lần lượt (không quét lòng một lòng hai) một chiều, rồi gom lạ thành đống...

Tôi quan sát những chiếc lá nằm nghiêng ngửa giữa sân bằng ánh mắt nghệ thuật hơn cái nhìn tầm thường của người đời. Trong muôn ngàn chiếc lá vàng rơi xuống sân, không có chiếc lá nào giống nhau cả, chiếc mập, dài, thon, cong queo, uốn khúc, chiếc sâu gặm phần này, chiếc trơ xương phần khác... Trong thế rơi, cũng vô vàn kiểu cách... nằm, đứng, nghiêng, sấp, ngửa... cũng mỗi chiếc một vẻ... Có chiếc rơi nhẹ nhàng, thanh thoát, cũng có chiếc rơi xuống gần mặt đất còn cố ngoi đầu lên như còn tiếc nuối cuộc sống... Tôi ngắm lại đời mình cũng như bao nhiêu người, nào khác gì một chiếc lá. Đến một ngày nào đó thân tự hoại, rụng xuống như những chiếc lá kia. Khi đó, cũng sẽ có người gom lại và hòa thiêu đi để cho thân trần trở về với cát bụi...

Mùa xuân đã về. Bầu trời vẫn đục, cơn gió lạnh lạnh mang chút hơi rét mơn man vào da thịt. Tôi kịp nhận ra một cánh mai vàng chao nghiêng trong gió rồi rụng xuống cạnh chân mình. Tôi nhặt lên ngắm nghía rồi nhủ thầm – không riêng gì lá, hoa cũng rụng và hòa tan vào lòng đất!

Tôi bật quẹt, đống lá cháy bập bùng, tí tách... Ánh lửa xanh leo lét hoặc bùng lên mãnh liệt. Từng chiếc lá vàng cong queo thành tro than, tan vữa... khói cuộn vòng, chao đảo mông mênh...

D.L.K

Linh Phương



Nhà thơ Linh Phương sinh ra và lớn lên tại Sài Gòn, cha người Phong Điền, Thừa Thiên - Huế, mẹ người Cần Thơ. Năm 1967 Ông làm thư ký tòa soạn tuần san *Tinh hoa nữ sinh*, nổi tiếng với bài thơ *Kỷ vật cho em*, Phạm Duy phổ nhạc.

Tác phẩm:

- Thơ tình Linh Phương (thơ, NXB Ngựa Hồng, Sài Gòn, 1967)

- *Kỷ vật cho em* (thơ, NXB Động Đất, Sài Gòn, 1971)

- Lời tự tình phương đông (thơ, NXB Đồng Nai, 1995)

- Lời ru của gió (thơ, NXB Thanh niên, 2000)

- *Kỷ vật cho em* (thơ, Thư ấn quán tái bản tại Hoa Kỳ, 2006)

- Tuyển tập Linh Phương (thơ, NXB Phương Đông, 2006)

- Tiếng bước chân khuya (thơ, NXB Quân đội Nhân dân, 2006)

“*Xuống tóc xuất gia*” là sáng tác mới nhất của anh trên Hương Thiên.

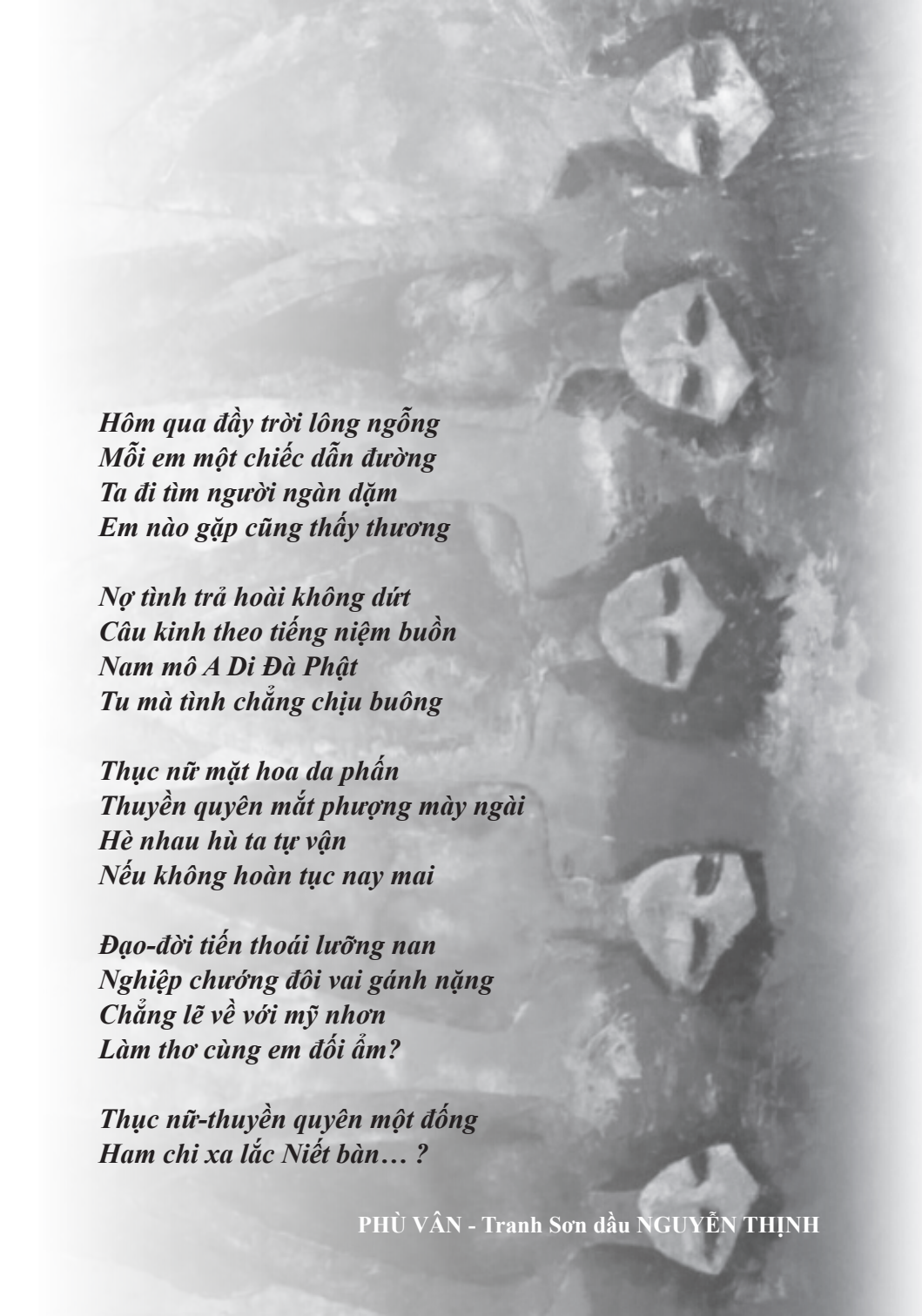
Xuống Tóc Xuất Gia

Trụ trì làm lễ xuống tóc

Ngày rằm tháng tới xuất gia

Trước chùa mấy em ngồi khóc

Đòi món nợ tình hôm qua



*Hôm qua đây trời lông ngỗng
Mỗi em một chiếc dẫn đường
Ta đi tìm người ngàn dặm
Em nào gặp cũng thấy thương*

*Nợ tình trả hoài không dứt
Câu kinh theo tiếng niệm buồn
Nam mô A Di Đà Phật
Tu mà tình chẳng chịu buông*

*Thục nữ mặt hoa da phấn
Thuyền duyên mắt phượng mày ngài
Hè nhau hù ta tự vận
Nếu không hoàn tục nay mai*

*Đạo-dời tiến thoái lưỡng nan
Nghệp chướng đôi vai gánh nặng
Chẳng lẽ về với mỹ nhân
Làm thơ cùng em đối ẩm?*

*Thục nữ-thuyền duyên một đống
Ham chi xa lắc Niết bàn... ?*



Hoàng Xuân Thảo quê tại làng Kế Môn, xã Điền Môn, huyện Phong Điền, Thừa Thiên-Huế. Thường trú tại 87 Mai Thúc Loan, TP.Huế.

ĐÃ XUẤT BẢN THƠ:

- Hương Quê (NXB Thuận Hóa, 2000)
- Tình thơ (NXB Thuận Hóa, 2005)
- Thương về kỷ niệm (NXB Thuận Hóa, 2010)
- Mùa hoa khế (NXB Thuận Hóa, 2012)

CÓ THƠ TRONG CÁC THI TUYỂN:

- Trăng nước Hương Giang (NXB Thuận Hóa)
- Trăng Thương Bạc (NXB Thuận Hóa)
- Sắc hương hoa bút (NXB Văn Nghệ)
- Vườn thơ Tao ngộ (NXB Thanh Niên)
- Vùng trời quê mẹ (NXB Thanh Niên).

Dòng Đời

*Mùa lại mùa tiếp nối
Cuộc đời bao đổi thay
Tóc xanh giờ điểm bạc
Lá ngả vàng trên cây.*

*Rời những chiếc lá vàng
Cuốn trôi theo chiều gió
Cuộc đời là thế đó
Như thực và như mơ.*

Bức Đại Tự



Lang bạt giang hồ gần 50 năm, gần tuổi 90 cha tôi mới trở về quê cũ để gởi gắm tâm thân già, như lá rụng về cội theo lời yêu cầu của tôi khi bà kế mẫu qua đời ở Nha Trang.

Công việc đầu tiên của ông là bán 700 mét vuông đất để làm lại nhà thờ phái Ba.

Không hiểu sao, lần này, ông bê tông hóa tất cả cột kèo. Thậm chí mấy con hạc ở bàn thờ ông gọi thợ kếp làm bằng xi măng. Còn ngôi nhà rường bằng gỗ một gian hai chái ông cũng cho bán đấu giá. Nguyên vào năm Mậu Thân (1968) nhà thờ bị trúng đạn hư hỏng bởi chiến tranh, ông phải gởi tiền về mua lại căn nhà cũ để có nơi thờ tự.

Tôi ở xa, lo sinh kế, không có thì giờ góp ý. Nhưng dù sao, trong thâm tâm, tôi vẫn thích ông tu bổ ngôi nhà gỗ thì vẫn hay hơn. Sống gần một thế kỷ đầy biến động, có nhiều kinh nghiệm cuộc đời, chắc hẳn ông có lý của mình. Tôi trân trọng dù trong lòng cũng thấy nao nao... khi nhìn các cột kèo, đòn tay, rui mè giả gỗ tôi vẫn không tìm thấy được cái hồn trong khối bê tông sắt thép kia.

Còn dư ít tiền ông chia đều cho hơn bốn mươi con cháu ở lại quê, tính theo thời giá mỗi người nhận được ba triệu (tương đương một chỉ vàng). Và, hàng năm phải có bốn phần đóng góp mỗi phần là một trăm năm mươi ngàn để lo kỵ chạp. Riêng các anh em ở ngoài tỉnh như tôi không ai nhận số tiền đó. Tất cả đều vui vẻ với quyết định trên.

Song song với việc xây lại nhà thờ phái, cha tôi lại đại trùng tu ngôi nhà của ông, mà hơn bảy mươi năm về trước ông đích thân xây dựng sau khi trúng ba mùa lúa bội thu lúc làm hai lăm mẫu ruộng ở Hương Can.

Bộ sườn nhà bằng gỗ mít được giữ lại, những tấm ngói liệt được thay mới, nền nhà được nâng cao lên nửa mét để chống lụt và tráng gạch hoa màu xanh lam rất mát mắt.

Khang trang, bề thế nhưng không kém cổ kính như những trang thiết bị nội thất. Nào là tủ thờ cẩn xà cừ hơn một trăm năm, bộ bàn ghế tròn có mặt bằng đá cẩm thạch, bộ xa lông lông trúc kiêu cổ cũng những cặp liễn đối xà cừ với ý nghĩa nhắc nhở cháu con ghi nhớ cội nguồn và giữ gìn đạo hiếu. Và, nhất là, cái “cuốn thư” với bốn chữ lớn sơn son thếp vàng trông rực rỡ, hoành tráng

và trang trọng ngay ở giữa căn nhà.

Nhưng....,

Trong lần về tham dự lễ khánh thành nhà thờ phái, tôi – khi nhìn lên bảng đại tự của nhà mình – đã ngạc nhiên hết sức nhưng không dám hỏi cha...

Số là trong mấy chữ Hán A-DI-ĐÀ-PHẬT kia thì chữ Phật có một nét sai dù người đọc vẫn hiểu.

Đêm về, nhỏ nhẹ, tôi cung kính trình lại với cha. Ông cụ cười, nói: “Ừ! Thì con đọc kinh Phật nhiều rồi, ý nghĩa của chữ Phật là gì chắc con biết rõ. Bữa hôm đó cha đau, thợ chạm đục sai. Khi phát hiện ra thì cũng lỡ rồi. Thôi kệ. Càng thâm thúy. Có sao đâu. Con thấy không? Có nhiều nhà họ treo chữ PHÚC lộn ngược thì cũng đáo đẽ lắm lắm. Đó cũng là một công án mà con!”

Tôi “dạ” cho qua chuyện. Sự thực trong lòng vẫn không chịu lỗi kiến giải kia dù đó có hàm ý nhưng là cái “bất đắc dĩ”. Thầm nghĩ, có dịp sẽ tìm cách chữa lại, để như thế trông kỳ quá!

Đến khi ông cụ mất, tôi thỉnh hòa thượng K.C về thuyết kinh. Trong giờ giải lao, tâm sự, tôi ngượng ngập chỉ lên mấy chữ lớn ở “cuốn thư”, như có ý phân trần. Hòa thượng cười, ngài cũng vui vẻ nhắc lại với tôi, thưở sinh tiền ông cụ Vân Dương (Hòa thượng gọi tên làng tôi) có lên chùa thăm và kể chuyện đó. Hòa thượng nói, ngài cũng đề nghị là nên để như thế, vì không chừng điều đó lại mang đúng tinh thần “pháp giới tàng thân A Di Đà Phật”...

- Rúa mà hay, bác ạ! Hòa thượng dạy.

- Dạ, bạch thầy!

*

Bây giờ, hơn 9 năm kể từ khi cha mất, vào cái tuổi “tòng tâm chi sở dục” ít nhiều, tôi có tinh thần “bất du cử” nên viết lại câu chuyện này làm kỷ niệm cho con cháu của mình.

L.T.S

Chọn Ai? Rất Huế Mang Hồn Áo

(Người con gái Huế, chưa hẳn đã có cái rất Huế. Và tà áo dài ngày nay tuy đẹp hơn xưa, nhưng có điều đã rớt dần cái hồn trong áo)

*Có phải em về? Hay mơ chẳng!
Xa xa trắng bướm - nắng lụa hồng
Gió mây ve vãn - lùa tung cánh
Đôi làn áo lượn - trong mắt trong
Theo gió em về - “Đó” phải không?
Mây nâng
Xô dạt cả trời hồng
Lẽ nào?
Khéo gói mây trong áo
Rồi đem thả gió - thật đó chẳng?
Ừ phải, đem qua ngắm nghe trăng
Chọn Ai? Rất Huế! - nơi cung Hằng
Đoan trang - khéo gói hồn trong áo
Dịu dàng - thắm lặng nét Đông phương.*

(Trích Trường ca “Muộn giữa thu vàng”)

Giao Cảm của Lăng Già Tâm



Thi phẩm GIAO CẢM của nhà thơ LĂNG GIÀ TÂM, tức Hòa thượng THÍCH THIỆN ĐẠO (sinh năm 1943 tại Phú Yên, Trụ trì chùa Phi Lai), do Nhà xuất bản HỒNG ĐỨC ấn hành tháng 12 năm 2016.

Nói về nguồn suối cảm xúc bàng bạc, dạt dào trong một tâm hồn phóng khoáng của một người đã tới BỜ BÊN KIA, quả thực khó nói cho tròn, cho đủ.

Những nốt nhạc toan trải âm giai lên trang văn khôn sánh kịp cung bậc tài hoa của một đức chân sư liễu giác, mượn chữ mà chơi, mượn chữ tải đạo, mượn chữ độ sanh, mượn chữ nói cái vô tung hành hoạt của mình...

Nhà thơ HẠNH PHƯƠNG

Về Bến Giác

*Ta như khúc gỗ trôi sông
Giữa dòng quyết chí biển Đông hướng về
Không vương không lụy đôi bờ
Vượt dòng sanh tử thoát vòng nhiều khé
Qua rồi bể khổ sông mê
Thuyền neo bến giác đề huề gió trăng.*

Thức Giác

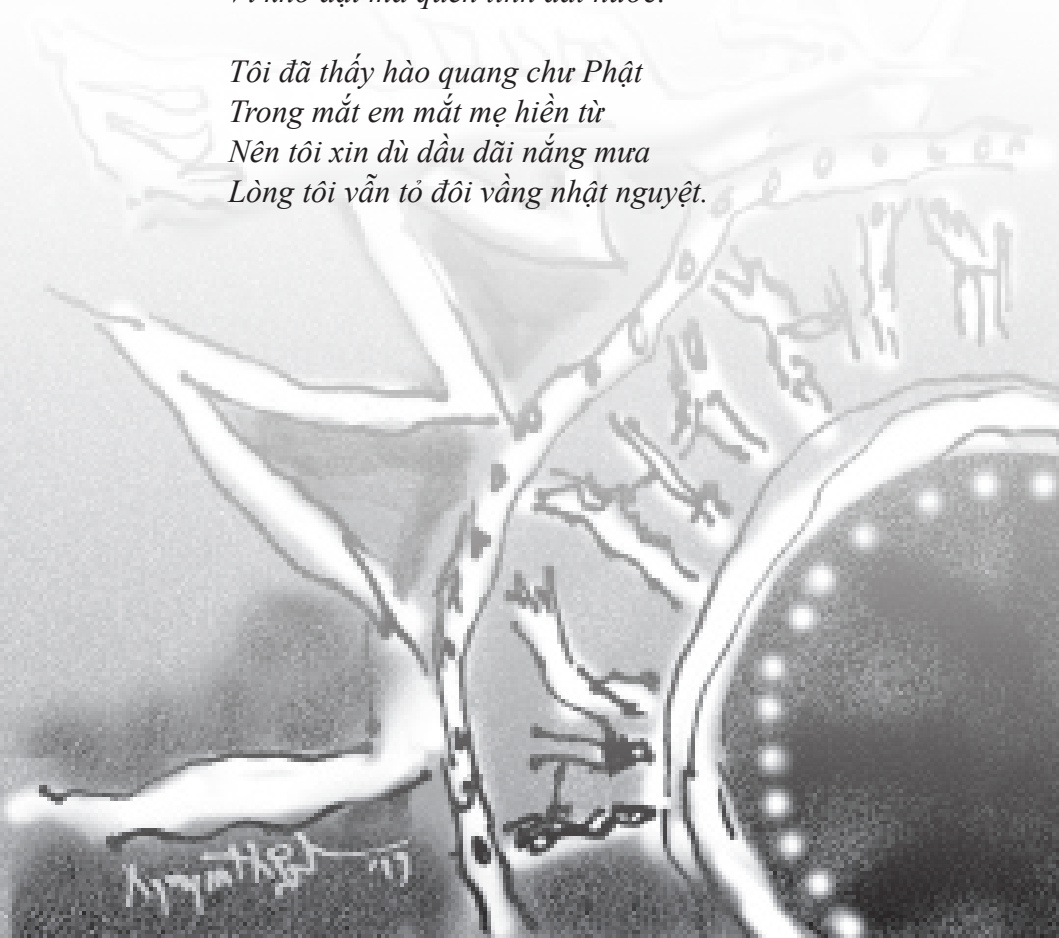
*Mở mắt chợt nhìn
Ngàn sao rơi lạnh
Khép đôi mi nhỏ
Tiếng vọng qua hồn
Đêm nay trăng sáng đầu non
Nguồn luân lưu ấy có còn không em?*

(Trích thơ *Giao Cảm*)

Ý Nghĩa Cao Xanh

*Tôi đã thấy trên bàn thờ tiên tổ
Đêm từng đêm nghi ngút khói hương trầm
Nên tôi xin đừng một lỗ hai làm
Vì khờ dại mà quên tình đất nước.*

*Tôi đã thấy hào quang chư Phật
Trong mắt em mắt mẹ hiền từ
Nên tôi xin dù dầu dãi nắng mưa
Lòng tôi vẫn tỏ đôi vàng nhật nguyệt.*



*Tôi đã thấy trên lối về phía trước
Cỏ hoa còn bao đẹp nét trinh nguyên
Nên lòng tôi như băng tuyết tinh truyền
Yêu tha thiết từng con sâu cái kiến.*

*Tôi đã thấy trời xanh con chim én liệng
Đan mùa xuân lên khung cử thời gian
Nên tôi xin diu dặt tấu cung đàn
Hòa điệu với lời kinh siêu thoát.*

*Tôi đã thấy mở phơi nguồn an lạc
Nơi áo em phơ phất trước hiên chùa
Nên tôi xin tập tễnh làm thơ
Tìm vần điệu viết nên lời ca ngợi.*

*Tôi đã thấy phương Đông hừng nắng mới
Nên tôi vui như chim hót bình minh
Ngước mắt nhìn non nước cao xanh
Tôi đã thấy ánh Hoa Đà hiển lộ.*

*Tôi đã thấy quê hương mình rạng rỡ
Đẹp và thơm tình tự Lý, Lê, Trần
Nguy nga trong ánh đạo diệu quang hường
Tôi tự nhủ quê hương mình đẹp nhất.*

*Tôi đã thấy suối nguồn đạo Phật
Với quê hương là Vạn lý trường thành
Là kim cương, là Bắc đẩu... long lanh
Và đó là Ý Nghĩa Cao Xanh.*

Vô Đề



Em tròn đóa hương. Hư ảo hương xưa. Bào ảnh như như...

1. Đông thao thức giữa chập chờn mưa nắng. Nắng chênh vênh. Mưa chéng choáng. Áo mộng như sương khói hải hồ. Rằm tháng 10, tròn nhớ. Bóng trắng cứ nhập nhòa trôi vào màn đêm của những ngày dài lấp lửng... ru tình.

Tình là một giọt cay cay.

Tình và sầu.

Sầu là một giọt cay cay khác. Mười năm chớp mắt một giọt... lăn tròn giữa nắng - long lanh mắt cười - che mưa...

2. Tôi lê bước chân men theo bóng trắng trong đêm tìm về **Tĩnh Lặng** - quán trời giữa lòng Đông - Thu muộn.

Góc cũ. Quán nép mình hẻm nhỏ. Mặt nước ao bèo thu bóng trắng, thu cả bóng trời. Đêm ấy, mờ ảo. Suối đá - nở hoa - lệ mỹ....

Người ngồi - tượng đá... dập diu nhạc ru... *Ta lần mò leo mãi không qua vách sầu - Ta tìm một tiếng yêu thấy toàn là sầu đau - Ước vọng ngày thơ ấu chưa xin được chút nào - Suốt đời còn ước ao khát vọng còn cầu cào - Ôi thôi đời ta phung phí trong cơn buồn phiền - Ta xin tháng ngày rồi bình yên - Ô hay tại*

sao ta sống chốn này - Quay cuồng mãi hoài có gì vui...

Đặt bút viết. Gọi là ngẫu duyên: Tĩnh Lặng đêm nay riêng ai làm khách lạ - Tháng ngày qua âm hao bóng chiều xa - Bồng bềnh ảnh tay nắm chặt ngỡ là... - Hương ngày cũ chớp mắt thành xa lạ.

Và hát một mình *Đời đá vàng* (Vũ Thành An).

Tiếng nhạc hư ảo như ngày ấy. Giữa *Gió và Nước*. Ve trời râm rặng trúc, nắng ru vạt nước mắt long lanh...

Chớp mắt, mười năm qua vội. Mười năm thêm một. Tròn mười một năm. Khoảng thời gian đủ để người ngồi lại một mình tự hát hai lần tình khúc *Chuyện tình buồn* của Phạm Duy: *Năm năm rồi không gặp...*

Thà rằng không gặp... Gặp để rồi phải lãng quên.

Thơ xưa, một khúc *Vô đề* (Lý Thương Ẩn) “trương kiến thời nan biệt diệc nan” đặt vấn đề cho sự gặp gỡ và biệt ly.

“Parting is all we know of heaven - and all we need of hell” (Emily Dickinson) – *ly biệt là tất cả những gì chúng ta biết về thiên đường và tất cả những gì chúng ta cần ở địa ngục.*

Gặp là sự khởi đầu của một cuộc lãng quên bất tận của kiếp người. Thế gian này có hằng hà sa số sự gặp gỡ tiếp nối nhau. Gặp là thủy. Ly là chung. Vô thủy ắt vô chung. Đời người thiên biến vạn hóa, có sự gặp gỡ nào giống sự gặp gỡ nào? Người và người gặp nhau, như mây trời, như nắng, như mưa, lang thang và rồi cứ như những chiếc lá trong cơn gió loạn chiều nay rơi chầu lưng vào nhau, lạng lẽ lướt mau trong dòng chảy vô thường.

Đời vô thường, ta say tỉnh, tỉnh say, gặp lại mình trong con diên dài mộng ảo: *Người diên không biết nhớ. Và người say không biết buồn. Những cuộc tình dương gian...* (Mùa đông của anh, Trần Thiện Thanh).

Đời không diên đâu phải là đời. Đời không say, uống phí một đời.

Trong mắt người say, đời mờ nhạt. Trong lòng người diên,

ký ức chỉ là khoảng trống nhạt nhòa. Tàn con say, cái còn lại là hiện tại.

Bernard Werber có lời rằng “Thời điểm quan trọng nhất là hiện tại, bởi nếu không quan tâm tới hiện tại, người ta cũng sẽ bỏ lỡ tương lai”. Mà thực chất tương lai là gì? Hiện tại là gì? Đâu là thực tại? Cái gọi là hiện tại, là tương lai đó có cần thiết không đối với một người điên và một người say?

Đời không điên, tự mình điên. Đời làm gì có say, chỉ tự mình say.

Tự cho là... Tự nghĩ là... Tương lai tự lừa mình bằng ý nghĩ rằng tương lai khởi từ hiện tại. Hiện tại cũng tự huỷ hoại mình trong cái gặp gỡ của người, trong cái gặp gỡ của đời, tan trong sắc nắng, tan trong bóng mưa, tan trong tiếng thở dài.

Nắng – mưa, *nư cánh vạc bay*. Người ngân nga hát: *Nắng có hồng bằng đôi môi em. Mưa có buồn bằng đôi mắt em. Tóc em từng sợi nhỏ. Rớt xuống đời làm sóng lênh đênh...*

Thu mình vào một góc giữa *Tĩnh lặng* sửa bài viết xưa còn dang dở:

“*Đền Mii - Bội âm chuông - Bảy kỳ quan lịm sương*”
(Basho)

.....
“lịm sắc sương”, cuộc đời tan theo bước nhảy chú ếch *Ao xưa* — “ốc đảo hạnh phúc” – không nằm ngoài hàm nghĩa của sự chơi. Nói như F. Fink “về bản thể của sự chơi”, cuộc đời là một cuộc chơi. Mười năm là một cuộc chơi nhỏ. Trăm năm là một cuộc chơi lớn. Hỏi thế gian, hỏi lòng mình liệu có cuộc chơi nào giống cuộc chơi nào trên cõi đời này? Và có ai ngồi đếm được mình đã bao lần chớp mắt mà nhận ra mình đang sống như chơi như chơi.... “tạo sinh và tan rã, dựng xây và phá hủy” (Nietzsche).

Đang đọc.

Nhạc chuyển.

Giọng Cẩm Vân lạc lõng như có như không.

*Chiều chưa đi màn đêm rơi xuống. Đâu đây buông lững lờ
tiếng chuông. Đôi cánh chim bâng khuâng rã rời. Cùng mây xám
về ngang lưng trời... Thời gian như ngừng trong tê tái. Cây trúc
là cuốn theo chiều mây. Mưa giăng mắc nhớ nhung, tiêu điều....
(Đêm đông, Nguyễn Văn Thương).*

Vẫn là mưa, vẫn lá rơi, và con nhung nhớ... Thế mà người nghe cho là nhạc chuyển, tự thuyết phục mình nhạc đã chuyển. Chuyển, thực chất, chỉ là sự tiếp nối. Bài tản văn trên tay còn dang dở, và người viết đang đọc dở.

Cầm văn, nghe nhạc. Lâu lâu viết mới vài dòng. Sự liên mạch tưởng chừng là gián đoạn. Sự dang dở của cái này làm nên cảm hứng cho cái khác. Phá hủy làm cảm hứng khởi sinh cho một cuộc dựng xây mới. Như chim phượng hoàng hồi sinh từ lửa đỏ tro tàn.

*Nhạc có chuyển đâu. Vẫn là Ai có về bên bến sông Tương,
nhấn người duyên dáng tôi thương, bao ngày ôm mối tơ vương.
Tháng với ngày mờ, nhuộm đau thương, tâm hồn mơ bóng em
luôn, mong vài lời em ngập hương.*

Giữa Quy Nhơn, nắng đỏ lửa mùa thi, thuyết phục cảm giác nhớ về Sài Gòn. Lòng đêm thăm thẳm, trời – trăng – nước. Trăng sao đêm trước trước sương mây để viết *Vô đề*.

Đêm trước, chạy xe lòng vòng tìm vào *Lối Cũ* cà phê, thoang thoang mùi nước bùn tù đọng, người cười hóm: Hà Nội xưa. Nhớ.

Sớm đầu Hạ, Quy Nhơn, phòng trọ kín cửa, không đèn. Nhủ thăm: Sài Gòn, đêm đông.

Thế mới đau!

3. Chợt nhớ đêm qua một đêm gầy thao thức. Trăng thôi không buồn mở mắt. Mưa thôi không buồn rơi hạt. Sầu thương dứt một tiếng lòng ni non. Người xưa theo nhớ vào trong mộng. Trăng xưa rủ bóng rơi thăm giọt sương....

NGUYỄN HỮU TÌNH



THẾ GIỚI LÀ MỘT CUỐN SÁCH MỞ
LÉVAI BALÁZS

LÉVAI BALÁZS

phóng vấn các nhà văn nổi tiếng thế giới

Lévai Balázs (sinh năm 1968, người Hungary) vốn là một giáo viên dạy văn-sử rồi sau đó chuyển sang làm phóng viên truyền hình. Vì là một giáo viên dạy văn nên mối quan tâm lớn nhất của Lévai Balázs là văn chương. Lévai Balázs đã làm loạt chương trình truyền hình về văn chương đặt tên là CUỐN SÁCH LỚN (Big Book) lấy phiên bản từ chương trình Big Read của đài BBC (Anh) và nhiều chương trình khác, đặc biệt là chương trình phỏng vấn các nhà văn nổi tiếng với chủ đề Chân dung truyền hình về các nhà văn nổi tiếng thế giới. Sau khi chương trình này thành công trên báo hình, ông biên tập lại nội dung và cho xuất bản hai tập sách vào năm 2004 và 2008. Với tổng số 25 gương mặt nhà văn nổi tiếng thế giới, Lévai Balázs đã gửi đến độc giả trong và ngoài nước những cái nhìn về thế giới mà chúng ta đang sống với những chiều kích khác nhau.

Nghệ sĩ là những người sống rất sâu với cuộc đời, vậy nên những rung động dù rất nhỏ của cuộc sống đầy biến động này – khá thường – qua đôi mắt nhìn của một nhà nghệ sĩ nói chung và một nhà văn nói riêng cũng làm nên bao điều lạ... Và mỗi chúng ta khi xem một bức tranh, nghe một bản nhạc, hay đọc một tác phẩm văn chương là chúng ta đang ghé mắt trộm nhìn, chiêm ngưỡng thế giới – thế giới của người – thế giới của mình – qua lăng kính tâm hồn cùng bao tâm tư tình cảm của nhà nghệ sĩ...

Mỗi nghệ sĩ với những quan niệm riêng tư về cuộc đời, về thế giới, chính vì thế mà mỗi tác phẩm của họ luôn là một chân trời mới, một thế giới mới được sáng tạo từ ngòi bút - một thế giới nhòe mờ ảo ảnh mà thực hơn cả thế giới thực mà chúng ta tri nhận như lời nhà văn *Orhan Pamuk* trong Diễn từ Nobel, 2006: “*Thế giới mà tôi đã tạo ra bằng chính tay mình, thế giới ấy vốn chỉ có thể tồn tại trong tâm trí, nhưng với tôi, nó lại thực hơn cả thành phố nơi mà tôi đang sống bây giờ...*”. Thế giới ấy luôn mở ra cho chúng ta bao điều mới lạ và sẽ không bao giờ khép khi trang sách tâm hồn chúng ta còn mở đúng như lời nhận định cũng là tên cuốn sách ***Thế giới là một cuốn sách mở***^(*) mà *Lévai Balázs* đã kỳ công thực hiện từ việc phỏng vấn 11 nhà văn nổi tiếng thế giới: **1.** John Updike (Mỹ), **2.** Paul Auster (Mỹ), **3.** Orhan Pamuk (Thổ Nhĩ Kỳ), **4.** Alessandro Baricco (Ý), **5.** Sir Vididhar Surajprasad Naipaul (Anh), **6.** Umberto Eco (Ý), **7.** John Le Carré (Anh), **8.** Philip Milton Roth (Mỹ), **9.** Salman Rushdie (nhà văn Anh gốc Ấn), **10.** Margaret Eleanor Atwood (Canada), **11.** Kazuo Ishiguro (Anh).

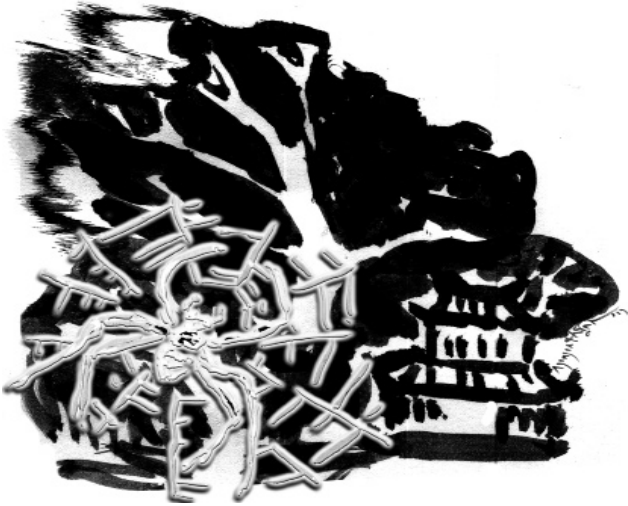
Đến với *Thế giới là một cuốn sách mở*, chúng ta sẽ được đọc – được nghe chính của các nhà văn nói về tác phẩm của họ, những quan niệm về nghề viết cũng như một số vấn đề thuộc lĩnh vực cá nhân nhưng ảnh hưởng rất nhiều đến sự nghiệp văn chương của họ. Từ những câu hỏi, những vấn đề được đặt ra một cách khéo léo, thông minh với thái độ thân tình của *Lévai Balázs*, các nhà văn đã không ngần ngại bộc bạch con người thật của mình trong đời sống đời thường. Ví như: “*Ông sinh*

ra tại một xứ sở rất xa xôi và kỳ thú đối với chúng tôi, trong một ngôi làng hẻo lánh xứ Trinidad. Trong diễn từ đọc trước khi nhận giải Nobel, ông đã nói về lịch sử quê hương mình. Khi đọc câu chuyện này tôi có cảm giác, tuy nó kể về một làng nhỏ ở tận cùng thế giới, nhưng thực tế nó lại nói về thế giới mà tất cả chúng ta đang sống” (tr.167). Bắt đầu cuộc nói chuyện, *Lévai Balázs* đã chọn một điểm nhấn rất quan trọng khơi gợi dòng hồi ức của nhà văn *Sir Vididhar Surajprasad Naipaul* bởi chính xứ sở Trinidad nơi mà nhà văn đã ngẫu duyên tìm được bức thư của ngài toàn quyền Trinidad viết cho vua Tây Ban Nha yêu cầu trừng phạt bộ tộc Chaguanas – bộ tộc đã giúp đỡ người Tây Ban Nha rất nhiều khi họ mới đặt chân lên vùng đất này... Chính bức thư đó gợi cảm hứng cho nhà văn viết nên một tiểu thuyết lớn *The mystic masseur* (Gã tầm quất bí hiểm). Tuy đây chưa phải là một tác phẩm đặc ý nhất của ông nhưng là một tác phẩm viết về cuộc sống ở đảo Trinidad, quê ông.

Điều này đã gợi nên cảm xúc rất mạnh trong lòng nhà văn: “*Tôi phải nói rằng, biết điều này là một ấn tượng làm con tim đau đớn, rất xúc động*” (tr.169), để rồi bắt tiếp mạch cảm xúc đó, *Lévai Balázs* đặt tiếp vấn đề về mối quan tâm của nhà văn về bức thư... Cứ thế câu chuyện giữa hai người tuân chảy theo một mạch rất tự nhiên như thể hai người bạn đang nói chuyện với nhau hay như một độc giả đối thoại với tác giả chứ không phải là một cuộc phỏng vấn. Để làm được như vậy, *Lévai Balázs* ngoài kỹ năng phỏng vấn, ông phải đọc rất nhiều tác phẩm và rất hiểu về tác giả của chúng. Hơn thế nữa, điều làm *Thế giới là một cuốn sách mở* hấp dẫn chính bởi cách viết nhẹ nhàng đậm chất văn, giàu tính gợi mở khiến người đọc cảm giác như đang đọc những đoạn trước tác xen với những câu chuyện liên quan tới chuyện “bếp núc” văn chương. Đó chính là điều mà, theo tôi, chưa có người làm chương trình tọa đàm văn chương nào trước đây làm được.

NGUYỄN HỮU TÌNH

(*)Nhân đọc *Thế giới là một cuốn sách mở*, tập sách Phỏng vấn các nhà văn nổi tiếng của *Lévai Balázs*, (Giáp Văn Chung dịch), Nxb.VH, 2009.



Động

*Buổi ấy ta về nghe gió hát
Lánh xa huyền não chốn kinh thành
Bước thêm vài bước chạm bờ giác
Mà sao tâm vẫn chẳng tịnh yên?!*

Ngửa

*Ngửa mặt nhìn đêm – đêm đầy bóng tối
Ngửa mặt nhìn trần – loang lỗ nhện giăng*

*Ngửa mặt nhìn em – chỉ còn ảo giác
Ngửa mặt nhìn đời – giấc mộng trầm kha*

*Ngửa mặt nhìn tôi – rêu phong tuổi tác
Ngửa mặt nhìn trời – thăm thẳm sao xa...*

Giờ Đã Quá Xa Xôi

*Bao năm ta nhớ về nơi ấy
Đồi cao sương lạnh là đà bay
Co ro buổi sớm em đi học
Ta nhìn áo trắng hồn ta say*

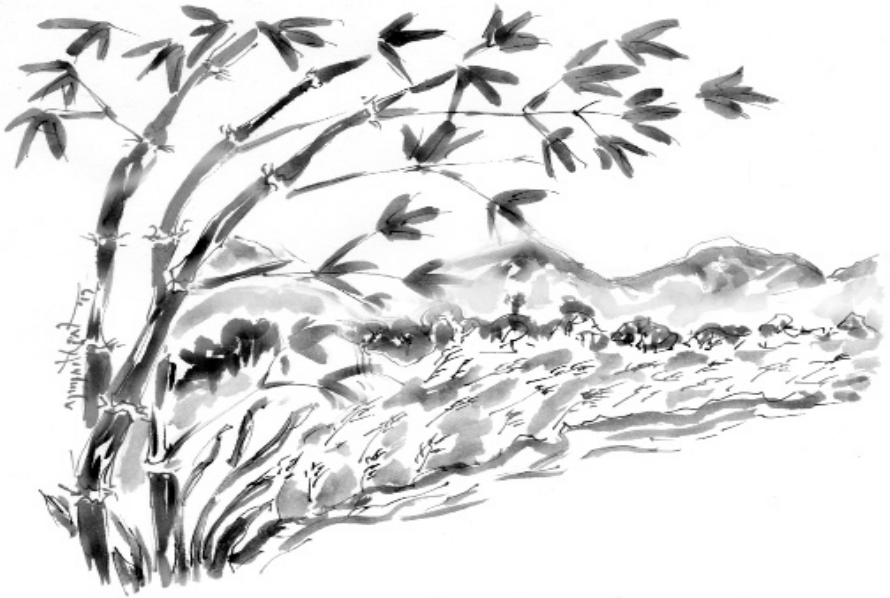
*Em ngây thơ quá em nào biết
Ta thân lãng tử mộng sông hồ
Nên mới yêu em là xa biệt
Tâm tình còn lại mấy bài thơ*

*Cuộc đời cay nghiệt hơn trí tưởng
Để ta xuống chó rồi lên voi
Giấc mộng vinh quy về cố xứ
Ta gửi vào mây, mây trắng trôi*

*Hơn nửa đời người làm lữ khách
Thân ta dầu dãi nắng sương rồi
Bao lần mưa xuống chiều hiu quạnh
Đốt thuốc vàng tay chưa ấm môi*

*Hôm nay về lại đồi năm cũ
Hoa trắng hương bay của một thời
Nhấp ngụm cà phê đang bốc khói
Thôi em, giờ đã quá xa xôi!*

Chốn Quê Nhà



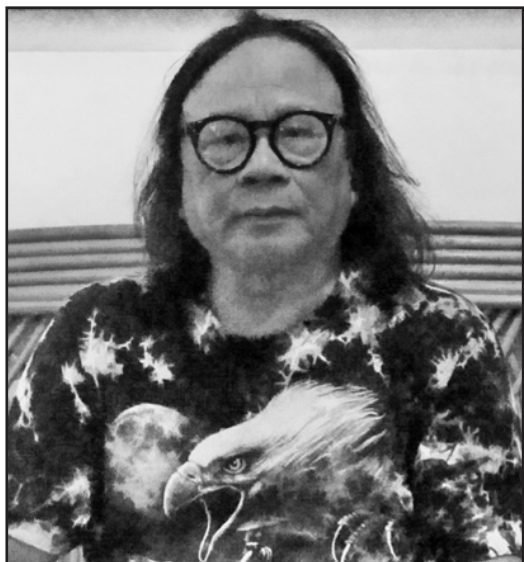
Thuở nhỏ tôi ít được đi xa, năm này qua tháng nọ, cứ quanh quẩn bên đàn trâu thửa ruộng. Cuộc sống thiếu thốn trăm bề, nhưng trong lòng cứ mơ ước những phương trời xa. Thèm những khoảng trời cao đất rộng để tìm hiểu mọi thay đổi biến thiên của cuộc đời. Tôi thích đọc những cuốn du ký để được đắm mình vào tình cảnh của du khách nơi bờ xa bến lạ, để có được cái kích thích của người được mở to mắt nhìn những chân trời mới, mọi sự vật chuyển động mau lẹ quanh mình, để thay đổi cái nếp sống tẻ nhạt, nhìn đời trong cái đơn điệu đóng khung nhàm chán.

Từ những khao khát đó, tôi đã tìm đọc những cuốn sách bổ ích như: “Đi Tây” của Nhất Linh, “Một chuyến đi” của Nguyễn Tuân, “Hạn mạn du ký” của Nguyễn Bá Trác, “Pháp du hành trình nhật ký” của Phạm Quỳnh, “Trời Âu trong mắt Việt” của Minh Quân v.v... Từ những cuốn sách này, tôi đã hình dung ra và được hưởng cái cảm giác say mê như uống một ly rượu mạnh. Tôi đã mơ về những vùng mây nước xanh rờn không đầu không đuôi, không thời gian và không có tuổi. Từng đêm cứ thao thức, tưởng tượng đủ mọi thứ chuyện trên đời...

Vừa mới lớn, vì hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, tôi đã từ già làng quê ra đời kiếm sống. Tôi ra đi một phần là tìm phương cứu đói, một phần là do cái tính và dòng máu giang hồ của mình, “đi cho biết đó biết đây”. Và tôi đã nếm đủ mặn-ngọt-chua-cay của cuộc đời. Tôi đã đến nước Mỹ rộng lớn, được đi trên xa lộ liên bang, được lên cầu treo Golden Gate – tuyệt tác bắc qua hai quả núi với độ cao thăm thẳm, được tham quan khu rừng RedWood ở San Jose tuyệt vời v.v... Gần 50 năm sống rày đây mai đó, lưu lạc bao miền, lúc lên voi lúc xuống chó, mọi hương vị đời tôi đều nếm đủ.

Tất cả những gì không hay xảy ra với tôi, tôi đều không oán trách ai mà chỉ cam lòng chịu đựng... Và khi đã nếm trải đủ mọi điều, tôi mới nghiệm ra một lẽ sống: “Không đâu bằng chốn quê nhà!”. Thèm và nhớ một mái nhà tranh, một bến nước, con sông quê giữa hai mùa mưa nắng...

Và tôi cũng cảm nhận ra nhiều điều kỳ diệu về thế giới, về cuộc sống qua cái màu thời gian. Cái màu không ai có thể nhìn thấy được bằng con mắt dừng đọng, đã làm thay đổi bao số phận con người và vạn vật quanh ta. Màu thời gian, màu kỷ niệm, là màu xanh của con sông quê hương, vẫn hiền hòa chảy qua bao



mùa mưa nắng, là màu cho cây lá thêm xanh, cho tóc mẹ thêm bạc, là màu mắt tím đợi chờ, màu cổ úa nhớ nhung, màu kỷ niệm của người ra đi bạc phéch qua nửa đời lưu lạc, màu của nỗi đau quận thắt tình nhà...

Trên chặng đường mưu sinh, tôi chỉ có cây sáo là bạn đường. Cây sáo đã đi

NGHỆ SĨ BẢO CƯỜNG theo tôi suốt quãng đời lưu lạc từ ngày rời xa quê mẹ. Cây sáo của tôi không phải như “cây sáo thần” của Mozart tạo nên những phép màu, không thần thánh như cây sáo của Trương Lương thổi trên sông Ô để chinh phục kẻ thù, mà cây sáo của tôi là cây sáo của cuộc đời bình dị, đi tìm những tâm hồn đồng điệu. Tiếng sáo của tôi là tiếng chim kêu riu rít, rặng tre ngà kẽo kẹt, tiếng sáo diều lơ lửng chiều thu, nhịp võng đưa dìu dặt nhịp với lời ru của buổi trưa hè, in đậm một mảng trời xanh Việt Nam thanh bình bất diệt... Tiếng sáo của tôi là tâm hồn của chú mục đồng với tấm lòng chất phác, mộc mạc, nghĩa tình...

Ngày xưa, tôi ước mơ thật nhiều điều. Bây giờ, khi đã nếm trải mọi vinh nhục khổ ải của cuộc đời, tôi mới nghiệm ra không đâu bằng “Chốn quê nhà”. Chốn ấy là máu, là tim đời đời linh thiêng màu nhiệm...

B.C

Chiều Carmelina

*Carmelina chiều buông lơì
Biển cô đơn sóng vỗ bồi hồi
Bờ xa ai ngóng niềm cô quạnh
Chân trời biển biệt cánh buồm trôi.*

*

Huyền Thoại Xanh

*Huyền thoại xanh một thời bờ ngõ
Nickname nào người chọn cho ta
Nắng phương xa vọng hoài cổ thổ
Một chút hương lòng mộng dưới hoa.*

*

Cánh Nhớ

*Mây xám một trời mây xám bay
Gió lùa cánh nhớ vén rèm mây
Táo tác đàn chim vờn tổ ấm
Thêm xưa vò võ dáng ai gầy!*

Tôi Chưa Đi Hết Số Không Cuộc Đời

*Soi gương đầu đã sương pha
Luân hồi mấy kiếp cõi Ta Bà này?
Thời gian tích tắc lắt lay
Bể dâu chìm nổi quất quay phận người*

*Xa quê biệt mấy năm trời
Nhà em cổng kín tường vôi vơi cao
Nhà tôi cách một hàng rào
Dậu mỏng tơ cũ vẫn màu tím hoang*

*Dại khờ nào biết đa đoan
Chờ em, phượng nở hè loang nắng hồng
Con đường đất đỏ ven sông
Áo hai đũa ủ bụi hong tháng ngày*

*Ai người thả sợi tóc bay
Vướng tôi té sấp trả vay cuộc tình
Ly hương tìm giấu bóng hình
Tàn cơn mê ngủ giật mình thót đau*

*Nửa đời ta lạc mất nhau
Sân ga đợi một chuyến tàu hoàng hôn
Lợi danh cao thấp chấp chờn
Tôi chưa đi hết số không cuộc đời!*

Tôi Nói Với Tôi

*Ngõ ngang bèo dạt hoa trôi
Chợt thấy bồi hồi trước cảnh bể dâu
Bến xưa sao mãi u sầu
Nhớ nhung câu hát ví dầu thuở nao*

*Sông sâu dò mãi con sào
Thằng thốt nghẹn ngào thuyền cũ bật tằm
Nỗi buồn dài tận trăm năm
Vần thơ túi phận khóc thầm thâu đêm*

*Để cho đau thắt buồn tim
Lãng quên đi nhé kiếm tìm uổng công
Đứng nhìn dòng nước mênh mông
Vô thường được mất não lòng mà chi*

*Vắng bên tai tiếng thầm thì
Bỏ quên hai chữ vô vi bên đời
Dừng tuyệt vọng nhé, tôi ơi!
Ngước lên để thấy bầu trời ngát xanh.*

Ngọt Ngào Hai Tiếng Bạn Thân

Minh đã đọc ở đâu đó trên một trang mạng xã hội bài blog viết về TÌNH BẠN trong đó mình thích nhất đoạn văn sau: “Tình bạn giống như chiếc cầu vồng sau cơn mưa, tuy sẽ biến mất trên bầu trời nhưng trong tim mọi người, nó mãi là một dải màu tuyệt sắc”. Hai từ “TÌNH BẠN” khi thốt ra nghe thật giản dị, chân phương, nhưng để thật sự hiểu hết về nó thì chỉ có những người đã từng gần gũi, gắn bó, yêu thương, cùng chia sẻ những khó khăn, hoạn nạn, cùng san sẻ những cay đắng, ngọt bùi thì mới thật sự hiểu hết được cái giá trị của nó.

BẠN thì rất dễ kết nhưng đi đến BẠN THÂN thì nào có dễ dàng gì, bởi vì tình bạn thân ấy phải đi cùng nhau theo thời gian, tiếp lửa nhau những khi yếu đuối ngã lòng, sẻ chia nhau khi gặp phải nắng lửa bão giông, an ủi động viên nhau tìm kiếm hạnh phúc an lành...

BẠN THÂN.

Là người có thể sẵn sàng biến bản thân thành một cái sọt rác để cho ta được trải lòng, được trút tâm sự khi đau khổ, được đón nhận hân hoan khi hạnh phúc...

BẠN THÂN!

Là người có thể ngồi cạnh bên ta hàng giờ chỉ để nghe ta ca “bài ca con cá” khi ta bị thất bại trong cuộc sống hay trong tình yêu. Bạn dành cho ta những lời khuyên chân thành, sâu sắc khi ta phạm phải điều lỗi lầm hay trượt ngã. Bạn mang đến sự ấm áp, dịu dàng mỗi khi ta bị cuộc đời lạnh lùng chối bỏ. Bạn có khi giống như một người chanh chua, đồng bóng sẵn sàng quật vào ta những câu nói chí mạng khi ta nổi cơn ương bướng, ngổ ngáo. Bạn và ta có khi cãi nhau đến long trời lở đất khi bất đồng quan điểm, tưởng chừng sẽ cách mặt nhau ra đến hết cuộc đời... Nhưng

cuối cùng, bạn không thể bỏ ta và ta cũng không thể rời xa bạn...
BẠN THÂN là như thế đó!

BẠN THÂN!

Không nhất thiết là phải cùng chung nhau một chí hướng, một quan điểm, một suy nghĩ, một ước mơ... Bạn là người chín chu, nhạy cảm, tôi là người cộc cằn, nóng tính không có nghĩa là không thể nào kết bạn cùng nhau (chứ nói gì được là bạn thân của nhau) hoặc bạn là người có địa vị chân dung trong xã hội, tôi là kẻ yếu kém thất bại trong cuộc sống phải lang bạt giang hồ, sự tương phản đối nghịch ấy còn có nghĩa gì khi bạn và tôi biết trân trọng nhau, biết sống chân thành vì nhau!

BẠN THÂN!

Là người mà ta tín nhiệm để có thể trút hết tâm sự mà không phải nghi ngại, xấu hổ (điều mà đôi khi ngay cả người ta rất yêu cũng khó có thể nói ra). Bạn là cơn mưa mang lại dịu mát cho ta khi ta đang trong cơn nắng thiêu bỏng rát. Bạn là chiếc cầu nối đưa bước chân ta từ bên bờ thất vọng hiện tại sang bên kia bờ ngày mai tiếp tục hành trình xây dựng lại niềm tin hy vọng, bạn là người ở lại sau cùng nghiêng vai chia nhận cùng ta khi ta đang đứng trên bờ vực mất mát đau thương...

BẠN THÂN!

Chỉ đơn giản vậy thôi nhưng không thể nào định nghĩa được đầy đủ, trọn vẹn, cũng như không thể nào ta ép nó vào trong một khuôn mẫu mang tính chuẩn mực để thực hiện. Chỉ biết rằng nó là sự cho và nhận, sự cảm thông và chia sẻ, sự trao đi không cần nhận về, sự giúp đỡ không mang toan tính vụ lợi...

Thật tuyệt vời biết bao nếu ta hay ai đó may mắn tìm thấy và có được một tình bạn đẹp như thế... Vì thế, xin hãy trân trọng, nâng niu, giữ gìn, bởi lẽ không phải ai cũng may mắn và dễ dàng có được nó, chỉ trái tim cảm nhận cùng trái tim mới hiểu hết được giá trị cao quý hai từ **BẠN THÂN**.

H.C.Đ

Tình Cờ Tôi Gặp Lại Tôi

*Tình cờ tôi gặp lại tôi
Bốn mươi năm - thoáng bùi ngùi ảnh xưa
Hao gầy hẳn dấu nắng mưa
Thuở bao cấp áo cơm chưa đủ đầy.*

*Nhọc nhằn trầu nặng hai vai
Thời gian - nhiều lúc tưởng ngày hóa đêm
Nỗi niềm tôi, xót xa em
Từng viên phấn cứ mòn thêm tuổi mình.*

*Như con thuyền mãi lênh đênh
Như con nước mãi dập dềnh bến sông
Hỏi em còn nhớ gì không?
Đã xa quá nỗi ước mong những ngày...*

*Còn tôi trong cuộc tình này
Từng mơ làm cánh chim bay lưng trời
Giờ tôi với ảnh bồi hồi
Giờ tôi với ảnh xưa ngồi rưng rưng.*

Tôi Đi Dọc Bờ Tháng Năm

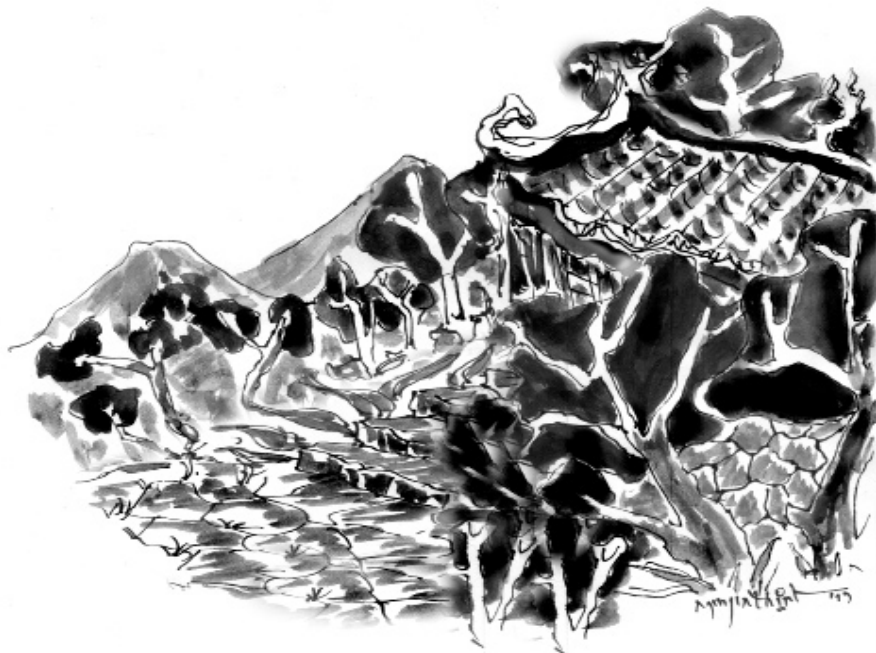
*Tôi đi dọc bờ tháng năm
Nhật nhanh nổi buồn vo tròn trong đơn lẻ
Những cuộc vui hỗn tạp âm đời
Không giữ được bàn chân kẻ sĩ
Giữa trời tôi hát khúc phiêu du.*

*Tôi đi từ Xuân, Hạ sang Thu
Nghe rét mướt trong hồn Đông đang đến
Tôi đi từ đêm đen
Tôi ngược về ánh sáng
Cuộc hành trình không buồn tiễn biệt
Cuộc hành trình chẳng đón chờ vui.*

*Ai dám nhận mình là kẻ dở hơi
Chiếc mặt nạ cố che đi gương mặt
Ai dám nói ra một phần trăm sự thật
Cơm áo cuộc đời xộc xệch kiếp phù sinh!*

*Tôi đi dọc bờ tháng năm
Bóng đổ chênh vênh trên đường vắng
Những cuộc vui hỗn tạp âm đời
Gió đã cuốn rơi vào trong thỉnh lặng
Độc hành
Phía trước
Ánh bình minh...*

Đi Chùa



1. Sống gần hết đời người, tôi chưa hề biết đi chùa là gì. Đó là đi chùa một cách đúng nghĩa, tức là lạy Phật, thắp nhang, đọc hay nghe tụng một hồi kinh nào đó. Tôi vốn sinh ra trong gia đình Phật tử, bà cô - chị ông nội tôi làm trụ trì một ngôi chùa lớn nhất huyện; cô Ba tôi cũng vậy và rồi những người bà con tôi có nhiều người xuất gia và làm trụ trì. Tôi thường đến chùa để cúng giỗ, ông nội tôi, ba tôi đều nương nhờ cửa Phật, an nghỉ trên đất chùa. Những ngày giỗ, tôi đến chùa thắp hương, lạy Phật xem đó là một nghi thức phải có, trước khi mình cúng lạy ông bà.

Không đi chùa ngày mùng một và ngày rằm, nhưng chuyện trong chùa tôi biết khá nhiều. Cô tôi - một vị trụ trì sùng đạo

nhưng không hiểu lý kinh kệ, chỉ sống hết mình cho Phật sự, bà làm việc chùa từ sáng đến tối như một tín đồ làm công quả. Nhớ lại, lúc còn là trụ trì chùa P.T, bà năn nỉ con cháu gom tiền để bà đi Vũng Tàu thỉnh tượng Phật về thờ, thuê họa sĩ vẽ sự tích Phật Thích Ca trên tường trong chánh điện để trang hoàng cho đẹp.

Tôi hỏi cô, nếu không ai cúng dường, ủng hộ việc làm của cô thì thôi, hà tất cô phải xin tiền con cháu làm gì cho thêm phiền. Cô bảo, chùa người ta đâu đâu cũng đều sửa sang đẹp đẽ, nếu chùa mình sơ sài, e Phật tử không tới! Tôi nghĩ, chẳng lẽ người ta đến với Phật cũng vì hình tướng bên ngoài hay sao? Cửa tiệm có sang, có đẹp, trưng bày nhiều hàng mới có khách. Mấy đứa cháu tuy không đồng ý với cô mình, bà mình, nhưng chúng cũng gửi tiền cho cô để sư cô được toại nguyện. Dù sao cô cũng gần đất xa trời, giúp cho cô vui sống vài năm cũng là việc làm hiếu đễ, chứ chúng ở nước ngoài tin gì sự phù hộ của chư vị Bồ tát!

2. Cách nay vài năm, khi tôi đi ngang qua ngôi chùa nghèo ở xã Hòa Nghĩa, huyện Chợ Lách, thấy có cây đa to, cảnh đẹp, dừng lại chụp hình. Sư trụ trì bước ra trò chuyện, nói về lịch sử ngôi chùa. Chùa nhỏ, vắng vẻ nhưng lại có tổ chức cho Phật tử tu Bát Quan Trai giới cho tín đồ ở xa. Thầy chiêu tập một tháng vài ngày chỉ hướng dẫn cách tu, còn giáo lý thì thầy biết chỉ dạy nấy. Phật tử quanh vùng thừa nhận thầy là người rất đạo hạnh, tu từ lúc ba tuổi, đến nay gần bảy mươi tuổi, phẩm trật cũng cao nhưng chưa từng qua lớp cao cấp Phật học nào. Thầy cho biết, đôi lúc cũng muốn thỉnh quý sư giảng viên ở Thành phố Hồ Chí Minh về thuyết pháp cho tín đồ nghe nhưng rồi bỏ phong bì 500 ngàn cho giảng sư tiền xe, chuyến sau giảng sư không dám xuống. Cứ tưởng chuyện tiền nong chỉ quan trọng ở chốn Ta bà, nào hay ở cửa thiền cũng y chang như vậy!

3. Về Vĩnh Long nghe chúng bạn kháo nhau ở chùa S. A, huyện Long Hồ có mở phòng thuốc phước thiện, hôm đó có tổng kết rủ tôi đi dự. Đi chùa cúng bái thì ngại chứ viếng chùa ngắm

cảnh thì rất hoan hỷ, thế là lên đường. Chùa không lớn, cũng không là “cổ tự” nhưng quanh chùa là một vườn lan to với đủ các loại lan. Nghe đầu sư trụ trì là thầy T.H. từ ngày về đây đã làm cho chùa ngày càng đông tín đồ với các hoạt động Phật sự rất là sôi nổi. Nào là bữa ăn từ thiện, rồi khám bệnh phát thuốc miễn phí v.v... Chương trình lễ tổng kết chấm dứt, chùa mời quan khách độ chay, thầy T.H. vừa mời vừa giới thiệu với các món mà thầy cho là món chay Hồng Kông, còn đầu bếp ở Sài thành. Món ăn nào cũng ngon, tôi từng ăn chay nhiều chùa nhưng chưa thấy ở đâu ngon bằng. Phải chăng đây là những món đắt tiền dành cho khách quý, mà các nhà hàng chay ở thành phố đã từng nấu (?)

Tôi nghĩ, bậc tu hành thì đâu cần gì thức ăn ngon, nhưng hàng chúng sinh như tôi thì càng ngon càng tốt, vấn đề là làm thế nào để có thể duy trì việc ăn ngon mà nhà chùa không phá sản là được. Nhìn qua đám bạn vô thần, chẳng biết Phật Chúa là gì, thế mà hôm nay nhiều ông nói sẽ đi chùa hàng tháng để được thưởng thức món chay, nghĩ cũng lạ. Thầy vui vẻ trả lời nếu các anh, các chú muốn là được. Ôi! Chẳng lẽ ăn ngon lại là một trong tám mươi bốn ngàn pháp môn của Phật, nó thu hút người ta đến cửa Thiên?

Thức ăn ngon nam nữ đều chuộng, nhưng hoa đẹp thì hấp dẫn tín nữ hơn. Đi chùa vào chánh điện mười phút, người đẹp ở ngoài vườn hoa hơn một tiếng, nào là ngắm hoa, chụp hình bên hoa để đưa lên facebook. Tôi nghĩ, phải chăng đây là bước đầu dẫn con người về với cõi Phật? Hôm nay, các cô đi chùa không nghe pháp, lâu dần đi chùa biết kính Tăng, tính tình sửa đổi khi nào chẳng biết. Không biết thầy T.H. có nghĩ vậy không, chứ nhìn vườn lan và khu vực nuôi chim quý ở chùa S.A. thì suy đoán thầy bỏ ra nhiều công sức, hy sinh thời giờ để tu tập nếu không phải vì mục tiêu hoằng pháp?

L.M.

Mắt Mẹ Là Sao Khuya

*Mây trong mắt mẹ tựa khói chiều sau bếp
Hiên thời gian rớt lại chút mong chờ
Đôi tay nhỏ chẳng thể nào thu xếp
Nên tuột rồi không gói được tuổi thơ*

*Ngày thức giấc con nghe ngoài hiên nhỏ
Lũ chim về đậu mái ngói xôn xao
Dáng mỏng mảnh như sương nằm trên cỏ
Nhưng ngọt ngào hơn cả khúc ca dao*

*Nắng trong mắt mẹ như màu thu trong vắt
Nhu cỏ xanh ngóng đợi phía chân trời
Nhỏ từng giọt nắng vẽ màu nâu mật
Để hiên mùa gió thả nắng rơi rơi...*

*Ai cào xước vầng trăng ngày giáp tết
Để biển khơi soi lòng lộng bóng cha về
Tiếng gió giật lay cửa lòng bật chốt
Trăng rơi vào mắt mẹ tựa sao khuya.*

Hoa Tình Yêu

*Hoàng Lan một thuở bên người
Cúc vàng từ độ xa rời bến xưa...
Sắc vàng nào ấm chiều mưa
Sắc vàng nào cháy rục mùa yêu thương?*

*Phượng hồng sách vở ngoan thơm
Phượng tím cuối dốc đời buồn hắt hiu
Bằng lăng thoáng bạc bóng chiều
Nguyệt quế trắng gọi nhớ nhiều thu xưa!*

*Cuối thu nắng vẫn xen mưa
Huệ Lan tứ diện nở đùa gió đông
Đồng tiền đủ sắc thắm hồng...
Mai vàng đồng đánh tình nồng xuân vui!*

*Bao lần trọt ngã dốc đời,
Hoa yêu mãi thắm, nụ cười vẫn tươi
Thoáng qua, gần hết kiếp người
Hoàng hôn rơi mới tiếc trời nắng hoa!*

Mưa Trên Đỉnh Thiên Cẩm Sơn ()*

*Đỉnh trời ôm mây đầu núi
Hồ gương lấp lánh mặt người
Lung linh mấy tầng bảo tháp
Nhịp cầu uốn lượn đỡ tươi.*

*Bạt ngàn non xanh nước biếc
Trải dài muôn dặm Thất Sơn
Hồn nhiên vô ưu dáng Phật
Nhớ nhớ đàn cá phóng sinh.*

*Bâng khuâng tìm trong bóng núi
Hài tiên đầu chốn hồng trần
Lũng sâu muôn đời cô độc
Điện vàng trầm mặc gió sương.*

*Ai vẽ chân dung mưa núi
Bồng dung rào rạt vô chừng
Nước reo tràn như thác đổ
Kính chùa chưa dứt hồi chuông.*

*Vô cao phủ đầy sương trắng
Mông lung một cõi biên thù
Ta đứng giữa trời u tịch
Đường về thăm thăm trăng soi.*

(*) Thiên Cẩm Sơn: còn có tên là Núi Cẩm, thuộc xã An Hào huyện Tịnh Biên tỉnh An Giang là ngọn núi cao và hùng vĩ nhất của vùng Thất Sơn.

Nghi Về
Một Tiên Thân Của Đức Phật



Theo tinh thần phẩm “*Như Lai Thọ Lượng*” - Kinh Pháp Hoa, Đức Phật Thế Tôn đã thành Phật từ vô lượng kiếp trước, luôn hóa thân ở vô lượng quốc độ, để hành Bồ tát đạo, tùy duyên giáo hóa chúng sinh, cứu vớt mọi loài thoát khỏi biển khổ trầm luân, chứng nhập đạo Giải thoát... Chúng ta cũng đã được biết, Đức Thế Tôn đã trải qua vô lượng kiếp tu tập, vô lượng kiếp thực hành các pháp thâm diệu, đồng mãnh bậc nhất, để được chứng ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Giác - là bậc Thầy tối thượng của Trời Người...

Có một câu chuyện về tiền thân gần gũi nhất, đáng ghi nhớ nhất của Đức Phật trước khi Ngài hiện thân lần cuối ở cõi Ta bà nơi Vườn Lâm Tỳ Ni lịch sử vào ngày Rằm tháng Vésak, ở Kapilavatthu, bên ranh giới Ấn Độ của xứ Népal...

Câu chuyện kể lại rằng:

Ca Lợi Vương là một ông vua kiêu mạn, háo thắng, trò giải trí của ông là đi săn bắn. Quần thần muốn được lòng vua, thường săn bắt, thu gom muôn thú giam lỏng vào một khu rừng, nơi nhà vua thường sẽ đến... Lần này, họ đã nghe đồn ở trong cánh rừng già phía nam thành, đang có một đạo sĩ ẩn tu. Vị đạo sĩ này đã thấu phục hầu hết dân làng, ngày càng đông, đến nghe Ngài thuyết pháp... Họ muốn Ca Lợi Vương trừ diệt vị đạo sĩ, để tránh hậu họa, đồng thời để thỏa mãn tâm địa điên đảo, mù quáng, hẹp hòi của mình.

Ngày Ca Lợi Vương đi săn ở khu rừng phía nam đã đến: Họ tổ chức quy mô, chuẩn bị lương thực, như một trận xuất quân đi chinh chiến dài ngày.

Đến bìa rừng, Ca Lợi Vương đã trông thấy rất nhiều loài thú, kể cả các loài quý hiếm, đang xôn xao, nhón nhác chạy nhảy tìm nơi ẩn trú. Nhà vua bèn giương cung, bắn một mũi tên...

Đám quan quân hầu cận có nhiệm vụ tiếp tên, nhặt thú - đã vội vã chạy lên phía trước, hân hoan khiêng về một con nai con, nâng cao lên trước mặt nhà vua.

- Muôn tâu Hoàng Thượng, mũi tên thần của Ngài đã bắn trúng vào chính giữa đầu!

Rồi tiếng hoan hô vang dội một góc rừng:

- Muôn tâu Hoàng Thượng, Ngài đã hạ được một con công đẹp nhất trong loài công...

... Buổi trưa, họ dựng trại, mắc võng lọng cho Ca Lợi Vương nằm nghỉ. Sau giấc ngủ, Ca lợi Vương thức dậy, vén màn che - nhà vua rất đỗi ngạc nhiên vì đám lính hầu cận chỉ còn lại rất ít. Ông gọi vị quan điều binh vào tra hỏi, mới hay, đám lính đang

ở trong rừng đang nghe vị đạo sĩ thuyết bài pháp về “*Tâm từ bi với muôn loài*”.

Ca Lợi Vương liền lên ngựa, cùng đám quan quân còn lại tiến về phía cội cây Bồ Đề - nơi vị đạo sĩ đã làm nơi ẩn tu. Nhà vua vô cùng tức giận, vì nghĩ rằng, vị đạo sĩ kia đã quyến dụ dân chúng, nay lại khuyến dụ cả quan quân của ông! Tội khi quân thật đáng chết!

Đám lính đi trước vừa đến nơi, đã quát tháo ầm ĩ, tên quan dẫn đầu đã dùng roi mây quất vào những người lính đang ngồi quanh đạo sĩ. Họ lặng lẽ lui ra, nhưng trong thâm tâm, mong ước được Ca Lợi Vương đuổi về, để không còn tham dự vào trò chơi giết hại đẫm máu này nữa...

Ca Lợi Vương nhảy xuống ngựa - một tay chống vào đuôi kiếm đang giắt ở thắt lưng, định tiến về phía đạo sĩ.

- Muôn tâu Hoàng Thượng, việc trục xuất, trị tội tên Sa môn này đâu phải nhọc đến thánh thể, xin cho phép để hạ thần ra tay!

Tâu xong, họ xông đến, dùng bao nhiêu lời thô bỉ, để làm nhục, để chửi rủa - như muốn cắn xé vị đạo sĩ làm trăm mảnh. Họ đe dọa đủ điều...

Vị đạo sĩ vẫn ngồi yên, không tỏ một sắc giận - nét mặt tươi tỉnh như không hề nghe thấy gì.

Ca Lợi Vương trông thấy, rất đổi ngạc nhiên. Ông bước lại gần hơn. Vị đạo sĩ vẫn an nhiên ngồi kiết già. Ca Lợi Vương nghĩ: “Từ bấy lâu, trong thiên hạ, hễ vừa trông thấy dáng ta, là liền phủ phục dưới chân, tung hô “vạn tuế” - nay vị đạo sĩ kia vẫn không hề nhúc nhích, điềm nhiên như không là thế nào?”.

Nhà vua đồng dạc hỏi:

- Nay tên Sa môn ương ngạnh kia, nhà ngươi ngồi tại đây để làm gì?

Đạo sĩ đáp:

- Kẻ này tu hạnh nhẫn nhục...

- Hạnh nhân nhục là thế nào ?

Đạo sĩ điềm tỉnh trả lời:

- Tâu Hoàng Thượng, tu hạnh nhân nhục là giữ tâm khiêm nhường với tất cả mọi người; là trừ bỏ mọi hành vi tự đắc, kiêu mạn; là dùng lời nói êm dịu để khuyến hóa chúng sanh! Tâu Hoàng Thượng...

Những lời đáp của đạo sĩ thì hết sức chân thật, mà Ca Lợi Vương lại nghĩ là cố ý soi mói, nói xấu mình - ông thét lên:

- Im, im ngay!

Ông quay lại đám cận thần, định ra lệnh cho họ ra tay trị tội - nhưng Ca Lợi Vương bỗng mỉm cười, dịu giọng hỏi:

- Nhưng... tại sao cận thần của ta đã hết lời mắng nhiếc, nhục mạ nhà ngươi - nhà ngươi vẫn làm thình?

- Kẻ này suy nghiệm rằng: Nếu như những lời chửi mắng của kẻ khác là đúng thì phải sanh lòng hổ thẹn để hối cải; còn nếu như sai, thì xem như gió thoảng ngoài tai mà thôi! Tuyệt nhiên không khi nào sanh tâm oán hận...

Nhà vua cảm thấy mình bị xúc phạm, lòng tự ái dâng lên - Ông liền rút thanh kiếm ra khỏi vỏ - hét lớn: *“Đây là những lời xảo trá và vô lý!”*

Ông bước đến, cắt đứt đôi tai của đạo sĩ. Hai dòng máu đỏ chảy ra, thấm ướt đôi má - chảy dần xuống cổ, ngực...

Vị đạo sĩ vẫn ngồi yên. Sắc mặt thản nhiên. Không tỏ chút đau đớn, hay oán hận.

Ca Lợi Vương kinh ngạc trước sức chịu đựng lạ lùng như thế. Ông nghĩ: *“Hay đây là một tên phù thủy có nhiều pháp thuật?”*

Ông vung kiếm chặt đứt hai bàn tay của đạo sĩ đang chấp trước ngực.

Ông thăm nghĩ: *“Hãy xem ông thầy pháp này nhân nhục đến mức nào?”*

Máu đào tuôn chảy quanh chỗ ngồi của vị tu sĩ trong lúc

nét mặt Ngài vẫn an hòa, không một lời kêu than! Vết thương dường như càng làm cho thần trí thêm sáng suốt và đồng mãnh. Gương mặt toát ra nét từ ái, an lạc lạ lùng!

Ca Lợi Vương lặng thinh. Đám quan quân im phăng phắc. Ông chợt nghĩ, người đang ngồi trước mặt ông không phải là kẻ tầm thường. Ca Lợi Vương gắng giọng cất tiếng hỏi:

- Hỡi đạo sĩ, tại sao người bị hành hạ thân xác mà không tỏ chút gì oán giận?

Đạo sĩ ôn tồn đáp:

- Tâu Ngài, nếu như tôi có lỗi mà bị hành hạ thì tôi phải nhẫn thọ như uống được nước cam lồ, và sinh lòng cung kính với người. Còn gặp trường hợp không phân biệt phải trái mà người xúc phạm đến tôi - thì tôi suy nghĩ rằng, ngày nay tôi vô tội, nhưng biết đâu không phải do ác nghiệp ngày trước mà nay phải chịu. Và lại, thân này là sự cấu hợp giả tạm, thì cũng không nên lấy làm luyến tiếc...

Ca Lợi Vương bấy giờ đã hối hận vì tội ác của mình, nhưng vì tập tánh chủ quan, kiêu mạn - ông gạn hỏi thêm:

- Hay lắm! Nghĩ được như thế thì hết sức tốt đẹp, nhưng làm thế nào cho ta tin là nhà người thật tình nghĩ như thế? Làm thế nào cho ta tin là nhà người không oán hận ta; không oán hận cận thần của ta đã sỉ nhục người?

Đạo sĩ gơ hai cánh tay cắt, mắt người sáng một cách lạ thường - Người phát thệ:

- Tôi thề rằng tâm tôi không có một chút oán hận nào. Những người gây đau thương cho tôi chỉ vì bị mê mờ che lấp đáng thương mà thôi! Nếu như lời tôi không chân thành với tâm tôi, thì những vết thương của tôi sẽ trở thành lở loét gớm ghiếc. Nếu như trái lại, tâm tôi không có chút oán hận nào thì những vết thương của tôi sẽ lành lặn!

Trời đất bỗng nhiên rung chuyển. Hương thơm tỏa ra ngào ngạt. Ca Lợi Vương và mọi người nín lặng chờ đợi. Họ trông thấy,

ĐỨC PHẬT DẠY: “Người ác nghe ai làm việc thiện thì họ đến phá phách quấy rối. Các ông hãy biết ngăn ngừa và dừng lại, đừng có nóng giận, đừng có oán trách. Người đem việc ác đến tự họ sẽ nhận lại quả báo ác.”

(Kinh TỨ THẬP NHỊ CHƯƠNG)

ôi kinh ngạc biết bao - thân thể đạo sĩ bỗng lạnh lặn như cũ.

Ca Lợi Vương quỳ sụp xuống bên đạo sĩ, xin sám hối. Ông còn nguyện suốt đời ghi nhớ gương sáng nhẫn nhục phi thường này để thực hiện trong đời sống, trong việc trị nước, và tận tâm phụng sự Chánh pháp.

Đạo sĩ ân cần đỡ Ca Lợi Vương dậy, dịu dàng bảo: “Lời phát tâm tốt đẹp của người tự nó đã xóa bỏ được lỗi lầm do chính người gây ra. Và ta hứa với người rằng - trong tương lai khi ta thành đạo, ta sẽ nhận người làm đệ tử đầu tiên của ta!⁽¹⁾

Chúng ta đều nhận biết được rằng - Vị đạo sĩ đáng kính trên đây là tiền thân Đức Phật Thích Ca, và Ca Lợi Vương là tiền kiếp của tôn giả Kiều Trần Như. Tiền thân của Đức Phật thật nhiều, không kể hết được - Ngài đã từng là trời, người, muôn thú (...) nhưng ở mỗi tiền kiếp thị hiện ở loài nào, chốn nào, vẫn luôn luôn là gương sáng về đức hạnh, của tâm từ bi, của trí tuệ và dũng mãnh. Sáng suốt và kham khổ, tùy duyên hóa độ chúng sanh, không có nơi nào nhỏ bằng hạt cải, mà không có ghi dấu “Bi, Trí, Dũng” của Ngài. Ngày nay - là một Phật tử phát nguyện đi theo con đường giải thoát mà đáng đạo sư đã khuyến dạy; trong từng mỗi kiếp của đời sống, hãy luôn thực hành những hạnh nguyện cao đẹp, nhiệm màu mà Người đã xả thân để truyền dạy. Chỉ đến khi nào chúng ta thực hành Chánh pháp một cách tinh tấn, mãi mãi, thì mới có chút hy vọng đáp đền ơn nghĩa sâu nặng thiêng liêng của đáng từ phụ đã vì tất cả chúng sanh mà ra đời...

M.V.L

w ⁽¹⁾ Lược kể theo truyện cổ Phật Giáo.

Chị Bỏ Mùa Hoa Gạo

*Em đứng trên bờ, tiễn chị về phía bên sông
quay mặt bỏ đi, rẽ lối nào cũng gió
chị ơi, tháng ba...
đường làng mình nở đầy hoa gạo đỏ
có lẽ, thấy em buồn
hoa khóc... rụng ở triền sông.
Chị ở bên chồng...
phía ấy có vui không???
Em nhớ cái rét Nàng Bân năm nào
chị cầm tay em
rủ chơi trốn tìm
tránh cái buốt se lòng từ...
gió
ngang khóm cỏ gà
em ngắt hai nhánh rồi kết thành đôi nhẫn
tặng một chiếc... chị đeo.
Bao năm rồi kỷ ức ấy đem theo
đêm, dày công em ủ mầm thương, hạt nhớ
đến cả bây giờ vẫn còn
ngây thơ nghĩ:
“Chị với mình
là chồng... là vợ”
Em... trẻ con
đến buồn cười
mà chị thì
chẳng nhớ gì đâu!!!*

Bến Sông Quê

*Đứng bên này sông Củ Chi thương mến
Rặng dừa xanh nghiêng đếm tuổi dòng Sài Gòn
Bến đò ngang cru mang từng lượt xuống ghe hời hả (*)
Sóng nước ngọt ngào giục già nổi niềm tôi!*

*Ôi con sông quê duyên nợ cuộc đời
Trâm vào nhau bao điều tiếc nuối
Sông chảy về đâu cánh lục bình thất hứa?
Chênh vênh đời tìm em nát cả giọt mưa chiều!*

*Hoàng hôn loang lổ bến sông yêu
Từng lượt người không ai tiễn đưa qua lại
Bên kia Bình Dương thành phố hoa lệ
Mà nhớ ai sạt lở khúc sông buồn!*

*Con cò bên sông hay con cò từ ca dao bay về đây đậu?
Trắng cung đàn hoài vọng điệu “Dạ cổ hoài lang”
Tóc dừa đong đưa ngõ tóc người xưa ấy
Rũ xuống đời tôi rồi cả ánh trăng gãy!*

.....
(*) Bến đò Bình Mỹ (Củ Chi). Bên kia sông thuộc về Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Tôn Gia Trang



Mọi người thấy lão chỉ là ông già bán kiếng dạo quanh năm, bao nhiêu tiền kiếm được đổ vào cho những cuộc rượu sáng nắng chiều mưa, thường là độc ẩm, vậy mà không ai ngờ rằng lão lại cất một căn nhà to lớn mà do chính tay lão xây chớ không mướn ai. Ngày ngày người ta thấy lão cùng một chàng trai đen đúa, đục đẽo khiêng đá trét hồ... Thế mà ngó đi ngoảnh lại căn nhà đã hình thành hồi nào không hay! Ngôi nhà, tuy ô dề, lụp tụp nhưng cũng rộng rãi uy nghi, nó giống một pháo đài hơn là một ngôi nhà vì kết cấu những tảng đá học sần sùi chông chắt, rồi lão đặt một cái biển nhỏ đề ngoài cổng là Tôn Gia Trang. Cái tên Tôn Gia Trang khiến người ta nghĩ ông khoái truyện Tây du ký nên đặt vậy, nhưng sau mới biết đó là họ thật của lão: Tôn Văn Đức, nhưng kèm vào chữ “gia trang” cho nó có cái hơi hướm danh gia vọng tộc!

Không biết lão có tu theo đạo gì hay môn phái nào hay

không mà trong sân nhà có vài cái miêu nhang khói quanh năm, um tùm cỏ lá rêu phong nên người ta gọi căn nhà của lão là Âm Hồn Cốc, nên dân làng rất ít qua lại. Lão ra đi từ sáng đến chiều mới về lúc nào cũng say lướt khướt, để lại đứa con gái đau yếu, ốm như bộ xương, thường xuyên ở nhà, dân trong xóm thường gọi nó là Na. Nghe nói nó có vết thương từ nhỏ ngay chỗ bụng, vết thương mỗi ngày cứ hành lên đờ ửng. Lão hay lấy cái lá gì đó nhai nhai rồi đắp lên cho nó mỗi ngày như thú rừng trị bệnh con vậ. Mọi người thương xót khuyên chớ nó đi bác sĩ nhưng lão chỉ lắc đầu.

Lão có đến ba người vợ nhưng đều lần lượt ra đi vì không chịu được sự kỳ quái tàn nhẫn của lão. Người ta kể, có lúc lão trói họ lại và đốt họ nếu họ không được làng xóm giải cứu thì sẽ làm mồi cho bà hỏa. Lão có thằng con trai đã bỏ đi hoang từ lâu mang theo sợi dây xích dưới chân trong một lần lão trói nó lại dưới gốc cau và không thấy nó trở lại nữa; giờ chỉ còn lại một mình bé Na. Vậy mà mỗi chiều lũ trẻ lại khoái lão, cứ tụ tập ngoài cổng, nhất là đám bán giấy số. Lão mua số nhưng không xài, cho lại bọn trẻ thậm chí có lúc phát tiền cho tụi nó xài chơi. Thỉnh thoảng lão ngẫu hứng mua vài thùng bia đãi hàng xóm.

Tính khí khác thường của lão làm người thân không chịu nổi, có năm đi tào mộ tổ tiên ở dưới xứ, cách nhà lão trên dưới cả trăm cây số, xe cộ người ta thuê sẵn lão không chịu lên. Nửa đêm, đập xe một mình về quê, tới nơi là âm lên, làm mọi người hết hồn. Rồi không chờ đợi một ai, trời còn tối mịt mà lão chạy thẳng một mạch ra nghĩa địa dầy cỏ một mình, đến sáng mọi người ra thì mọi chuyện đã xong hết rồi. Kiêng lão bán thường dạng bonsai nên người chơi cũng kén, đa phần là người khá giả giá vài trăm ngàn đến bạc triệu là chuyện thường. Khi hết kiêng, lão đập xe lên biên giới mua lại nhưng người Miên họ vào rừng móc gốc mai lên bán nên giá rất hời. Sau đó về, lão tia tót chăm chút lại, nhờ có đầu óc thẩm mỹ mà cây của lão ra dáng đẹp, mọi người rất thích.

Một bữa, lão đẩy xe kiềng qua nhà tôi, thấy có mấy gốc mai tôi để ngoài sân, lão hỏi:

- Mai đẹp thế này mà cậu xiềng xích nó lại làm gì?

Tôi cười nói.

- Không xích lại bọn trộm đạo nó lấy ông ơi! Cả bạc triệu chớ ít gì!

Lão cười khẩy:

- Vậy thì đừng có chơi, ai tự dung lại mang món nợ đến cho mình. Mai là thể hiện phong cách đỉnh đặc cao khiết, khí phách của kẻ sĩ. Ngày xưa tôi còn nghe nói có thi hào từng cúi đầu bái lạy hoa mai nữa kia?

Rồi lão đọc hai câu thơ:

Thập tải luân giao cầu cổ kiếm

Nhất sinh đề thủ bái mai hoa. ()*

Còn cậu đây lại xiềng xích nó, không biết bây giờ người ta thể hiện cái đẹp, cái đạo ở chỗ nào? Tôi đi lễ chùa, thấy mọi người vào cúng một con heo quay, tôi ra phía sau thấy bọn lái buôn mua lại con heo đó với giá rẻ mạt, cứ thế người khác mua vào cúng tiếp, như con chim én mình phóng sinh hay phóng tử nó? Người ta thả riết mà nó bay không nổi, bọn trẻ thì bắt bán lại cho bọn lái buôn, cứ thế cái vòng luẩn quẩn buồn cười cứ tiếp diễn mãi!

Nghe lão nói, tôi thực sự ngạc nhiên về kiến thức của ông già bán kiềng, ngẫm lại cây mai đẹp thế kia mà bao quanh bằng những xiềng xích to kèn ư thì quá quái thật, đúng là giết chết cái đẹp! Nhưng mọi người làm vậy, ai cũng tính thiệt hơn trong cái mưu sinh vất vả này, mình cũng là chiếc lá trong cơn lốc đó vậy thôi.

Một buổi sáng, tôi đi làm ngang qua Tôn Gia Trang, bỗng thấy mọi người bu đông, liền tò mò ghé lại xem. Trong không khí ồn ào, tôi nghe loáng thoáng tiếng người nói “Em Na con lão Đức đã chết!”, nhưng công thì đóng im ỉm, mọi người chỉ đứng ngoài ngó vào, không thấy lão, nghe nói đã đón xe ôm lên Suối Nước

Trong, sát biên giới Việt Miên rồi. Mọi người xì xào lão giết con rồi bỏ trốn, người cãi lại “Bậy nào, ông lên Tân Biên tìm người thân báo tin!”. Kẻ lại nói “Thấy con lão chết trần truồng như nhộng, không lẽ nào....”. Có người tặc lưỡi “Thời buổi đạo đức suy đồi quá, không còn ra thể thống gì cả!”....

Đến gần trưa thì lão về nhà, trên tay ôm một cái chiếu, mấy bó nhang, trà... Đi theo có chàng trai đen đúa đạo ấy phụ lão cất nhà. Thấy người ta bu đông, lão la lên “Mấy người làm gì ở đây?”. Mọi người hoảng hồn chạy tán loạn như gặp quái vật. Lão thất thủ vào nhà, ôm mặt khóc nức nở.

Buổi trưa, lão đem con ra nghĩa địa cuối xóm chôn, theo sau lèo đẽo vài người quen...

Băng đi thời gian ngắn, không thấy lão đi bán dạo nữa. Tôi chờ không được bèn đến nhà (số là có người bạn ở xa nhờ mua vài cây mai rừng về chơi). Căn nhà vẫn hoang sơ um tùm cỏ cây. Qua ánh sáng lờ mờ, thấy một đồng hồ trên giường cụt kẹt... Nghe tiếng rên hừ hừ, tôi bước lại gần kéo tấm mền ra, lão Đức mặt xanh chành, nằm co rúm như em bé. “Ông bệnh à?”. Tôi hỏi đại. Lão chỉ ú ớ câu gì đó không rõ, tôi sờ vào trán nghe nóng hầm hập chắc là bị sốt rồi. “Ông bị sốt cao lắm đó, để tôi chạy ra đầu đường mua vài viên thuốc uống. Lão lắc đầu, nói phều phào: “Không cần cậu ạ! Đến đầu tù tôi có cái hộp để thuốc”. Tôi lấy thuốc cho lão uống và nấu một nồi cháo giải cảm dùm lão. Lúc này nhìn lão hơi khỏe trở lại, ngồi dậy được tuy con mắt còn sâu lắm, tôi ái ngại cho lão: “Ông ở hieu quạnh kiểu này có chuyện gì làm sao tính được?”. Nói là nói vậy, tôi vẫn biết gia cảnh của lão là như thế, mình cũng chẳng giúp được gì. “Cảm ơn cậu, tôi nghe đỡ đỡ rồi. Hoàn cảnh thế này đành chịu, riết rồi cũng quen... Mà này, cậu qua đây làm gì? Ở xóm này, cậu là người đầu tiên qua nhà tôi đó, hàng xóm họ ngại tôi lắm, không phải họ sợ mà chắc họ ghê tởm tôi!”. Tôi lảng tránh câu hỏi đó, chỉ nhờ lão chọn dùm vài cây mai. Lão dẫn tôi ra vườn sau mai rất nhiều, thế đáng đủ

loại. Ở giữa sân còn một hòn non bộ khá lớn với nhiều tượng nhỏ dẫn tích xưa. Thấy tôi chăm chú vào các tượng, lão chỉ ngay một tượng nhỏ gần con suối: “Cậu biết là ai không?”.

- Hình như là Sào Phủ - Hứa Do phải không, vì tôi thấy một người dẫn trâu, còn một người rửa tai bên bờ suối?

Lão cười khà khà:

- Khá lắm! xem ra cậu cũng biết nhiều về chuyện xưa tích cũ, đôi âm nhau được đấy! Đi chăn trâu như ông Sào Phủ mà nghe tâm hồn thư thái, bỏ ngoài tai hết các lợi danh hiểm khích cuộc đời...

Lão lựa cho tôi cặp mai khá lớn và nói: “Tặng cậu đó, gốc mai này thế đẹp lắm, tôi lặn lội lên tới Bàu Tà - Ôn ở Bến Sỏi tìm kiếm, may gặp một người Miên gánh ra bán. Cây này dáng tứ diện, nhìn góc độ nào cũng đẹp, còn những cây khác thường là ở dáng lưỡng diện thậm chí nhất diện thì không hoàn hảo lắm!”. Tôi thật tình lơ mơ không hiểu về cách chơi mai nhưng rất ngại, bởi mới giúp lão chuyện nhỏ, giờ lại nhận quà sao? Đang lưỡng lự thì lão đẩy ra gốc cây nhãn trước sân uống trà nói chuyện băng quơ, một lúc bỗng lão chợt hỏi: “Cậu Nguyễn này! Tôi muốn hỏi cậu một câu chuyện?”. Tôi giật mình, ngờ ngợ một chuyện mà mình đã biết rồi! Nhưng không đợi tôi trả lời, lão nói tiếp: “Những gì tôi làm từ xưa đến giờ là cậu nghe người ta kể hay là cậu thấy?”.

- Tất nhiên là tôi chỉ nghe thôi chớ có thấy bao giờ? Tôi nói.

Lão thở dài: “Đây là lúc tôi không phải giải bày trần tình với cậu, thời gian sẽ trả lời... Cách sống của tôi làm tôi trả giá rất đắt với cuộc đời”...

Tôi thấy lão nói trong tiếng thờ gấp, hai tay ôm đầu tóc rối bù, mắt lại đỏ hoe nên lo sợ, người lão đang mệt đùng vô chuyện này càng nguy to nên cắt ngang câu chuyện: “Thôi ông vào nghỉ đi, tôi về”. Tôi đưa lão vào nhà sắp xếp sơ lại đồ đạc chỗ nằm rồi ra về, còn nghe tiếng lão vọng theo: “Sau này cậu sẽ hiểu, thời

ĐIỀU GIÁC NGỘ THỨ NHỨT:

Phải biết thế gian là vô thường; quốc độ thì mong manh không bền chắc; bốn đại là khổ, là không; năm ấm là vô ngã, hay sinh diệt đổi dời, nó giả dối không thật cũng không chủ; tâm là nguồn gốc của mọi điều ác; thân là chỗ tụ tập nhiều điều tội lỗi. Nếu đúng như vậy mà quán xét thì xa dần sinh tử.

(Kinh BÁT ĐẠI NHƠN GIÁC)

gian sẽ trả lời”...

Nhưng thời gian đó không còn nữa, vài ngày sau tôi nghe tin lão qua đời lặng lẽ trong căn nhà u ám của mình, nghe nói lão bị bệnh phổi đã lâu ngày. Ngày đưa đám, tôi đến dự như một chút tình còn lại, không khí lạnh tanh không kèn không trống... Trong lúc sửa soạn tẩn liệm, người ta phát hiện ra di chúc lão để lại với dòng chữ ngoằn ngoèo là tặng toàn bộ căn nhà cho địa phương để làm nhà trẻ (lão yêu cầu như thế!). Tôi về, lòng băn khoăn không biết những câu chuyện về lão hư thực ra sao, như thế nào? Tất cả đều đã quá muộn màng...

Khoảng thời gian khá lâu sau, trong một chiều cuối năm, tôi ra nghĩa địa để tảo mộ người thân, sẵn dọn dẹp luôn mộ phần của em Na cho nó ấm cúng mà ăn Tết... Bụng nghĩ vậy, tôi bước sang mộ em, bỗng thấy có dáng người đàn bà ngồi phủ phục bên, nhang khói nghi ngút... Tôi ngạc nhiên bước đến gần. Người đàn bà thấy tôi hơi hoảng hốt...

- Thêm là gì với em Na? Tôi chợt hỏi.

- Tôi là mẹ nó, khi hay tin nó mất thì ở xa không về được! - Bà sụt sùi khóc. - Nay cuối năm về thăm con...

Tôi đứng lặng thình một hồi thật lâu, bỗng nhớ lời của lão Đức “Sau này cậu sẽ hiểu, thời gian sẽ trả lời”, nhưng còn đây một nhân vật sống để tìm hiểu. Lân la một hồi rồi tôi và bà cũng quen nhau. Bà kể: “Thật ra tôi đã có một đời chồng trước khi gặp ông, Na là con riêng của tôi, nó bị bệnh bại liệt hồi nhỏ, khi đụng

ông tôi dẫn nó về nuôi luôn, ông cũng đồng ý xem như con ruột. Vì ông không có con được, lúc nhỏ chẳng may bị một tai nạn làm ông không còn chức năng đàn ông. Tôi là vợ ông chuyện này tôi biết rõ, còn chuyện người đời đồn đại ra sao, nói gì chắc cậu ở đây cậu đã rõ? Cậu tự suy xét mà chiêm nghiệm...”

- Còn nghe nói ông có một thằng con trai đi hoang?

- Thằng đó là con riêng của bà trước, khi tôi về ở vài ba tháng thì nó đi. Nó bị bệnh tâm thần, có lần nó định đốt nhà nếu không phát hiện thì chết rồi! Tôi ở với ông một thời gian rồi mẹ tôi mất ngoài miền Trung, tôi phải về để tang bỏ con lại cho ông nuôi. Nhưng sau do hoàn cảnh ngặt nghèo, tôi không có điều kiện trở lại được...

Câu chuyện chưa kết thúc thì có chiếc xe ôm chạy trò tới đứng chờ, thấy vậy bà lật đật ôm giỏ cáo từ: “Tôi phải đi gấp cho kịp chuyến xe về quê cậu ạ! Cậu ở lại có gì ngó ngang dùm mộ phần của em, tôi không bao giờ quên ơn”. gương mặt bà đầm đìa nước mắt.. Tôi lơ ngơ một hồi, lúc định thản lại hứa với bà, nhưng bà đã mất hút cuối con đường làng...

Sau này, tôi có dịp đưa cháu đến nhà trẻ Hoa Hồng học (nơi ngôi nhà âm hồn cóc lão Đức khi xưa) nhưng nay thì khác nhiều rồi không còn u ám nữa, nhà sửa sang lại khang trang sạch đẹp với đủ các loại hoa tươi tắn... bầy trẻ nhỏ đang đùa giỡn vô tư. Tôi bất chợt thấy ngoài cổng dưới giàn hoa giấy lùm xùm phát phơ còn một biển nhỏ đề Tôn Gia Trang đã hoen ố nhạt nhòa... Lòng tôi chợt xốn xang! Không biết người ta giữ lại như muốn lưu dấu một kỷ niệm hay là họ bỏ quên chăng?!

N.Y

.....
(*) Mười năm bàn đạo giao du khó như tìm gương cỏ

Một đời chỉ biết cúi đầu trước hoa mai

(Cao Bá Quát)

Chùa Cũ Hoa Xưa

*buổi sáng trong veo tịch lặng
vườn xưa treo những bông vàng
gió loanh quanh trên ngói cũ
một mùi hương mới chưa tan*

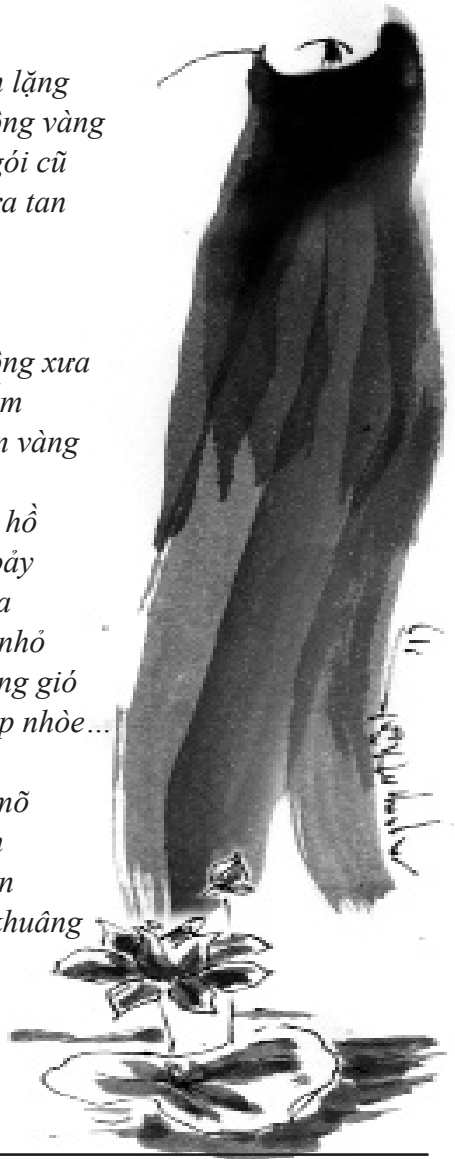
*hoa cũ
cũng màu năm cũ
chùa xưa với tiếng chuông xưa
áo nâu mẹ trong nắng ấm
khói nhang lẩn quẩn sen vàng*

*tôi cúi xuống soi gương hồ
sóng chia nụ cười làm bảy
ba chìm dưới bóng Sa-la
bốn nổi trên cành súng nhỏ
con chim chích chòe hóng gió
bóng tôi bóng chim nhập nhòa...*

*về chùa chỉ nghe tiếng mõ
lời kinh ôm láy tâm trần
ngửa tay bụi đời vấy bản
một vòng sinh tử băng khuâng*

*chùa cũ
hoa xưa cũng cũ
vô ưu không nở một lần*

...



Mẹ Ngồi Đan Vòng Nhớ

*Bên bờ ao sen nở
Mẹ ngồi đan vòng nhớ
Dưới giàn hoa bí rợ
Mắt hiền nên mắt mơ*

*Cỏ mềm ôm chân mẹ
Cỏ ngoan như đứa trẻ
Mẹ ngân ru khe khẽ
Gió đan vào lũy tre*

*Mẹ ngồi như dáng quê
Vẫn in hình dâu bể
Mẹ nâng cành hoa khế
Hỏi con bao lâu... về?*

*Mẹ ngồi đan vòng nhớ
Tháng năm xa hững hờ
Mẹ ngồi đan vòng nhớ
Như vá lại câu thơ*

*Mẹ ngồi như trẻ thơ
Không buồn chi thêm nữa
Thời gian như dao cứa
Giờ cũng là cơn mưa.*

Tình Áo

*Giữa thiên hạ mặc nhân gian
Trái tim chạm những đôi gian vô thường
Mà sao say quyến ngải hương
Ngát ngư hơi ám lương tuồng rắn da*

*Vòng ôm siết chặt tình xa
Nghe trong hơi thở mị ma thật gần
Bướm hoa chưa tỏ một lần
Hồn hoang như đã tần ngần thặng hoa*

*Niềm rung cảm chợt vỡ òa
Thấm vào huyết quản giao thoa nồng nàn
Để ta nghiện ngập trắng vàng
Từng đêm xóa mộng bên đàng phù du*

*Em từ muôn thuở mịt mù
Mắt môi đắm chết ngục tù nguy nga
Xin em chút nắng chiều tà
U minh soi lối Ta bà niềm riêng*

*Phiêu linh một cõi ngã nghiêng
Đêm vờn bóng... chắt chiu thiên tình buồn
Trong từng nỗi nhớ môi mòn
Cuộn chấn gói cũ ủ tròn giấc mơ...*

Quê Mới

Tôi sinh ra trên mảnh đất chiêm trũng của đồng bằng Bắc bộ, tuổi ấu thơ ăn học và trưởng thành ở nơi này, bao kỷ niệm với quê hương kể từ khi sinh ra với bờ ao, giếng nước, lũy tre làng. Sống với ông bà, cha mẹ, cô dì chú bác, anh em ruột thịt, thân tộc xóm giềng, chơi bời, đi học cùng bạn bè cái thửa chăn trâu cắt cỏ... cứ hằn đậm trong tôi mà khi tốt nghiệp lớp 10 (PTTH) phải xa quê đi học, với những ngày đầu chưa quen xa nhà ấy cứ hiển

hiện trong tôi làm nao lòng từ bữa ăn đến giấc ngủ, làm đứa trai làng ngày cứ còn cào, có lúc giấu bạn bè ứa lệ.

Học xong, như quy luật vốn có, tự mình phải bươn chải vào cuộc đời. Những quãng quật trong cuộc sống lúc đấng cay, khi ngọt bù dần làm con người tôi trưởng thành theo năm tháng, nhưng cái cảm xúc của cái ngày đầu xa quê đi học ấy thì còn nguyên vẹn cho đến tận bây giờ.

Ra trường, đi làm, xây dựng gia đình và sinh con như quy luật vốn có. Có người bảo đó là số phận, người thì cho nó là đặc thù nghề nghiệp, người thì bảo đó là cái nghiệp. Với tôi có lẽ đều đúng cả, bố là một nhà giáo nghèo, mẹ làm nông nhưng cha mẹ tảo tần từ cái buổi đói ăn thiếu mặc của những năm 50, 60, 70 của thế kỷ trước, nhưng quyết không để các con thiếu chữ, đứa nào cũng học hết PTTH và vào các ngành nghề khác nhau. Duy có một cái ngành không đứa nào đăng ký học là ngành Sư Phạm. Vậy mà nay 4/7 anh em tôi vẫn theo cái nghiệp ông giáo nghèo của bố mình giảng dạy ở các trường Đại học và Cao đẳng.

Với tôi, cũng do cái nghiệp ấy mà vợ chồng con cái kéo nhau vào lập nghiệp ở một tỉnh miền trung. Bà bác sống trong Sài Gòn nghe được tin đã than rằng: “Cái thằng này không đi thì thôi, đi thì sao không vô thẳng Sài Gòn mà sống, có sao ở cái đất miền Trung sỏi đá đó!”. Bà nay đã khuất nhưng tấm lòng bà với con cháu như vậy. Sau này, khi có dịp gặp lúc bà còn sống vẫn ôn lại, nghĩ tới bà mà lòng tôi lại rung rung...

Bây giờ ở bên kia dốc, ngẫm ngợi nhiều, tôi rất cảm ơn mảnh đất miền Trung ấy. Nơi vợ chồng tôi làm việc, các con tôi ăn học có kết quả như hiện nay là từ mảnh đất này. Thấy các con khôn lớn ngoan ngoãn, thương cha mẹ bằng cố gắng trong học hành và đứa nào học cũng giỏi, môi trường mới có những quan hệ đồng nghiệp và xóm làng mới trong làm việc và sinh hoạt cộng đồng trên hai chục năm... Thế là mảnh đất miền Trung nghèo khó đó dần dần thành máu thịt mình từ lúc nào không biết! Chỉ biết

rằng khi thì đi công tác ngoài tỉnh, khi về thăm gia đình ngoài Bắc mà đến kỳ phải về, dù đi bằng phương tiện máy bay, tàu hỏa, hay ô tô mà từ xa nhìn thấy núi Nhạn, núi Chóp Chài, dòng sông Ba là thấy lại âm lòng và có cảm giác mình đã về đến nhà!

Khi vợ chồng nghi hưu, âu cũng do cuộc sống thời đương đại, nếu trước đây cha mẹ đặt đâu con ngồi đó thì nay con cái ở đâu bố mẹ theo đó. Điều bác tôi mong ngày xưa tôi không làm được thì nay dù muốn hay không tôi đã vào sống ở Sài Gòn: Vì theo đạo lý muôn đời các thế hệ người Việt đã ngấm trong tôi (Tôi chỉ dám nói là thế hệ tôi trở về trước). Nước mắt luôn chảy xuôi, khi còn khỏe giúp được con cháu cái gì thì giúp, khi mình già cả có ốm đau chúng cũng chẳng phải vất vả vào Nam ra Bắc để chăm sóc... Tôi nghĩ ,đây cũng là suy nghĩ của các anh chị ở thế hệ mình.

Ở môi trường mới, không có đồng nghiệp mới mà chỉ có xóm làng mới, cũng thật tâm trạng ngày đầu. Ấy vậy mà do thói quen thể dục thể thao gặp gỡ nhau thường xuyên buổi sớm buổi chiều, một ánh mắt, một nụ cười, một cái giơ tay chào thân thiện... mà các rào cản được mở ra: Thân ái, đồng cảm của các người con xa xứ đang hiện hữu nơi đây làm chúng tôi dễ xích lại gần nhau rất thân ái. Đặc biệt một hình ảnh mà tôi ấn tượng nhất, khi các nơi khác người ta bẫy chim với nhiều mục đích khác nhau: Làm thú vui nuôi chim, bán để thả phóng sanh, làm món đặc sản trên các bàn nhậu... thì nơi tôi mới sống không có hình ảnh này, đa số các gia đình sáng hay chiều rắc gạo hoặc thóc trước vỉa hè, hình ảnh hàng đàn chim sẻ bay xuống ăn mà người qua lại gần không làm chúng sợ. Các loài chim như sáo nâu, chào mào... rất nhiều trên các hàng cây dọc hè phố. Đưa đón đưa cháu hai tuổi đi nhà trẻ, thấy cháu líu lo: “Nhiều bạn chim quá ông ơi...”, một cảm giác thật yên bình trong tôi. Tôi lại có thêm một quê hương mới nữa và tôi lại yêu nó mất rồi!!

N.Q.H

Ru Lời

*Bông hoa nhỏ cúi mình trên cỏ biếc
Gởi lời chào tiễn biệt giọt sương đêm
Duyên kỳ ngộ là ngẫu nhiên diễm tuyệt
Hạt long lanh là niệm khúc êm đềm*

*Đàn ong thợ nghiêng mình trong nắng hạ
Hương hoa đời óng ả đọng vành môi
Rung rung cánh ngân nga lời cảm tạ
Giấc mơ hoa là biệt khúc bồi hồi*

*Bản hòa tấu của đất trời giao phối
Dòng sông đời là hồn cỏ sương mai
Là vạn vật hoài thai từ nguồn cội
Là môi hôn rộn rã giữa muôn loài*

*Cuộc đời vốn là cuồng say khát vọng
Là hư âm lòng lộng chốn sương mù
Thì khoảnh khắc lời hát ru cháy bóng
Là giọt nồng còn đọng chén nghìn thu*



Bảy Ngày Chay Tịnh

*Bảy ngày tôi ăn chay
Hành thiền trên đường đi
Học cách thờ thanh tịnh
Thông tay vào chợ, mặc kệ lời thị phi*

*Đêm ánh trăng tràn căn phòng
Tôi học cách bơi khỏi giấc mơ phù phiếm
Tái tạo linh hồn thuần khiết
Rũ sạch mọi ý nghĩ đen tối*

*Sáng nay lên núi viếng chùa
Hoa dọc đường thì thầm kể chuyện
Như trang kinh nhiệm màu mở ra
Có luồng ánh sáng từ bi lớn dần trong tôi.*

Nhà thơ **TRẦN HỮU DŨNG**

Sinh năm 1956. Quê quán: Tiền Giang. Hiện là phóng viên báo Văn Nghệ TP.Hồ Chí Minh. Ủy viên Hội đồng Thơ – Hội Nhà văn TP.Hồ Chí Minh khóa V (2015-2010) và khóa VII (2015-2020). Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam.

Tác phẩm đã xuất bản:

Thơ Trần Hữu Dũng (1973); Dọc đường nhật lấy nụ cười (1990); Trường gió (1992); Cô em bé bỏng (1996); Lá thông non & em, Trăng, Sương mù (2005) - giải thưởng Hội Nhà văn TP.HCM năm 2006; Gương mặt Áo & Thạt (2007); Lúc 0 giờ (2011); Biến tấu với những mảnh vỡ cuộc sống (2015) – đạt giải Cuộc vận động sáng tác văn học nghệ thuật hướng đến kỷ niệm 40 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và 125 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Âm thanh những giấc mơ (2016).

Hương Thiên xin trân trọng giới thiệu chùm thơ của anh.

Vạt Sành

*Đắm trong ánh trăng
Vạt sành kêu sương
Trăng đêm cô tịch.*

Xuyên Thấu

*Trăng sáng
Lửa ma trời lập lòe phủ dụ
Bạn có thể đi xuyên qua giấc mơ cháy bỏng
Không hề hay biết*

*Sông róc rách chảy
Vỗ về xóm làng, dãy núi, vườn cây
Bạn có thể lặn sâu vào nước tĩnh tọa
Không vọng tưởng điều gì*

*Chùa cô độc trên núi
Sương mù giăng giăng trắng xóa
Bạn có thể nương theo hồi chuông tịnh độ
Bay lượn khắp cõi, cứu rỗi linh hồn người khôn khéo
Không vay mượn phép màu.*

Ông Thầy Đa Khoa



Năm 1980, tôi về bên nội dự đám giỗ, ông anh họ nhà bác ruột của tôi nói:

- Chiều nay chú Sáu theo tui qua bên kia sông Sài Gòn chơi nghen?

- Ở bên có gì vui không vậy anh Ba?

- Tui qua bên thầy Tám xin một ít giống thuốc nam và phong lan.

Nghe đến phong lan là tôi chịu liền. Chiều hôm đó, hai anh em chở nhau bằng xe đạp theo đường tắt trong xóm, xuống đò, qua sông. Khách gồm 5 người với hàng hóa là dưa, chuối và một chiếc xe đạp. Đò này là chiếc thuyền nan với động cơ là hai chiếc đũa bép cổ điển khổng lồ quây xuống sông (chèo) thật là nực cười! Ra đến giữa dòng, tôi hồi hộp vì mình bơi kém nên không bao giờ dám ra sâu đến chỗ này, tuy nhiên mọi việc cũng ổn. Thuyền vừa cặp bờ, hai anh em chúng tôi tiếp tục đi vào xóm bên kia, khoảng 20 phút sau đến nhà thầy Tám.

Nhà của thầy Tám là một căn nhà đơn sơ lợp tôn, bên trên lại có phủ thêm tranh cho mát. Trong vườn trồng rất nhiều thuốc nam và có một góc riêng trồng hoa cảnh. Chúng tôi vừa đến trước nhà, ông anh tôi kêu:

- Anh Tám ơi, có anh ở nhà không?

Một ông trung niên bước ra nói;

- A! anh Ba, vô nhà chơi một chút chờ tui tiếp hai người khách rồi mình ra vườn. Còn chú em này là ai?

Anh họ tôi nói:

- Đây là thằng em họ nhà chú bác ruột, con của chú Út tui, nay nó về nội chơi, sẵn dịp qua bên sông cho biết.

- Chú em này làm gì? Tuổi gì? Có vợ chưa vậy?

Tôi gật đầu chào ông ta và nói tránh nghề nhà giáo đang bị thối đời lúc đó bị xem thường:

- Dạ... em tuổi con rồng, làm thợ may, còn ế vợ! Hiiii...

- Hìhì... Chừng nào được chỗ thì qua đây tui chọn ngày tốt cho nghen, thôi ngồi chơi, chờ chút!

Thì ra ông Tám là một thầy bói! Khách còn lại gồm một cô bông đưa con khoảng chín tháng và một thanh niên đang nói lảm bảm gì trong miệng giống như mắc bệnh thần kinh, có người mẹ đi kèm theo.

Thầy Tám hỏi cô đang bông đưa bé:

- Bé bị đau ra sao?

- Dạ... bé bị nóng và ho, từ 12 giờ khuya đến sáng nó không khóc mà cười (?) làm cháu sợ...

- Được rồi, để tui xem!

Ông ta nắm tay bắt mạch đưa bé và sờ trán. Đứa bé thấy lạ khóc thét lên, cô ta đỡ dành... không nín được bèn ẵm ra ngoài thêm, kéo áo, tông “bầu sữa” vào. Ôi thật là hay với phương pháp “cả vú lấp miệng em”. Đứa bé nín thình! Ông Tám nói:

- Xong rồi, ngồi đó chờ tui lấy thuốc!

Ông ta vói lấy một cái hũ trên kệ, mở nắp lấy thuốc đã gói sẵn, ông ta đưa ra hai gói, dặn:

- Đây là thuốc... tán, cô đem về cho bé uống một ngày một gói, chia mỗi ngày làm 4 lần hòa trong cháo, chiều mai chưa bớt thì ẵm qua đây tui cho thuốc khác không tính tiền (...)

Tôi cười thầm không biết thuốc này là thuốc gì và có linh nghiệm hay không, tuy nhiên khi ông ta mở cái hũ tôi đã nghe mùi thuốc nam có thể tin được phần nào, nếu lỡ bé có bề gì thì ông thầy bói này chính là “lang băm” chẳng sai!

Ông ta còn đưa thêm cho mẹ đứa bé một sợi dây kết bằng 5 màu chỉ gắn miếng “niệt” và một xâu kết bằng nhánh dâu tằm ăn đã lột vỏ cắt đoạn nhỏ và nói:

- Đem về đeo cho bé sẽ được mạnh giỏi, tối ngủ yên!

Cô ta hỏi:

- Dạ bao nhiêu vậy thầy?

- Tùy hỷ, bao nhiêu cũng được!

Tôi thấy cô ta móc tiền không biết là bao nhiêu, có lẽ đã quen thuộc đến “thầy” nhiều lần nên cô ta bỏ tiền vào cái chuông trên bàn thờ (mà thờ ai tôi không biết vì chẳng thấy hình tượng hay bài vị gì cả!).

Một bệnh nhân thứ hai là anh thanh niên tuổi trạc chừng bằng tôi, anh ta nói nói cười cười lảm bảm trong miệng được người mẹ dẫn đến khai bệnh:

- Dạ... Huhuhu... Thầy ơi thằng con tui nó vớt xác chồng

trôi trên sông Sài Gòn, khi nhìn thấy mặt chông bị cá cắn (!) đến đứt cuống họng (?) thấy ghê, nó sợ nên nói lảm nhảm hỏm rày, thầy làm ơn trực hôn vía nó về để còn cưới vợ làm ăn... Huhuhu... Tui chỉ có nó là trai nối dõi cho tía nó... Huhuhu...

Trời đất ơi, thì ra là “thầy tổng hợp đủ thứ”, có thể ông ta tin anh họ của tôi và chính tôi cũng vậy, cho nên ông ta tha hồ tác oai tác quái!! Ông ta nhìn anh thanh niên xong, ông bắt ấn đọc “quyết định chơn ngôn”. Tôi cố nghe ông ta đọc gì nhưng không rõ. Ông ta vụt nói:

- Thăng con của bà bị “mắc thằng bố”, bà cho nó nằm sấp trên ván đi, tui trị tà cho!

Tôi cố gắng bậm bụng nín cười, giả bộ nghiêm nghị để chúng kiến thầy Tám ra tay trị “thằng bố”. Tôi cố nghe về câu chuyện “mắc thằng bố” đã nhiều nhưng hôm nay tôi phải nhìn tận mắt “thằng bố” ra sao. Ông Tám ra lệnh:

- Bà thấp nhang lên bàn tổ đi, khẩn tổ cho “thằng bố” xuất ra ngoài!

Mẹ của thanh niên này hình như cũng đã quen thuộc phương pháp này liền đốt cả bó nhang chia cho thầy phân nửa, còn phân nửa bà cắm nhang từ trong nhà ra đến bàn “thiên”. Thầy Tám tay bắt quyết, tay cầm nhang, chân đi vòng quanh thanh niên đang nằm sấp trên ván, miệng ông ta đọc thần chú (mà tôi ghi ra đây là sự thật toàn văn không thêm bớt), lời lẽ không khác nào chú Văn Hường, Hề Minh tấu hài khoảng năm 60 - 70 như sau:

- Thần kim phục vọng... đứt họng lòi xương...

- Âm binh thần tướng, tứ hướng bốn phương, về đây cho thầy dạy bảo...

- Nà tà sọc, nà tà sọc, nà tà sọc...(!?)

Ông ta cắm nhang xung quanh nhà và rút một con dao bầu dưới ván, trở sang bệ sóng múa vài đường như phim chưởng và úm nhẹ từ đỉnh đầu “bệnh nhân” dọc theo xương sống đến tận đốt xương cùng, miệng ông ta lặp đi lặp lại: “Cắt hai, cắt hai, cắt

hai... lính ai nấy xài...”. Kế đó, ông ta lấy chiếu phủ kín lên “bệnh nhân” và bung một một cây đèn dầu đang cháy miêng đọc thần chú (nguyên văn không thêm bớt) như sau:

- Thiên linh linh!
- Địa linh linh!
- Chết sinh sinh!
- Thúì ình! Hô... giáng!

Ông ta hớp một ngụm dầu hôi để sẵn trong cái ly gần bên phun cái “phèo” bên trên ngọn đèn. Lửa cháy đỏ rực bên trên, cách chiếc chiếu chừng năm tấc!

Mọi người đang chú ý thầy ra tay nên không để ý, tôi lén ra sân cười mà không dám ra tiếng. Ông ta “hô giáng” được ba lần, liền nói:

- Xong rồi! Tôi trục “thằng bố” ra khỏi rồi! Cháu này không có bệnh gì thêm trong người nữa đâu, chỉ có mắt ngủ và nói tâm bậy. Thím về hái lá dong nấu nước cho nó uống vài ngày là khỏi!

- Cám ơn “thầy Tám” quá, cho tui gởi một ít tiền nhờ “thầy” cúng tổ (!?)

Bà ta cũng giống như cô lúc nãy, bỏ tiền vào chuông và dẫn đứa con trai về. Bà ta hỏi chàng thanh niên:

- Con có nghe bớt chút nào không?

Chàng thanh niên có lẽ bị thầy “hù” nên cũng hơi tỉnh hơn trước một ít, anh ta nói:

- Nghe bớt bớt rồi, mình còn đi đến đây nữa không má?
- Nếu con chưa thiệt hết thì phải đi thêm vài lần nữa!

Nhà gần nên hai mẹ con chàng ta đi bộ về. Tôi nhìn theo tự hỏi không biết dân quê của mình bao giờ hết tin chuyện này?

Tiền khách xong, anh tôi và “ông thầy” ra vườn hái thuốc nam và một ít giống phong lan. Trên đường về, tôi có hỏi ông anh họ:

- Anh quen với ông thầy đó hồi nào?

Đời nay làm thầy bói phù thủy, ông đồng hoặc thầy địa lý chôn cất mồ mả, xem gia trạch, đoán cát hung, nắm họ tiện lợi, an long giận mạch trần ác suy họa để lừa dối kẻ ngu lấy tiền, nói càn những điềm xấu tốt, các bọn người này sau khi chết đọa vào trong địa ngục Thiết Đồng, có rất nhiều giống chim đậu trên mình kẻ đó để mổ móc thịt ăn, ray rĩa gân xương chịu khổ vô cùng.

Đời nay làm thầy thuốc lừa dối chữa bệnh người không lành để lấy tiền, sau khi chết đọa vào địa ngục Châm Chích, toàn thân bị thiêu đốt.

(KINH THIỆN ÁC NHÂN QUẢ)

- Ô! Chuyện đời xưa, tui với anh là bạn học Tiểu học hồi nhỏ.

Thì ra là thế! Tôi nào biết được chuyện này vì thực tế anh họ con bác tôi lớn hơn tôi đến 23 tuổi, với người lạ họ tưởng anh em chúng tôi là cha con!

Về đến nhà tôi kể lại hết toàn bộ câu chuyện, tôi biểu diễn đúng y chang như lời nói và điệu bộ diễn xuất của “ông thầy” làm cả nhà tôi cười suốt đêm không ngớt!!

P.T.D

Buồn Chưa...

*trăng non rớt ở cuối ngày
mưa thông thả xuống hiên ngoài buồn chưa
trong ta chợt thấy dư thừa
cô đơn chẳng có người đưa đón về*

*ai dư một chút cận kề
chia ta một miếng đỡ té tái lòng
có còn... còn có... hơn không
còn không hay có lại đong đếm chừa*

*ông trời lấy nắng ban trưa
ôm ta cùng khóc cơn mưa buổi chiều
từng giọt nghe rất đều hiu
lâu lâu sấm sét gào kêu vỡ òa*

*nghe từ âm vọng mù xa
một hơi thở hắt bật ra buồn buồn!*

Đêm... Ngắm Đóa Liên Đài

*Dang tay ôm mảnh trăng ngà
Sóng xô loang vỡ hóa ra vô thường
Kiếp tầm mấy độ còn vương
Cõi tâm không ấy dặm đường còn xa?*

*Ta về hỏi lại chính ta
Tịch liêu bến cũ có ra đón người?
Gió chiều tĩnh lặng chơi vơi
Thiền tâm ngự giữa dòng đời phong vân.*

*Thế gian gởi tạm bước chân
Sợ mòn sỏi đá... dạ ngàn ngại đau
Đời là một giấc chiêm bao
Trùng dương... biển cả khác nào swong mai.*

*Đêm qua ngắm đóa liên đài
Sáng nay bình tĩnh... u hoài biệt tằm
Thong dong dạo bước hồng trần
Ta cùng ta ngắm nửa vầng trăng nghiêng.*



Căn Nhà Kỷ Niệm

Hơn bảy năm trước, để chuẩn bị một nơi ở sau ngày cưới, hai vợ chồng tôi bắt đầu công cuộc đi tìm nhà nhiều ngày liền, nhưng tìm mãi cũng không có căn nào vừa ý với số tiền của hai đứa đang có sẵn. Rồi tôi tìm trên báo Mua & Bán trực tuyến và thấy hình một căn nhà có thiết kế sang trọng, gọn gàng, nhìn ngoài vào rất bắt mắt, lại có thêm thông tin ngân hàng hỗ trợ người mua vay đến 70% giá trị căn nhà. Từ quận 11, hai đứa chò nhau trên chiếc xe gắn máy vừa đi vừa hỏi đường lên tận quận 12 cách đó hơn 15 cây số để xem nhà.

Đối với những người ở trọ như hai đứa tôi lúc đó, căn nhà này đẹp đến mức muốn mua ngay không chần chừ một giây, vì nếu không quyết định thì sẽ người khác sẽ giành mất cơ hội. Tôi quyết định đặt cọc ngay trong chiều hôm đó, mặc dù sau khi ký hợp đồng đặt cọc xong mới té ngựa ra rằng 70% mà ngân hàng hỗ trợ là dựa trên thẩm định giá của ngân hàng, chưa đến 2/3 giá trị thực mua. Hai đứa phải vay đảng này, vay đảng kia cho đủ 30% thanh toán, còn 70% ngân hàng cho vay thế chấp tài sản ngay khi ra công chứng giấy tờ mua bán. Cuối cùng, hai đứa tôi cũng đã có căn nhà của riêng mình, dù rằng mãi đến hơn 5 năm sau hai vợ chồng (hai đứa cưới nhau ngày sau khi mua nhà) mới nhìn thấy sổ hồng chủ quyền nhà một cách rõ ràng nhất với cảm xúc thật hạnh phúc vì “thoát nợ”.

Công việc kinh doanh của hai vợ chồng khi thăng khi trầm và khi trầm thì vay tiếp để làm ăn, cứ thế căn nhà là nơi nướng nầu của chúng tôi và sau này là nơi hai con lần lượt chào đời, đồng thời là phương tiện giúp công việc kinh doanh của gia đình vượt qua những cơn bão.

Tôi còn nhớ, ngày tôi mời nhân viên lên nhà chơi sau khi đám cưới, anh nhân viên lớn tuổi và làm việc lâu nhất cho tôi đại diện chúc: “Chúc Thầy và Chị (Chúng tôi làm chủ trung tâm ngoại ngữ và cũng đóng vai trò là giáo viên) sớm hoàn thành mục tiêu: “1 vợ, 2 con, 3 lầu, 4 bánh” - Thực ra lúc đó tui đã có “1 vợ và 3 lầu” và giờ thì thêm “2 con” và “4 bánh” sau hơn 7 năm. Căn nhà này gắn liền với quá nhiều ký ức buồn, vui của hai vợ chồng và hai đứa con của chúng tôi.

Cuộc sống luôn thay đổi. Con lớn dần, chúng tôi cũng có một số kế hoạch mới, nên đành phải quyết định bán đi căn nhà thân yêu này để dọn đến nơi khác thuận tiện hơn cho công việc và cuộc sống mới. Bảng bán nhà treo cũng khá lâu, nhiều người hỏi giá, nhiều môi giới xin hợp tác dẫn khách vào xem, một số người xem nhà, thương lượng giá mua nhưng chúng tôi không thuận

ý nên nhất định không bán, không hạ giá. Cuối cùng hôm tôi đi nước ngoài, cặp vợ chồng trẻ mới cưới đã cố gắng liên lạc cho bằng được với tôi để mua nhà. Cô vợ nôn nóng đến mức dựa trên số điện thoại của tôi để tìm ra Facebook của tôi và trao đổi chuyện mua nhà, vì khi đó điện thoại của tôi ngoài vùng phủ sóng. Có duyên thì gặp nhau, thuận duyên thì thương lượng việc gì cũng dễ. Giá cả thỏa thuận nhanh chóng, vậy là hôm nay hợp đồng đặt cọc, công chứng được thực hiện thuận lợi và nhanh chóng.

Chỉ có điều bán đi căn nhà có nhiều kỷ niệm thì lòng cũng buồn không thể tả! Tôi qua, con trai lớn gần 6 tuổi nghe ba nó gọi điện thoại bàn chuyện bán nhà. Nó biết chuyện gì đang xảy ra. Nó khóc như mưa, khóc hoài nghe xót cả ruột, vừa khóc vừa nói không muốn bán nhà, buồn lắm! Mẹ nó cũng không cầm lòng nên khóc theo. Tôi giải thích, nói xạo đủ kiểu để nó không buồn nhưng nó vẫn chưa chịu ngủ. Nó nói nó không giận cái nhà nữa, mặc dù có khi mưa xuống, đường trước nhà bị ngập. Rồi nó hỏi mẹ nó: “Mẹ cũng buồn lắm nếu bán nhà phải không?”. Cuối cùng, nó nói như van xin chúng tôi cho nó lên nhà thăm nhà lần cuối.

Chúng tôi đồng ý và nhắn xin cô giáo nó cho nghỉ một buổi vào ngày mai. Vậy là sáng nay tôi chở cả nhà đi công chứng hợp đồng mua bán, cố ý ghé cho con nhìn ngắm, thăm lại căn nhà mà từ nay không còn là nhà của mình nữa. Nỗi buồn không nói thành lời!

Nhìn hai vợ chồng trẻ đi mua nhà, cũng không đủ tiền, cũng phải vay thế chấp để mua, cũng nôn nóng mua cho được căn nhà, hình ảnh của hai vợ chồng chúng tôi của hơn 7 năm trước hiện về không mờ một nét. Bán được nhà, chúng tôi dọn đi nơi khác. Chúng tôi thầm cầu chúc cho hai vợ chồng trẻ mua lại căn nhà của chúng tôi thành công hơn chúng tôi, thương yêu nhau trọn vẹn hơn cả chúng tôi nữa trong căn nhà cũ của chúng tôi nhưng là nhà mới của họ.

T.T.H

Đại Ngộ

*buổi chiều người đi
bỏ lại thành đô ly rượu đắng
sáng mai về nơi xa vắng
khoác áo từ bi*

*người đi buông thông hai tay
theo đường mây trắng
bát cơm tin chủ gió ngàn phương
ngón tay chỉ vàng trắng sáng*

*người đi – người đi – người đi
bỏ lại đô thành chút bụi
làm sao tiễn người – chia tay
cạn nhau chén rượu*

*mai người về đỉnh núi
gió trắng nào làm thơ trên đá xanh
mai này sương pha màu tóc
có nghe đại ngộ hoa rừng!*



Hé Cánh Cửa...

TRẦN HUY MINH PHƯƠNG



Ngày ông nội tôi còn tại thế, tôi nào biết hiểu việc sinh ly tử biệt là gì. Thế rồi, ông tôi đã ra đi nhẹ nhàng khi bóng đời ngả sang tuổi bát thập nhất tuế.

Ông vốn là nhà giáo lão thành. Hơn ba mươi năm quy y tại gia, mượn câu kinh tiếng kệ làm niềm vui giữa cõi Ta bà. Tôi thường thấy ông tay lần tràng hạt, miệng nam mô, lệ thường ăn chay vào ngày rằm, mùng một mỗi tháng. Mỗi khi ăn cơm, ông thường lấy ra vài ba hột cơm để phía cuối bàn cho thần lần ăn. Đã thành thói quen rồi, ông thường ăn rỉ rả một mình. Tôi còn trẻ, còn chạy theo nhiều vọng tưởng, dễ đâu im lặng quan sát để rõ lẽ Đạo và Đời trong những câu kinh chấp chới ấy. Nhưng rồi, một ngày tháng tư. Ấy là vào dịp Phật đản thì nội tôi tịch. Chao ôi là buồn! Cái buồn ngây dại, cái buồn vô minh kẻ tục. Họ tộc xúm xít vây quanh linh thể ông tôi. Và tiếng mõ, nhịp chuông mà sư trợ niệm cho ông tôi vượt qua cõi Diêm Phù Đề chóng thành quả Phật, nghe sao thấm thía mà diết da đến vậy!

Đạo và Đời chỉ cách nhau một lần chỉ mỏng, song lại gian khó vô cùng. Một bên là chìm trong phiền não cuồng vọng, một bên là sớm tìm đến bờ giải thoát diệt trừ sanh – tử, thoát vòng vô minh thẳng đến Niết bàn. Nhưng thế gian đã mấy ai dám thẳng thừng khoác bộ áo vương đầu tròn khai đạo huyền vi chỉ chơn Phật tánh hóa độ chúng sanh. Và tôi đã tìm đến Đạo như một cuộc hẹn, như một cuộc cờ, như dòng móc xích nối tiếp con đường của ông tôi... Bộ kinh A Di Đà, kinh Địa Tạng, vài quyển kinh khác của ông nằm im trên kệ tụng, tôi đã tìm đến, nhẹ lật từng trang, mới ngộ ra:

“Cuộc hồng trần xoay vần quá ngán
Kiếp phù sinh tụ tán mấy hồi
Người đời có biết chăng ôi
Thân này tuy có, có rồi hườn không?”

(Sám hồng trần)

Cả một đời chúng ta cố bám víu, lắm lùi, chỉ chút lo cho

thân này. Cái thân giả tạm nơ nơ nhuốc chuốc lấm ưu phiền, thể vậy mà ta vẫn ưa, không quên chăm sóc nó, lại khéo lọt lọt với Chánh tâm, chưa một lần im lặng “nuôi sống” cái tâm Phật của chính mình. Thật vậy, tâm ta bệnh hoạn. Tâm ta điên loạn. Chúng ta có khác chi gã cùng tử có ngọc trong túi áo mà không biết, cứ mặc nhiên đi ăn mày trong nỗi lo âu, sợ sệt. Tâm ta cần thuốc... Thì đó, Đấng Từ Phụ đã có vô vàn kho thuốc – pháp dược tối thượng – thuốc mầu vi diệu mà thực tiễn, hành tâm chứng ngộ. Tâm sanh an lành. Nhưng không thể không nuôi cái thân giả ảo này, bởi vì cái thân mạnh khỏe, tráng kiện thì mới đủ minh mẫn, nuôi sống cơ thể, học và hành theo pháp Phật nhiệm mầu. Khó lắm thay!

Tôi đã trì tụng kinh cho ông trong bốn mươi chín ngày và dài mãi cho tới bây giờ. Có lẽ giờ này ông đã, đang cùng câu hội với hàng Thánh chúng nghe pháp của Giáo chủ Tây phương Tiếp dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật như thuở sinh tiền ông thường hay trì niệm, dập đầu lễ bái nguyện hương.

Đạo đã đem đến cho tôi một niềm vui an lạc, bình hòa chân khí, dung dưỡng một nhơn lành. Tôi chợt nghĩ rằng, bấy nay mình phí giấc xuân, ngủ mê trong cõi Ta bà phiền não trước, đắm nhiễm trong vòng luân quần si – sân – tham.

Cuộc cờ nhập Đạo có lẽ tôi sẽ sang sông, tâm không ngăn ngại, con thuyền đang chờ mỗi chúng ta bước qua.

Kìa, di ảnh của ông đang ngát khói hương hay ông đang mỉm cười hộ trì cho chúng con! Tôi yêu ông như ông đã từng yêu tôi. Đêm nay tôi đắm sâu trong giấc mộng mà nhớ mãi lời dạy và nhân cách sống lúc ông còn tại thế. Ông đi qua đời tôi thắm xanh, mỡ mầu những lần tràng hạt và bài chú Vãng sanh ông hằng tụng bấy giờ con mới tập tành theo bậc đạo sư hành trì từng bước an nhiên, nội ơi! Hé cánh cửa, tôi tìm lại tôi... râm râm tiếng cười từ đó thêm tròn...

T.H.M.P

Hoa Khai Tâm Từ

*Bao giờ tâm tánh bảo nhau?
Thôi ta dừng bước đừng đào huyết sâu
Tử sanh, sanh tử ngang đầu
Phù du cõi tạm bóng câu qua màn*

*Tánh đừng cố chấp dựng thành
Cái tôi ngạo mạn loanh quanh giếng tròn
Trí mình mê muội xẻo mòn
Tâm tà dặt dứu thân lom khom luôn*

*Biết đâu cội? Biết đâu nguồn?
Chánh tà chung vỡ, kiếp buôn tình người
Tam không lạnh sắc rõ ngời
Trắng đen, đen trắng, kiếp người cũng xong*

*Ừ thì vật cánh nhỏ lông
Quạ công, công quạ đổ đồng ba xu
Ta về quán chiếu tánh Như
Nghiệp ba đời gánh công như đôi vai*

*Ta thâm hỏi Đức Như Lai
Phật bao dung nói: hoa khai tâm từ
Mặc giông bão, sấm chớp gừ
Giữ tâm chánh định, tánh như nhuyễn trong.*

Lắng Nghe Cỗ Dại

*Có ai gọi hộ chuyến đò
Chở dùm chiếc lá vàng cho thiên đường
Ta còn từ biệt phong sương
Vào chùa xin Phật chỉ đường về đâu?*

*Qua sông
Ngại sóng xô cầu
Lên rừng
Lại sợ rừng đau với mình
Thôi đành đứng lại làm thinh
Đợi mưa xuống
Cuốn hết tình
Ta đi*

*Phù vân
Niu kéo làm gì
Lắng nghe cỗ dại
Thăm thì
Sẽ quên...*



ĐYNH TRẦM CA

Nghe Ra

*Một hôm về lại Sài Gòn
Rất may em đã không còn nhớ ta!
Đi phơ phát giữa phù hoa
Bước chân rừng rú nghe ra ngậm ngùi...*

Con Hẻm Nhỏ

*Tôi về ngang lối cũ.
Em vẫn còn nơi đây.
Con hẻm xưa vẫn vậy.
Không có gì đổi thay.
Tôi nhớ ngày tháng cũ.
Em bên tôi rạng ngời.
Con hẻm dài nhắn nhủ.
Hãy giữ cuộc tình đây.
Tôi không còn nơi đây.
Em vẫn còn ở lại.
Con hẻm buồn run rẩy.
Sao cuộc tình không may?
Rồi sẽ qua tháng ngày.
Tình nào cũng phai.
Chỉ còn con hẻm nhỏ.
Năm quanh hiu thở dài.*

... Vĩnh Biệt Misu Bé Bông !!!

Sài Gòn trưa nay trời quang mây, không mưa. Sao lòng buồn quá.

Về nhà mở cửa cổng không thấy Misu chạy ra “ằng ằng” riu rít mừng ông như mọi ngày. Nằm võng, theo thói quen tôi đưa chân thòng xuống dưới nơi Misu vẫn hay nằm chờ tôi cạ cạ vào người nó, giờ là khoảng trống không...

Misu bé bông của ông đâu rồi? Misu ơi...

Lần tìm cuốn sổ theo dõi sức khỏe Misu, giờ ra. Bóng hình Misu còn đó. Nó dễ thương đến nao lòng. “Ngày sinh: 09.11.2004; giới tính: Đực; giống: Việt Nam; màu: Vàng...”. Vậy là 12 năm, phiên ra tuổi người là được hơn 63 tuổi. Từ nhỏ đến lớn, đôi mắt Misu vẫn vậy, lúc nào cũng tròn xoe, trong veo. Cả nhà ai cũng thương Misu vì nó bé bông lại sớm mất mẹ (chỉ còn bố Misa). Misu thương mọi người trong nhà. Nhưng không phải ai cũng được... sờ vào người nựng nó. Nhưng với tôi thì lại khác. Trưa tôi nằm võng nghỉ, Misu hay ghé lại cạ cạ vào bắt tôi xoa đầu. Xoa hoài mệt quá, tôi buông tay. Nó không chịu, lấy đầu hất tay tôi... bay lên đầu nó, rất... điệu nghệ và thuần thực. Cứ như vậy cho đến khi tôi mỏi tay quá la nó, nó mới chịu dừng.

Nó chỉ có một tình yêu duy nhất. Ở nhà, bà xã tôi hay nói với mấy con gái: “Muốn biết Misu ở đâu thì cứ đi tìm ông” - tức là tôi. Tôi đi đâu nó đi theo đó, một bước không rời. Dầu ai có vỗ về, ngon ngọt, dụ dỗ... để kéo nó về phía mình, cũng không bao giờ thay đổi được tình cảm nó dành cho tôi. Có thể hỏi nó còn nhớ tôi hay bông nó lên võng ru nó ngủ nên nó quen hơi tôi chăng?

Gần đây sức khỏe nó giảm sút, bỏ ăn. Tôi bông nó đi bệnh

viện thú y nhiều lần, truyền nước biển, chích thuốc đủ loại. Nhưng vẫn không cải thiện được là bao. Tôi và bà xã phải vạch miệng nó bơm sữa vào. Vì tôi hay bắt nó đi bệnh viện nên nó có vẻ... giận, không còn theo tôi như trước, chuyển sang quấn quýt bà nó (tức bà xã tôi) hơn.

Nó chống chọi được một tháng. Sức khỏe yếu dần. Mười ngày qua nó chỉ nằm, không tự đứng lên được. Vậy mà..., ngoan lắm. Mỗi lần muốn đi, nó vẫn rảo rết đi ra trước sân, không bao giờ đi trong nhà. Thương lắm cái nét đó của Misu. Cả đời nó chưa bao giờ... hăm dọa ai. Có người lạ, nó chỉ “la làng” rồi... chạy trốn.

Hôm qua là một ngày thật buồn. Misu nằm rên suốt, thở dốc. Những hôm bệnh trở nặng đôi mắt tròn xoe của nó đại đi. Nhưng hôm qua mắt nó rục sáng đến lạ kỳ. Vừa rên, vừa nhìn tôi như van nài; như cố níu kéo những tháng ngày hạnh phúc sống với gia đình tôi.

Tôi qua tôi tắt tivi sớm, không xem bóng đá như thường lệ. Tôi ngồi với nó suốt từ 9g - 12g. Tôi không chờ đợi giây phút này, dù biết nó đang đến rất gần.

Niềm vui lớn của tôi, tình yêu nhỏ của tôi, Misu bé bỏng của tôi... sắp vụt bay đi rồi.

Tôi thần thờ, để yên bàn tay mình lên đầu vỗ về nó rất lâu. Nó thở hơi lên, và vẫn cố nhìn về phía tôi. Nhịp tim nó thoi thóp, mờ dần. Đôi mắt nó ngẩn lẹ...

Tôi để mặc cho cảm xúc trào dâng, bật lên tiếng kêu nấc nghẹn “Misu ơi! Misu, ông đây mà...”

Tôi ngược nhìn đồng hồ - 0g5’ (ngày 20.10.2016) Ngủ ngoan nhé Misu. Vĩnh biệt Misu bé bỏng. Vĩnh biệt tình yêu nhỏ bé của tôi.

Màn đêm thanh vắng. Chỉ có tiếng bà xã tôi ngồi nức nở gọi tên “Misu ơi, Misu ...”

C.T

Tiếng Đàn

Tiếng đàn gọi lên miền ký ức
Réo rắt áo cơm thuở hàn vi
Ngày đạp xe đi làm công chức
Tôi về dạy trẻ... đờ - rê - mi

Tiếng đàn khứa vào thời khốn khó
Đau buốt tâm can, rời rã thân còm
Bài báo tôi giữa khuya còn thao thức
Viết “chạy số” kiếm nhuận bút nuôi con

Tiếng đàn nhắc một thời nông nổi
Thuyền Trương Chi lạc lối bến mê nào
Khúc sông xưa vẫn mình em đứng đợi
Nghe ăn năn ray rứt mãi không thôi

Tiếng đàn reo cay đắng đã pha phôi
Bài Dạ Khúc cũng bừng lên tươi sáng
Mấy mươi năm bạc đầu bao chìm nổi
Mấy mươi năm mòn mỏi một tiếng đàn.

CHÍ THẢO

Chuyện Chúng Mình

*Muốn ở bên em thật lâu
Để hương tình ta thêm ngát
Bàn tay nói lời âu yếm
Suối hát tình khúc hoan ca.*

*

*Muốn gần em thêm chút nữa
Ứng hồng đôi má em xinh
Làn môi em màu mận chín
Lại gần thêm với môi anh.*

*

*Muốn được ôm trọn vòng tay
Tắm thân em ngà ngọc quá!
Giác mê đời. Ôi! chất ngát
“Yêu anh” em khẽ thì ào!*

*

*Muốn yêu em nhiều hơn thế
Trời hôn anh tóc em bay
Ngày sau...ngàn năm sau nữa
Chúng mình mãi có nhau luôn.*

Vĩnh Viễn

*Em yêu anh
Trong dòng đời biến đổi
Chưa ban mai sao
Đã vội xế chiều!
Ngày
Như thời gian đứng lại
Mùa sang thu
Nơi hẹn
Như không bến, không bờ!
Nhưng sao em
Vẫn muốn tìm nơi anh
Một điều gì vĩnh viễn
Dẫu biết rằng
Tình yêu có bao giờ bất biến
Nhưng
Em vẫn đi tìm
Điều vĩnh viễn
Trong tình yêu...*

Cái Tôi – Bản Ngã

Cái Tôi được hình thành ngay từ khi con người sinh ra và qua tiếp xúc với thế giới bên ngoài. Nó có vai trò trung gian hòa giải giữa những ham muốn vô thức và những tiêu chuẩn đạo đức, ý thức phẩm chất làm người. Vì thế, nhân cách yêu mình thái quá là một trạng thái không bình thường của nhân cách, có biểu hiện quá ảo tưởng và hành vi tự cao tự đại, khát vọng được người khác ngưỡng mộ, tham vọng thành công chói sáng trong mọi lĩnh vực. Vì vậy, triết gia Blaise Pascal phê phán “Cái tôi đáng ghét”.

Giáo lý Phật giáo Hòa Hảo dạy: *“Phàm con người thường hay bị bản ngã lôi cuốn, trí mờ ám làm cho sai chạy ít nhiều sự thật. Khi vì thiếu sự sáng suốt, khi vì tư thù, khi vì lợi kỷ, khiến cho con người không biết đường ngay nẻo thẳng nên sự phán đoán không công bình chánh đáng, làm cho kẻ khác chịu oan tình...”*

1. Bản ngã, là sự cấu kết mật thiết với những xúc tình tiêu cực. Năng lực bản ngã luôn phát triển mạnh mẽ, không những ảnh hưởng lớn đến hiện tại mà còn gieo rắc những hạt giống bất an cho tương lai.

Bản ngã nó không phải là “đấu trường thi ý tưởng” mà là sân chơi của những chệch bại trách cứ, của ký ức tổn thương cùng những lo âu và phiền não trong cuộc đời của mỗi con người. Khi chúng ta có trí tuệ tinh thức, biết tự hài lòng với bản thân và sống an vui hòa ái với mọi người, thì năng lực của bản ngã lại bị tan chảy; vô hiệu hóa. Vì vậy, Albert Einstein từng viết: *Cái Tôi và sự hiểu biết tỷ lệ nghịch với nhau. Hiểu biết càng nhiều cái tôi càng bé, hiểu biết càng ít cái Tôi càng to.*

Tuy nhiên, trong cuộc sống này con người bao giờ cũng bị lôi cuốn vào một điều mơ hồ nào đó mà tâm tư con người rất khó có thể tách ra. Cũng giống như con mồi bị mắc kẹt trong chạm bẫy vì ham muốn mà Patrul Rinpoche mô tả: *“Bị hấp dẫn bởi ánh sáng và hơi nóng, con thiêu thân bay vào trong ngọn lửa/ Vì sững sờ bởi âm thanh của cây đàn “Tây Ban cầm”, con nai đứng vô ý thức trước một thợ săn/ Bị lôi cuốn bởi mùi hương của bông hoa, con bọ phải mắc bẫy ở bên trong/ Do dính mắc với vị ném, con cá lao vào lưới câu/ Bị đẩy vào vũng bùn, con voi không thể thoát khỏi”.* Cũng như vậy, cuộc sống thường nhật của con người, chúng ta bị phụ thuộc vào vật chất, phụ thuộc vào tinh thần, phụ thuộc bao ước vọng danh thơm tiếng tốt... phụ thuộc tới mức, chúng ta điều khiển ta sa vào chạm bẫy mà không hay biết... Vì bản ngã hay tìm kiếm ngoại cảnh để khẳng định “cái Tôi”, nên nó thường kết thúc với trò chơi vô thức. Nó xúi giục ta chỉ chăm lo cho bản thân, sợ rằng sẽ chẳng có ai quan tâm đến mình. Theo cách này, bản ngã bám chặt vào ta, tô vẽ, thêu dệt nên những câu chuyện huyền hoặc về hạnh phúc, về thành công, về cứu rỗi... cho ta tì tì tâm hồn với chính mình. Rất nhiều người cố “huyền hoặc” về một tương lai không khả thi. Đây là quá trình bạn nuôi dưỡng cái Tôi “ảo tưởng” của mình, tạo ra một cái Tôi không có thực và phủ nhận những giá trị sống hiện tại khác. Cuộc sống là ở hiện tại, bạn phải chú trọng điều này để xây dựng những giá trị sống thiết

thực cho mình. Không ít người nghĩ rằng, ở một thế giới “*thật quá xa xăm*” nào đó, nó đã hứa hẹn một tương lai tốt đẹp. Rồi vội vàng đối xử tồi tệ với mình, đè nén với bản thân, ép xác thái quá, theo tư tưởng mộng mị “*tương tri*” sàm luận của mình!

2. Xuất phát từ nào trạng của bản ngã, chính cái Tôi quá lớn đã giam cầm một số người trong nhà tù của sự tự mãn và kiêu căng. Mà đã là tù nhân thì làm sao có hạnh phúc?. Tự mãn là tự lấy làm thỏa mãn về những điều mình đã đạt được, mà không cần phải cố gắng hơn nữa. Người ta thường có một câu ví về sự tự mãn là “*ngủ quên trên chiến thắng*”. Nếu bạn đã thành công rực rỡ về mọi mặt thì bạn lại phải lo đối phó với một vấn đề mới của bản ngã: “*Làm sao tránh được lòng tự tôn và tính khoe khoang*”. Điều này, cách đây trên hai ngàn năm đức Phật từng khuyên cáo “*Thất bại lớn nhất của đời người là tự đại*”.

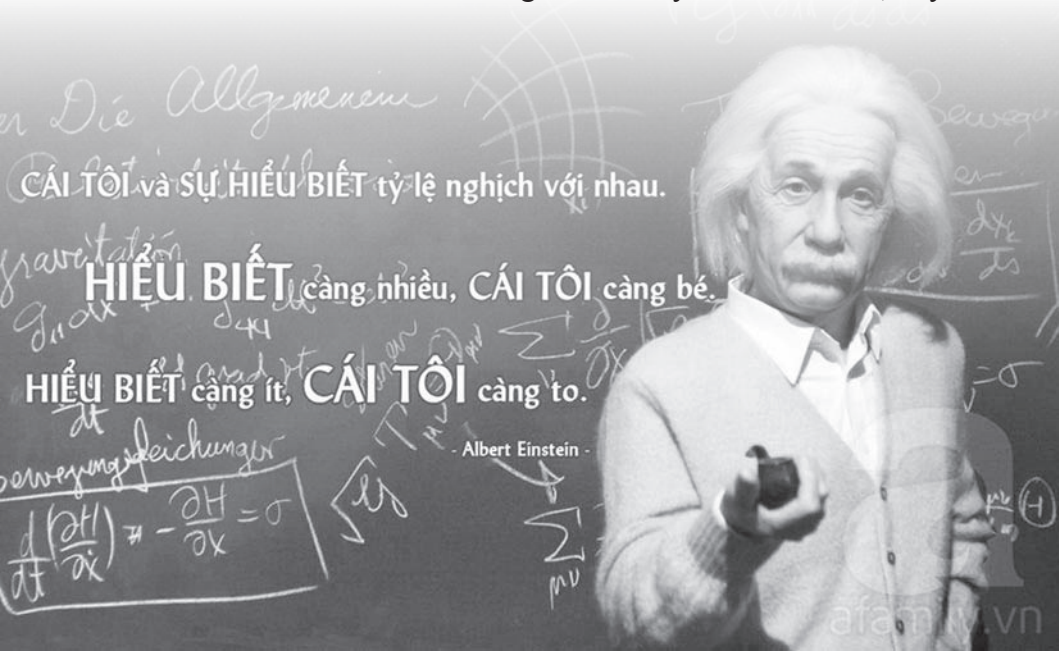
Tự mãn là cặp song thân với ngạo mạn. Ngạo ngữ Tây Tạng có câu: “*Chúng ta thường sẫm soi con ruồi trên mũi kẻ khác trong khi không thấy chú lừa to tướng đứng trước mình*”. Thật vậy, qua cung bậc sắc thái của “*cái Tôi*” trong ta thường dương dương tự đắc, lệch lạc huênh hoang. Nhìn bên ngoài, tâm ngạo mạn tưởng như tràn đầy tự tin. Mặc dù tự tin là điều tốt nhưng ta luôn thể hiện sự hiểu biết hơn người, thì điều này có thể phản tác dụng, đặc biệt khi ta tự cao đến mức bắt cần lại lâm vào trạng thái bôn chôn “*tưởng hay giỏi khoe khoang tài cán*”. Bởi, con người ta hiếm khi tự nhận ra mình là kẻ kiêu ngạo, đó là lý do tại sao kiêu ngạo lại được bản ngã rất yêu thích và choàng tay ra để che chở bảo kê. Trên thực tế, đó chính là tính cách mà chúng ta dễ dàng liên tưởng khi nói đến dòng trạng thái cái tôi vị kỷ: một chữ “**TÔI**” thật bự!

Ngạo mạn thường bắt tay với bao biện. Khi ngạo mạn thống lĩnh, người ta thường có cảm giác như mình đang bị người khác dăm dúi công kích, chiếm đoạt... Cho nên, họ cho rằng, “*ngoài ta ra tất cả đều là người khác*”, sẵn sàng phản công, bảo vệ cái Tôi

của họ bằng những thái độ hợm hĩnh, cạnh khốe. Hô hào lời lẽ có cánh... Con người có thể bỏ ra thời gian quý báu để dày công xây đắp nên tòa lâu đài đạo hạnh... nhưng thành quả ấy nó có thể sụp đổ bất cứ lúc nào nếu khoe khoang, ngạo mạn còn ản ánh trong vòng sanh chúng.

3. Giữa thời đại hỗn man của “âm thịnh sắc tướng”, phải chăng “cái Tôi” đang đong đưa bên bờ vực thẳm, rất cần sự tỉnh giác để thoát thân đến cảnh giới yên bình. Còn nhớ, vì “cái Tôi” mà hàng trăm năm trước, đại thi hào Nguyễn Du đã cảnh báo: *“Có tài mà cậy chi tài/ Chữ tài liền với chữ tai một vần”* và truyền năng lượng cho đàn con Việt với triết lý sống, đậm đà Phật chất được gói gọn trong một vần thơ: *“Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài!* Vì kiến thức của thế giới này là vô tận, mỗi người một lĩnh vực, không có người là bách khoa toàn thư để rồi có thể trên thông thiên văn mà dưới thì am tường địa lý. Nên việc hạ cái Tôi nhỏ bé lại để học hỏi là điều đáng trân trọng và sẽ được xã hội đánh giá cao.

Vậy làm sao cởi bỏ được cái gánh nặng cái Tôi đó ra? Làm thế nào để kiểm soát được trạng thái tâm lý tự ti mặc cảm, hay



ngược lại, tâm lý tự cao tự đại của mình? Làm sao để có thể vượt qua cái Tôi tiêu cực, cái bản ngã nghiệp chướng của chính mình để có thể là một người tự do, được sống hồn nhiên yêu đời và hạnh phúc?

Câu trả lời là mỗi người chúng ta phải biết quản trị, kiểm soát bản thân, kiểm chế bản ngã, quay về với bản tâm khiêm tốn, luôn biết lắng nghe và học hỏi, dịu dàng lời tiếng “*đoan chánh hiền từ*”, tạo lập mục đích sống mang ý nghĩa nhân văn cao cả: *Thắng không kiêu, bại không nản*”. Đứng trước mọi sự thành, không vất vẻo vênh váo mà thực hành đức khiêm tốn là bồi dưỡng bản năng sinh tồn. Đó chính là “quyền lực mềm” là tàn nhánh các loại cây, khi kết trái đơm hoa đều hướng xuống mặt đất trĩu cành. Giống như cây lúa, ngã ngọn cúi đầu trở bông vàng thơm ngát. Người hiểu biết nhiều thì càng phải lặng tâm hạ mình khiêm tốn. Khiêm tốn không chỉ là nghệ thuật sống mà còn là nền tảng dẫn đến thành công. Người khiêm tốn thể hiện khả năng tự chủ cao. Phật dạy: “Chiến thắng thiên binh vạn mã, không bằng chiến thắng tự chính mình”. Biểu hiện cao nhất của sự khiêm tốn là lòng biết ơn.

4. Để nuôi dưỡng tâm hồn, phát triển bản thân và chôn vùi bản ngã, chúng ta hãy lắng lòng nghe Đức Huỳnh Giáo Chủ khuyến tấn, giảng trạch cho đề chúng thấu hiểu từ “cái Tôi”, ám thị đường trần cuồng cuồng tâm trí, đến cái tâm sáng, tánh trong của pháp giáo nhà Phật, hướng hành giả đến bầu trời Chân - Thiện - Mỹ ... Ngài viết:... *Mục Chánh-Kiến dạy ta phải đem hết trí-năng truy-cứu các sự rắc-rối, cẩn-thận xem xét tránh sự lạc làm trong khi phê-đoán bất cứ việc gì, dầu của mình hay của kẻ khác. Sự quan-sát cực-điểm, cách xét-đoán tận-tường, tránh cho ta những tà-kiến (sự xem xét lầm lạc) sai chạy, khiến ta dẹp bản-ngã đã làm cho trí-tuệ mịt mờ u-ám; giúp cho ta hiểu biết được rõ ràng minh bạch, cách phán-đoán được ngay thẳng, công-bình...*

NGUYỄN HIẾU TRUNG

HOA NGHIÊM

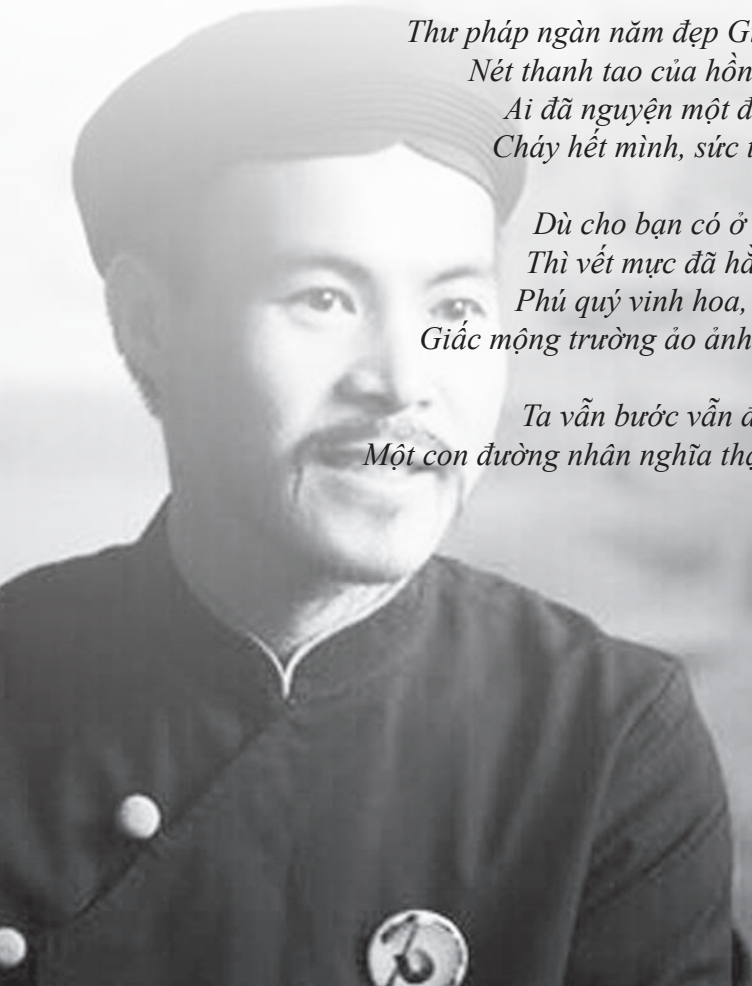
Chọn

*Ai đã sống giữa bộn bề suy nghĩ
Đã một lần thâm ước lại ngày xưa
Như đứa trẻ say sưa từng cơn chữ
Rất yêu đời và vẽ chuyện xa xăm.*

*Thư pháp ngàn năm đẹp Gióng Tiên Rồng
Nét thanh tao của hồn thiêng tộc Việt
Ai đã nguyện một đời yêu tha thiết
Cháy hết mình, sức trẻ tuyệt vời ơi!*

*Dù cho bạn có ở khắp muôn nơi
Thì vết mực đã hằn sâu tâm thức
Phú quý vinh hoa, hay đời cơ cực
Giác mộng trường ảo ảnh lại hoài không*

*Ta vẫn bước vẫn đi về phía trước
Một con đường nhân nghĩa thật mênh mông !*



*Chuông ngân chiều lặng trầm tư
Tiếng lời đắm hạt thiên thư bèo bồng*

(Phạm Thiên Thư)

Một mái chùa xưa trong cảnh điền viên tịch mịch, một tiếng chuông ngân trong sương mù lan tỏa, một bước đi chậm rãi khơi mở lòng từ, tất cả làm cho tâm hồn cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thoát, có thêm niềm an lạc, như đánh thức ta về với nội tại sâu xa. Nhẹ nhàng như tiếng chuông ngân nga êm ái, thức tỉnh lòng người để nhận biết tự tâm,..

NGUYỄN HIẾU TÍN

NGÂN TRONG THINH LẶNG



TIẾNG CHUÔNG LÀ BẢN THỂ XA XĂM

Không biết từ bao giờ, tiếng chuông chùa đã đi vào tâm thức của con người như là một âm thanh thiêng liêng, huyền diệu. Tiếng chuông tự nó là một giai điệu thiên vị, đưa ta về với hiện hữu, và trở thành điểm tựa tâm linh của con người. Hơn bao giờ hết, tiếng chuông chùa lúc nào cũng hòa nhịp theo dòng chảy của thời gian vô cùng, lắng đọng trong không gian vô tận, gắn liền với cuộc sống đời thường.

Chuông trong âm Hán Việt gọi là chung, là một loại pháp khí để báo giờ trong các tự viện, tiếng Phạn đọc là “ghanta” dịch ý là Chuông, dịch âm là kiền chùy. Theo kinh Tăng Nhất A Hàm quyển 24 chép: “*Vào Rằm tháng bảy, ngày chư tăng thêm một tuổi hạ. Phật bảo A Nan mau mau đánh kiền chùy để triệu tập đại chúng*”. Còn Sách Ngũ Kinh Thông Nghĩa nói: “*Chuông là tiếng mùa thu, vạn vật đến mùa thu thì thành, đến mùa Đông thì ẩn, nên đúc vàng làm chuông, tiếp nối nhau không dứt*”. Đặc biệt, trong Bộ Thích Danh chép rằng: “*Chuông là Không – Trống Rỗng – vậy thì ở trong trống rỗng cho nên chứa được nhiều khí, tiếng mới kêu to*”.

THOẢNG BÊN TAI MỘT TIẾNG CHÀY KINH

Với sức diệu dụng cảm hóa không lường như thể tiếng chuông đã đánh thức lòng người, gọi cho con người một cảm xúc mãnh liệt với thiên nhiên cuộc sống. Các văn nhân mặc khách của nhiều triều đại cũng đã có không ít lời ca vịnh đối với tiếng chuông và từ đó tiếng chuông chùa đã đi sâu vào văn học.

Với người dân Việt thì tiếng “*chày kinh*”¹ gõ lên chuông chùa đã âm vang từ mấy nghìn năm lịch sử dân tộc vẫn còn lắng đọng trong tâm hồn, cả ngày nay tới mãi mãi ngàn sau. Tiếng chuông luôn gióng lên như để thức tỉnh lòng người. Thúy Kiều sau những năm lưu lạc với những chán chường đau khổ, phải tìm về nương náu nơi cửa Phật để mong thoát kiếp trần duyên, đại thi

hào Nguyễn Du trong tuyệt tác Đoạn Trường Tân Thanh đã rất tinh tế lắng nghe và thấu hiểu “tiếng chày nện sương” làm thức tỉnh khách hồng trần, quay về bờ giác ngộ, hồi tâm hướng thiện.

“Sớm khuya lá bối phiền mây

Ngọn đèn kêu nguyệt, tiếng chày nện sương”

Cũng nghe tiếng chày kinh, nhưng giữa “*Hương Sơn phong cảnh*” Chu Mạnh Trinh không chỉ say sưa với cảnh đẹp mà đã giật mình tỉnh thức vì tiếng chuông. Tỉnh thức để thấy cho rõ sự thật vô thường của cuộc đời. Nhờ như vậy mà con người sống có ý thức hơn, minh triết hơn. Tiếng chày kinh ở đây vừa dẫn dắt con người hòa nhập với cảnh vừa thức tỉnh đưa con người rời cõi mộng ảo quay về với thực tại:

...Thoảng bên tai một tiếng chày kinh

Khách tang hải giật mình trong giấc mộng.”

...Chim cúng quả, cá nghe kinh

Then hoa cài nguyệt, chày kinh nện sương.

Trước “động hoa vàng” của thi sĩ Phạm Thiên Thư, tiếng chuông chùa đôi khi ngân vọng theo sóng nước đêm trăng rồi tan loãng vào nhau cùng hình ảnh một chiếc thuyền con buồm lái: “*Thuyền ai buồm lái đêm rằm /Sông thu ngân thoảng chuông trăng rì rào*”. Nghe tiếng chuông vang vọng chơi vui dần dần thấm đẫm vào từng hạt bụi của thế giới này và có khả năng làm đảo lộn diện mục của vũ trụ, Phạm Thiên Thư tâm sự: “*Chuông ngân chiều lặng trảm tư/Tiếng lời dẫm hạt thiên thư bênh bồng*”...

Đối với thi sĩ “chân quê” Nguyễn Bính thì trong khung cảnh thiên nhiên với nhịp sống hài hòa tinh tế, tiếng chuông chùa ám áp đã tô điểm cho cuộc sống thêm sống động. Nó hiện hữu và gắn liền với con người, với quê hương dân tộc, khiến đi xa ai cũng thương về chốn cũ:

“Quê tôi có gió bốn mùa

Có trăng giữa tháng, có chùa quanh năm

Chuông hôm, gió sớm, trăng Rằm

Chỉ thanh đạm thế, âm thâm thế thôi”

Tiếng chuông chùa là pháp âm vi diệu, trên mái ngói rêu phong ản mình trong hoa lá, hương trầm hòa quyện khói lan. Trong cảnh tịch mịch đó âm ba của tiếng chuông lại vang lên trong cõi thanh lặng thật dịu dàng, bình an như lời vỗ về an ủi những cuộc đời trần tục. Không phải ngẫu nhiên nhà văn Quách Tấn chia sẻ: *“Người đến viếng cảnh chùa, lòng không rửa mà trong, thân không cánh mà nhẹ, ngòi tựa bóng cây đón mát, tưởng chừng mình đã xa lánh hẳn cõi trần tục”*... *“Nếu không có tiếng chuông lay động thì mộng còn mãi chìm trong bóng mây rắng, hoặc làm con cò vương hương bay lơ lững trong hồ sen yên tĩnh”*:

... “Gió ru hồn mộng thiu thiu

Chuông chùa rơi rụng bóng chiều đầu non”.

... “Mây tạnh non cao động nắng chiều

Tiếng chuông chùa cũ vọng cô liêu.”

Trong những bài thơ cổ, tiếng chuông đều nổi bật lên giữa khung cảnh tịch lặng, hàng trăm ngàn năm qua khiến cho người ta cảm thấy tâm hồn khoáng đạt và thanh thản, hướng về nơi tiếng chuông ngân. Đỗ Phủ khi đến *“chơi thăm chùa Phụng Tiên ở núi Long Môn”*, trên núi cao ngửa mặt trông lên bầu trời sao, thân mình tưởng như nằm ngủ trong mây, sáng cảm tác rằng: *“Dục giác văn thân chung, lệnh nhân phát thâm tĩnh”* (nghe tiếng chuông chùa khiến cho lòng người phải tĩnh ngộ sâu sắc); Đối với Vương Duy, tiếng chuông không hoàn toàn phảng phất những nỗi u buồn mang mác của đêm thu mà còn là một âm thanh thoát tục, khiến cảnh vật đêm thu trở nên thi vị hơn: *“Hàn đăng tọa cao quán, thu vũ văn sơ chung”* (*“Đèn khuya lạnh lẽo trên cao quán, Mưa thu nhạt nhòa tiếng chuông thưa”*); Làm sao không cảm xúc được khi hồi chuông thông thả ngân dài trong đêm trường tĩnh lặng, có năng lực lay động lòng người, khiến Thường Kiến lắng nghe chuông với tinh thần tĩnh thức: *“Sơn quang duyệt diệu tính, đàm ảnh không nhân tâm. Vạn lại đô thử tịch, dẫn dư chung khánh*

âm” (*Ánh núi hòa tiếng chim ca, Tâm như mặt đầm thanh vắng. Không gian tràn đầy tĩnh lặng, Còn nghe vang vọng tiếng chuông ngân*).

Nhắc đến âm ba của những hồi chuông kim cổ, cũng cần phải nhắc đến tiếng chuông chùa Thiên Mục và Hàn Sơn Tự. Bên dòng sông Hương lững lờ thơ mộng, tiếng chuông cứ ngân dài lan tỏa trong không gian. Không gian càng rộng, càng yên tĩnh, tiếng chuông nghe càng sâu lắng:

“Gió đưa cành trúc la đà,

Tiếng chuông Thiên Mục, canh gà Thọ Xương”

Nhà văn hóa Phạm Quỳnh chia sẻ: *“Cả cái hồn thơ của xứ Huế như chan chứa trong hai câu ca ấy. Chùa Thiên Mục là một chốn danh lam, có cái tháp bảy tầng, làng Thọ Xương thì ở bờ bên kia. Đêm khuya nghe tiếng chuông chùa với tiếng gà gáy xa đưa vắng vắng ở giữa khoảng giờ nước long lanh mà cảm đặt thành câu ca”*. Có người phân tích kỹ cho rằng tiếng chuông Thiên Mục ngoài âm sắc của tiếng đồng được chế tác bằng một kỹ thuật đúc truyền thống hoàn hảo của Phường Đúc-Huế, nó được vang xa nhờ vào vị trí đặt chuông trên đồi cao, lại có dòng sông Hương trải dài như một chất dẫn truyền tự nhiên. Chỉ một tiếng chuông nhưng đã đọng bao buồn vui, khắc khoải của một đời người. Tiếng chuông sẽ tùy hạnh nguyện đánh chuông của thiền tăng mà âm sắc vang vọng thanh thoát và nhịp điệu của tiếng chuông sẽ khác hẳn nhau.

Tiếng chuông chùa đánh thức tự tâm, làm cho thi sĩ Trương Kế thoát khỏi cái sầu lo khoắc khoải để tìm được trạng thái yên vui thỏa mãn, xuất thần thành những vàng thơ bất hữu, khiến cho Hàn Sơn Tự trở nên nổi tiếng nhờ có bài thơ *“Phong Kiều Dạ Bạc”* của Trương Kế. Ông sáng tác bài này khi đi thi trượt trở về ghé qua Tô Châu, tức cảnh mà sinh tình. Trương Kế đã vẽ ra cái hình ảnh kẻ lữ thứ, đêm dài nằm trên thuyền bên bờ sông nghe quạ kêu sóng vỗ, ngắm đèn chài leo lét về khuya đắm chìm trong

trắng tà sương lạnh với tiếng chuông chùa đang ngân nga. Quả là hình ảnh của sự thức tỉnh, giải thoát, bỏ lại thuyền ở bến mơ để vượt lên bờ giác.

*“Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên
Giang phong ngư hoả đối sầu miên
Cô Tô thành ngoại Hàn San Tự
Dạ bán chung thanh đảo khách thuyền”*

Bản dịch của Tản Đà:

*“Quạ kêu trăng lặn sương rơi
Lửa chài, cây bãi đối người nằm co
Thuyền ai đậu bến Cô Tô
Nửa đêm nghe tiếng chuông chùa Hàn San”*

TIẾNG CHUÔNG THỨC TỈNH LAN XA MÃI

Tiếng chuông là phương tiện thiện xảo của cửa thiền để mở đường nhập vào đời sống tâm linh, là âm thanh trầm hùng kêu gọi thể nhân quay về trong thực tại. Theo như lời Phật dạy là tiếng chuông có ý nghĩa thức tỉnh, nó làm cho con người ta phải thức tỉnh bản giác của mình; đó là tính thiện, tính từ bi, đó là hỷ xả, đó là cái vô ngã, đó là cái vị tha. Đó là những gì tốt đẹp có trong mỗi con người chúng ta, mà đôi khi chúng ta lãng quên đi, thì tiếng chuông chùa nó mang tính thức tỉnh những điều tốt đẹp đó. Không phải ngẫu nhiên, chuông là pháp khí và có chức năng làm hiệu lệnh của chùa chiền trong Phật giáo. Trong “Bách trượng thanh quy – Pháp khí” có nói: *“Chuông lớn cũng đóng vai trò ra hiệu lệnh. Được gõ vào sáng sớm, nó phá tan màn đêm, đánh thức người ta dậy. Chuông ngân vào lúc hoàng hôn sẽ biến đổi màn đêm, khai thông những thành phần tâm tối”*. Bất kể là để triệu tập sư tăng lên điện, tụng kinh làm lễ, còn là thường ngày khi thức dậy, ngủ, ăn cơm đều dùng chuông để làm hiệu lệnh. Tiếng chuông sáng sớm thì trước nhật sau khoan, cảnh tỉnh mọi người đêm dài đã qua, chớ có ngủ mãi, cần phải nắm chắc thời gian tu luyện. Còn tiếng chuông đêm thì trước khoan thai sau gấp gáp,

nhắc nhở người tu luyện biết màn đêm đã tới, và xua tan những thành phần xấu xa. Một ngày làm việc và nghỉ ngơi trong chùa bắt đầu bằng tiếng chuông mà kết thúc cũng bằng tiếng chuông. Nói chuyện nghe giọng, chiêm trống nghe âm. Cùng một cái chuông, nhưng người đánh chuông có tâm thái khác nhau thì tiếng chuông sinh ra cũng khác hẳn nhau. Trong Phật giáo, có nhiều câu chuyện nói về đạo lý “Kính chuông như Phật”, để nói về sự dụng tâm, có trách nhiệm, có thành tâm thành ý trong lúc đánh chuông hay không mà đoán xét được tính người. Ngạn ngữ có câu: “*Có chí khí hay không, thì cứ xem cách nhóm lửa quét sân là rõ*”, chỉ có dụng tâm làm tốt việc nhỏ thì mới có thể làm được việc lớn. Điều này cũng cho thấy Đạo lý rằng: **Chỉ có tâm niệm chân chính, thì việc làm mới có thể chân chính được.**

NGUYỄN HIỆU TÍN

CHÚ THÍCH

(1) Chày kinh là chiếc dùi thỉnh chuông có chạm hình con cá Kinh. Theo đó, chày được làm bằng gỗ để đánh chuông. Bời lẽ, theo ngũ hành thì kim khắc với mộc, chính vì thế dung chày gỗ đánh chuông thì tiếng sẽ kêu to và vang xa. Còn cá kinh là một loại đại ngư, thân thể to và dài từ 4m đến 30m, đầu to mắt nhỏ hai chi trước giống như vây cá, hai chi sau bị thoái hóa, đuôi hình giống như bàn tay, hô hấp bằng phổi, có thể lặn dưới nước từ 15 phút đến một giờ đồng hồ. Kinh có rất nhiều loại: Lam kinh, Mạt hương kinh. Theo quyển Dị vật chí chép: “Kinh ngư...loài cá mái gọi là nghê, cá trống gọi là kinh”. Lời Tiết Tông chú giải rằng: “Trong biển có cá to tên Kinh, tại cù lao ở biển có thú tên Bò Lao, sợ cá kinh đánh; mỗi lần cá kinh đánh Bò Lao kêu to. Nên phàm chuông muốn kêu tiếng to, mới làm con Bò Lao ở trên, còn chày động thì chạm hình cá kinh”. (Bò Lao theo truyền thuyết thời cổ đại Bò Lao là một loài thú sống ở mé biển Nam Hải. Tiếng rống của nó vô cùng to lớn, nên khi đúc chuông thường có hình Bò lao).



NGUYỄN THỊ MÂY

Về Đâu Mùa Hè

Con gái xấu nhất có lẽ là sau khi thi, làm bài không được.

Tôi đón Gắm trước cổng trường. Thoáng nhìn, đã biết em có hy vọng trượt vô chuỗi.

Không còn là “đóa hồng tươi thắm” mà tôi ví von, Gắm ỉu xiu như con gà nuột dây thun. Hai má phụng phịu. Hàm răng trên cắn chặt môi dưới, run run. Cặp mắt mọng nước, nhìn xuống. Gắm siết chặt cái cặp trước ngực, lưng thững bước như mơ ngủ. Tôi đứng trơ trơ đó mà em không thấy, lãnh đạm đi luôn.

Nửa buồn cười, nửa tội nghiệp, tôi cũng ỉu xiu hết mấy giây. May là có ai đó giẫm phải chân, đau điếng, tôi bừng tỉnh, vội đuổi

theo em.

- Gắm!

Ngước nhìn, thấy tôi, em òa khóc. Bối rối, chẳng biết làm sao cuối cùng tôi cũng thốt được:

- Nín đi, anh thương !

Nói xong, tôi giật nẩy mình. Thế nào, Gắm cũng giận dỗi, bảo tôi là thằng cơ hội. Nhưng may mắn làm sao! Em mãi chìm trong đau khổ trước viễn ảnh tương lai đen tối nên không chú ý. Gắm vừa kéo tà áo dài lau nước mắt vừa tức tưởi:

- Hồng rồi, anh ơi!

Trời ơi, giọng em than thở mới ngọt làm sao! Tôi lâng lâng sung sướng. Phải chi em còn thi thêm vài đợt tốt nghiệp nữa thì hay biết mấy. Tuy nhiên, tôi vẫn làm mặt đau khổ, an ủi:

- Tầm bậy, hồng đâu mà hồng. Mới thi có một môn đã hoảng lên rồi. Biết đâu, chiều nay em làm bài được!

Ánh mắt Gắm thoáng vui nhưng tia hy vọng tắt ngấm ngay khi đó:

- Nhưng em dở vẫn lắm!

- Đừng sợ, lấy điểm Toán kéo qua.

- Môn Toán em càng dở.

Thiếu chút nữa tôi đã gắt gồng:

- Môn nào cũng dở, thi làm quái gì cho mệt!

Nhưng tôi đã kịp điều chỉnh thành một câu khác mà chính tôi còn phải tự khen mình là thông minh:

- Lo gì, “học tài, thi phận”.

Em có về ngôi ngoai, đi sát vào tôi:

- À há! Biết đâu... vái trời Phật phò hộ cho em thi đỗ, em sẽ ăn chay... một tháng!

Trời đất! Sao con gái đều một giuộc như nhau, hễ đi thi thì cầu đỗ sẽ ăn chay. Làm sao chịu nổi. Như vậy chẳng có lợi gì cho Trời Phật mà còn thiệt thân. Cả một tháng không được nếm mùi thịt cá... Phải rau cỏ suốt! Gắm đã ôm chắc sẽ càng ôm thêm. Tôi

xót cả ruột:

- Hồi đó, lúc đi thi, anh có nguyện: “Nếu đỗ sẽ cúng heo quay”.

- Nhưng nhà em độ này sa sút, chắc không lo nổi.

- Em khờ quá, vái cúng heo chớ có phải nguyện con đâu.

- Vậy thì cúng gì?

- Cúng... một cái đuôi heo cũng được.

Gắm cười rúc rích:

- Ăn gian hén, tội chết!

Tôi thích chí xoa hai tay vào nhau, cười cười:

- Tội gì. Anh vẫn thi đỗ và sống nhăn răng nè.

Đang cười, Gắm chột nhứ mày:

- Còn em chắc rớt quá! Hồi này, chữ hy-dro mà em viết lộn là ze-ro. Đúng là điềm xui.

Cắn chặt môi để không bật cười, tôi trấn an em:

- Nhầm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó! Chữ hy-dro hồi đó anh viết nhầm là si-ro mà có sao đâu.

Khúc khích cười, Gắm phát nhẹ vào vai tôi:

- Thôi, đừng có làm bộ, ông tướng ơi!

Đúng lúc đó, một chiếc xe máy đỗ sát bên chúng tôi, Gắm kêu lên: “Ba!”.

Ông Thanh, ba Gắm vẻ mặt không vui, hằm hừ:

- Hừ, thi với cử mà... lên xe, ba đưa về.

Chiếc xe lao đi, lòng tôi chùng xuống, xót xa. Tôi lủi thủi rẽ sang đường khác, tránh đi ngang nhà em. Tôi không muốn nhìn thấy đôi mắt ác cảm của ba Gắm. Chung quy chỉ tại cái nghèo. Ngoài giờ học, tôi phải làm thêm một số việc để giúp mẹ, nuôi sống gia đình. Tôi dạy kèm tư gia, chạy bàn cho quán cà phê, giữ xe đạp ở quán bia. Thật là xúi quẩy. Ông Thanh gặp tôi ở đó. Ông gửi xe cho tôi để vào quán. Hôm sau, khi tôi đến nhà tìm Gắm, ông ra chặn ở cửa, bảo:

- Con Gắm không có ở nhà.

- Dạ, xin phép bác, cháu về, khi khác...

Ngắt lời tôi, giọng ông nhòn nhòn:

- Này, cậu Kiên, sao cậu lại chọn một cái nghề đã không sang trọng còn lựa chỗ chẳng mấy trong sạch vậy cậu?

Phải gắng hết sức tôi mới không tuôn ra những câu hằn học:

- Thế nào là một nghề sang trọng vậy bác? Còn bác, vì có gì lại bỏ ra một số tiền để vào một chỗ chẳng mấy trong sạch?

Nhưng vì yêu Gấm, tôi im lặng. Đắc ý, ông Thanh lại tiếp tục... lên lớp:

- Tuổi trẻ bây giờ sa đọa quá!

Nếu ông không là cha của Gấm thì tôi đã nhân danh cho tuổi trẻ đâm vỡ cái mõm kia. Tôi trừng mắt nhưng dụ giọng:

- Dạ, con sẽ noi theo gương bác, cố gắng sống tốt hơn.

Rồi không thèm nhìn khuôn mặt đỏ bừng, sượng sùng của ông, tôi bỏ đi. Từ hôm ấy, Gấm bị cấm cửa, không được gặp tôi.

Vì tự ái, tôi cũng tránh gặp Gấm, dù rất nhớ. Tôi vẫn tiếp tục giữ xe cho quán bia. Tìm ra chỗ làm đâu phải dễ. Tôi không thể để cho lũ em của mình đói cơm, rách áo. Cái sạp trái cây ở chợ của mẹ tôi đem đến một số lợi tức quá khiêm tốn. Còn ba tôi, ông chỉ biết có rượu, may là rượu đế và thỉnh thoảng cũng có ý định buôn bán. Bán nhà. Lâu lâu, ông bắc thang dính lên cây sấu đông trước ngõ một tấm bảng “bán nhà”. Vài hôm lại treo lên, gỡ xuống, thêm vào chữ “Tại đây có bán nhà”. Một lần, bực quá, tôi sinh ra hốt, hét lên:

- Con lạy ba, ba đừng khoe nghèo, khoe suy sụp nữa!

Ba tôi nói trong cơn sật sừ men rượu:

- Nhà tao, tao bán. Thằng nào cần, tao đập vỡ sọ nó!

Tôi trở nên tàn nhẫn:

- Vậy thì ba chỉ cần ghi hai chữ “nhà bán” rồi treo trước cửa thì đúng hơn.

Tội nghiệp! Hôm sau ông lấy tấm bảng xuống, sửa lại thành

“Nhà bán” rồi treo ngay cửa như tôi chằm chọc.

Học và làm, làm và học. Giảng đường đại học rồi tư gia, rồi quán cà phê rồi bãi giữ xe. Bấy nhiêu đó đủ làm cho tôi chóng mặt. Tôi bị lôi vào quỹ đạo của bạn rận, tất bật. Nhờ vậy, tôi tạm nguôi nhung nhớ hay không có thời giờ nghĩ tới việc lên lút hò hện. Và, một tháng qua, tôi đã nguôi dần cơn giận dữ, mặc cảm thua thiệt cũng mờ dần. Sáng nay, nhân lúc rỗi, vô tình ngang qua trường của Gấm. Tôi bàng hoàng nhìn cây phượng già đã chia ra những chùm hoa đỏ thắm. Gió lay, vài cánh hoa rơi. Mùa hè đã về rồi đấy ư? Mùa chia tay, mùa thi... Tôi chợt nhớ hôm nay là ngày Gấm thi tốt nghiệp PTTH. Mới đó mà đã ba năm, ba mùa quen cũ. Ba mùa yêu êm đềm. Mới ngày nào, em thẹn thùng tay kéo nghiêng vành nón lá, tay kéo áo dài sau ra trước rồi bối rối buông loì, quần tà trước kéo về phía sau khi bắt gặp ánh mắt đăm đăm nhìn của tôi. Chỉ có vậy mà tôi cứ hồi hồi hộp hộp mãi, cả tuần lễ lằng lằng trong niềm cảm xúc lạ thường.

Vậy mà bây giờ, một tháng trôi qua, tôi và em như nghìn trùng xa cách. Chỉ vì vô lý của ba em và nỗi bất lực của ba tôi cộng thêm cuộc sống đòi hỏi phải đấu tranh để tồn tại.

Hôm nay, đứng trước cổng trường em, tôi bỗng nghĩ, để cho tình yêu cúi đầu trước những điều như thế thì cũng thật là vô lý. Sao tôi và Gấm không cố vượt lên trên nghịch cảnh để đến với nhau. Tôi cảm thấy mình mạnh dạn hơn, can đảm hơn, tôi đứng chờ em tan giờ thi với trái tim yêu rực đỏ.

Nhưng, Gấm chẳng có vẻ gì buồn nhớ hay mừng rỡ lúc gặp lại tôi. Gấm mãi lo khổ đau về bài làm của mình, khiến cho tôi ngỡ ngàng, hụt hẫng. Em còn nhỏ và hồn nhiên quá! Tình yêu đối với em chỉ là một món trang sức làm duyên cho con gái. Chỉ tiếc, một thằng sinh viên nghèo như tôi không đủ sức làm đẹp đời em. Tạm biệt em, Gấm thân yêu! Tôi trở về chỗ của mình, nơi có cây sào đông quanh năm cúi đầu ủ rũ.

N.T.M

Buông

*Giơ hai tay lên trời
Buông
Tuột vào hố thẳm*

*Thõng hai tay xuống đất
Buông
Rơi tạt cả đỉnh cao*

*Đi trong vòng đời mê hoặc
Buông
Giật mình lạc giữa chiêm bao*

*Đắm mình chốn hư danh lợi lộc
Buông
Thành kẻ ngây ngô*

*Đang ôm cả trần gian vũ trụ
Buông
Gặp lại chính mình...*

Bữa Cơm Chay Nhà Phật



Biết tôi thích đến chùa, sau buổi học, cô bé học trò lớp tôi chủ nhiệm nán lại mời: Chủ nhật này, chùa em có giỗ, cô vào dự bữa cơm chay nghe cô! Tôi không từ chối mà vui vẻ nhận lời ngay: - Ừ, cảm ơn em. Cô sẽ vào! Tôi cũng từng đôi lần được thưởng thức cơm chay. Nhưng lần được em mời, đối với tôi, đó là một kỷ niệm đặc biệt. Một bữa cơm chay ấm áp, đầy thiên vị đến giờ hãy còn vẫn vít trong tôi.

Bước vào chùa là bước vào không gian tĩnh tại khác hẳn với sự ồn ã bên ngoài. Tâm thế của người đến chùa dự bữa cơm chay cũng hoàn toàn khác với việc ăn cơm chay ở một hàng quán hay ở nhà. Tôi là cô giáo của em nhưng lại là khách của chùa. Tôi đâu biết rằng, ở trên lớp, em là một học sinh học khá các môn thi ở chùa, em còn là một tiểu ni cô làm các món chay rất giỏi. Thấy các cô, các chị Phật tử vui vẻ mỗi người một việc, tôi cũng lân la bước lại gần phụ nhặt mớ rau, gọt, xắt các loại củ, quả. Tất cả những món dùng làm thức ăn của chùa đều được lấy từ ngoài vườn chùa hay của Phật tử chung tay đóng góp, những thứ có nguồn gốc từ đồng ruộng, từ đất, thường ngày thanh tao mà gần gũi.

Em cùng với mấy cô Phật tử khác đảm nhiệm việc chế biến các món ăn. Các cô các chị Phật tử khác, người quét dọn; người cắm hoa, người bung bê ngũ quả... Không khí chuẩn bị bữa cơm cúng giỗ của nhà chùa âm áp bởi sự góp mặt, quây quần của rất nhiều Phật tử gần xa. Chẳng bao lâu, những món ăn đạm bạc cũng đã được dâng lên lễ Phật.

Sau nghi thức dâng cúng, bữa cơm chay được dọn ra theo hàng dọc trên nền những chiếc chiếu hoa, dưới gốc cây bồ đề cổ thụ. Phật tử, ai nấy vào lạy Phật rồi ra ngồi xếp bằng chuẩn bị thưởng thức. Lần đầu tiên được ăn cơm chùa, tôi tỏ ra khá lúng túng. Thấy các cô, các chị Phật tử làm như thế nào, tôi cũng bắt chước làm theo thế ấy. Những món ăn được bày sẵn, nào đậu hũ, rau xào; nào canh bí đao, rau lang luộc; nào lạc rang, muối mè; nào xôi vò, chè kho,... Tất cả được bày biện, trang trí đủ màu sắc độc đáo, hấp dẫn. Khác với bữa cơm thường ngày ở nhà, khi được dự bữa cơm chay nhà chùa, dường như ai cũng mang trong mình một tâm thế khác, tâm thế của người muốn tìm về tánh thiện và triết lý nhân sinh sống thanh tịnh trong môi trường trang nghiêm của nhà chùa, chẳng hề vương bận lòng tham lam trần tục. Và dường như khi ta hòa mình vào không gian thanh thoát ấy thì trí

NGŨ QUÁN

(5 THỨ QUÁN TƯỞNG KHI THỌ THỰC CÚNG ĐƯỜNG)

- 1. Nhứt ké công đã thiếu, lượng bi lai xứ:** So sánh vật mà thí chủ cúng dường cho mình, công lao của người ta phải cực khổ như thế nào?
 - 2. Nhị thôn kỳ đức hạnh, toàn khuyết ứng cúng:** Xem xét đức hạnh của mình, coi có xứng đáng mà thọ lãnh đồ cúng dường ấy chăng?
 - 3. Tam phòng tâm ly quán, tham đẳng vi tôn:** Hãy đề phòng tâm tránh xa mọi lỗi làm tội lỗi mà tham, sân, si, là nguyên nhân.
 - 4. Tứ chánh sự lượng được vi liệu hình khô:** Bốn chính vì lấy thực phẩm làm lương được mà trị bệnh khô gầy của thân.
 - 5. Ngũ vị thành đạo nghiệp ụng thọ thử thực:** Năm vị muốn có sức mạnh để tu thành đạo nghiệp, nên tạm dùng đồ ăn này.
- (trích NGHI THỨC CÚNG QUẢ ĐƯỜNG)

tuệ, tâm hồn của mỗi người như được rộng mở, được lắng sâu, an bình hơn.

Vừa ăn cơm, mọi người vừa bàn chuyện Phật, chuyện nhà. Bữa cơm chay trở nên có ý nghĩa đặc biệt trong một không gian đạo vị, đầm ấm của những người mong muốn tâm mình được an lạc, hoan hỷ. Tỉnh thoảng, em bước lại gần tôi rồi thử thí: - Cô ăn ngon miệng không? Tôi cười rạng rỡ: - Rất ngon ạ. Hai cô trò nhìn nhau cười. Em tiếp tục với công việc của mình, còn tôi thì phụ mọi người rửa chén bát.

Trong ý nghĩ của tôi, những món ăn nhà chùa thiết đãi hôm ấy thực sự rất thú vị. Cũng là nắm lá ớt hay bò ngọt, cũng chỉ là vài đọt mồng tơi, dăm ngọn rau dền hay ba bốn thứ mọc ngoài vườn chùa đem nấu lên, ấy vậy mà cái mộc mạc, dân dã kia lại thật ngon lành. Chỉ với một bữa cơm chay thôi, vậy mà sao lại lắng đọng trong hồn tôi sâu đậm đến thế!

L.T.X

Mùa mưa là mùa của họ nhà nấm. Nấm mốc cũng không ngoài thông lệ. Nhắc tới nấm mốc, ai mà đã một lần được ném qua hũn không thể nào không... từa nước miếng; vì nấm mốc ngon lắm, ngon ăn đứt các loại nấm rom, mộc nhĩ (nấm mèo), nấm than... mà ta vẫn thường ăn! Gọi *nấm mốc* bởi loại nấm này đặc biệt chỉ mọc trên các ụ mốc. Thi thoảng, có những vạt nấm mốc mọc nơi đất bằng; nhưng xem kỹ, bên dưới thực chất vẫn là một ụ mốc ngầm. Nấm mọc lên từ đất đùn của mốc...

Nấm mốc có màu nâu sẫm, thân cũng giống cây dù (ô) như đa số các loại nấm. Ấy là nói khi nấm đã trưởng thành; chứ lúc mới chồi lên khỏi mặt đất từ 1-2 phân (gọi là *nấm gạo*) thì “dù” chưa mở. Lúc ấy cái đầu nấm vẫn còn búp tròn láng, ôm hờ quanh

Nấm Mốc

Y NGUYỄN



thân. Thời điểm này nắm mỗi ăn cực ngon bởi thân nắm còn chắc, đặc, bảo toàn đầy đủ hương vị ngọt, thơm; có điều ăn hơi phí do nắm còn nhỏ. Thế nhưng, nếu để nắm bung dù to mới thu thì nắm sẽ mất ngon. Để dung hòa, người ta chịu khó canh – đợi lúc “dù” nắm sắp bung hoặc mới vừa bung (gọi bằng tên: *nắm tán dù*) – là nhỏ ngay. Muốn vậy, phải theo dõi sát sao ngay từ lúc nắm mới trời lên. Còn nữa; nắm mỗi có một đặc điểm khác các giống nắm họ hàng: Phần chân nắm ăn sâu vào đất, rất dài (có khi còn dài hơn thân!); và độ ngọt ngon của chân không hề kém cạnh phần mũ, phần thân. Vậy nên, khi thu nắm mỗi người ta phải lay nhẹ, hoặc dùng que bươi để lấy hết chân. Nắm thu về, chỉ cần cạo hết đất dưới chân, nhặt sạch rác rưởi, rửa nhanh qua một lượt nước muối, vớt để ráo là mang chế biến món ăn được rồi...

Nắm mỗi thường mọc sau những đợt mưa dầm dãi ngày (mưa con thì không đủ, vì những ụ mỗi rất khó thấm ướt). Mưa dầm, kết hợp cùng ẩm độ không khí cao và tiết trời ẩm áp sẽ “đánh thức” nắm mỗi. Vui sao một sáng tạnh mưa ra vườn, ngược trông ụ mỗi bờ rào chợt phát hiện ra vô vàn những chồi nắm li ti. Vậy là nhảy cẫng hò reo, là tung tăng chạy đi mách mẹ. Và giữ, và canh hằng bữa cho đến lúc mẹ bảo được rồi, đi nhỏ nắm với mẹ. Đứa trẻ quê sẽ cảm thấy hết sức tự hào khi được mẹ “tín nhiệm”, giao việc tỉ mỉ bươi gốc, phụ mẹ nhổ từng cây nguyên vạt nắm do mình phát hiện ra...

... Và còn những món ăn có nắm mỗi. Món nào cũng ngon. Ngày nhỏ, hai món tôi ưa thích là nắm mỗi nấu canh tập tàng và cháo nắm. Ngọt không thua thịt cá. Hương vị lại rất riêng; ăn một lần nhớ mãi không quên. Phải rồi; *không quên*; bởi khi tôi viết bài này là tôi đang nhớ đến hương thơm phức, vị ngọt lừ của tô cháo nắm hành tiêu dậy mùi ký ức ấu thơ. Tô cháo mà hơn nửa kiếp người qua đi tôi chưa được nếm lại bao giờ...

Y.N

Tri Ân Những Tấm Lòng Vàng

(Đã trình diễn hợp ca tại lễ tri ân của Tập Thành Cổ Tự

quận Bình Thạnh, Tp. HCM ngày 17/01/2017)

◇ Sáng tác: **Thích Nữ Như Hiền** và **Uy Thi Ca**

Valse Moderato



Hôm nay, khắp nơi quy về, náo nức rộn



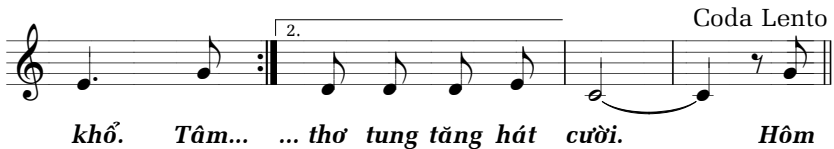
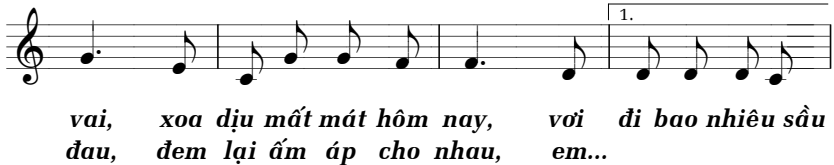
ràng lễ tri ân. Gian khó bước qua, an vui tới;



mong rằng vạn sự sáng đẹp hơn. Tấn tài, tấn



lộc, tấn bình an; lợi lạc muôn dân khắp mọi

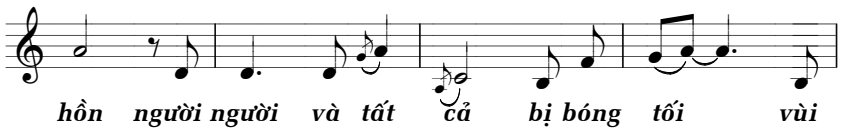
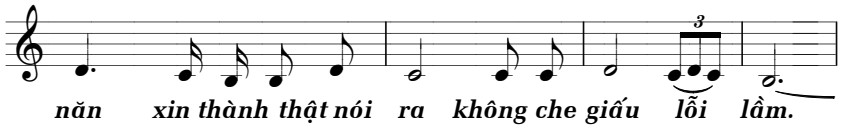


Sám Hối

◇ Thơ: Thích Tâm Khôi

Nhạc: Trần Huệ Hiền

Thành tâm - Tình cảm



sinh. Con thường nhớ đến khi xưa,
 gây ra bao đắng cay cho mình và cho người nhiều
 không sao nói hết. Từ đây con xin sám hối đốt
 sạch hết ác nghiệp xưa Từ đây con xin sám hối không
 tạo thêm ra lỗi lầm. Thành tâm con xin tinh tấn nguyện
 cầu đức Phật từ bi sáng soi một đời mê si Thành tâm con xin sám
 hối từ đây con xin tu tâm. Lòng con tin sâu chánh
 pháp, rời xa tham lam sân si. Từ... .. si. Từ đây con xin sám
 Rall ...
 hối để con được sống trong yên bình.

Hương Thiên Tịnh

◊ Nhạc và lời: **Trần Xuân Tiến**

01/1/2017

Vừa phải - Nhẹ nhàng

The musical score is written in treble clef with a 3/4 time signature. It consists of ten staves of music with Vietnamese lyrics underneath. The lyrics describe a peaceful scene in a temple, mentioning incense, bells, and a quiet atmosphere. The score includes repeat signs and first/second endings.

*Giọt nắng sớm tinh mơ, chân qua phố hững hờ. Đồi
... hát mới tinh khôi, bay qua những nẻo đời. Đồi*

1.

*người như giấc mộng, chiêm bao hòa tinh không. Đưa
tay dang quá rộng, yêu...*

em lên thiên tử, ru tiếng chuông trầm ngân. Thu đông hồn lạnh

2.

giá, xuân hạ nắng hanh vàng. Giọng... .. thương đời mệnh mông.

*Đưa em lên chùa vắng, theo khói hương trầm bay. Tiếng
mõ kinh giọng nhịp, hương thiên xuôi về cõi. Đồi ta là rừng*

thiêng, cõi u mê còn mất. Ta nương theo bóng Phật, lạc

lối kiếp luân hồi. Đồi ta là hương hoa, theo gió ngàn bay

xa. Thiên tịnh lời kinh xá. Nam mô A - di - đà.

Trại Ca Họa Bạn Quảng Đức

◇ Tâm Huy - Tâm Vương

Gia Định 1993



1. Về họa bạn đoàn ta chung sống trong màu áo
2. Hòa cùng vạn lòng trai sông núi xóa tàn bóng



lam, chẳng quản ngại đường xa đến đây họa vui thắm
đêm Chặt bền chặt niềm tin noi gương Quảng Đức sáng

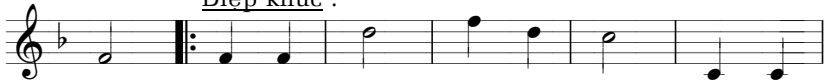


tin. Cùng hòa ngàn lời ca tươi sáng đón mùa xuất
ngời Giờ họa quân đoàn ta mau góp tay ta đắp

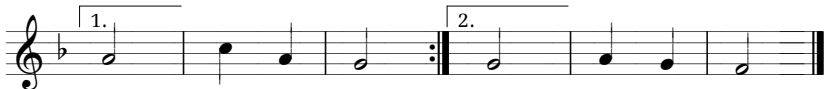


gia. Nhật từng hạt tình thân, chúng ta cùng vui chan
xây Nhà là nhà tình lam sống vui từ đây vững

Điệp khúc :



hòa. Bền lòng nhé! Lửa thiêng reo, bền chặt
bền Lửa hồng cháy, sáng nơi nơi. Vì ngày...



nhé! Siết tay nhau ... mai. Vững tin lòng.

Thuyền Có Biển

◊ Nhạc: **Trần Đức Tâm**

Thơ: **Phan Tấn Thy**

Chậm



Có những con thuyền không bao giờ biết biển.



Có những con thuyền đồ chơi trong tủ kính.



Có những con người vẫn đi và vẫn thờ.



Sống giữa biển đời lại trở như đồ chơi.



Thuyền chỉ là thuyền khi có biển.
Đời là biển rộng luôn xáo động.



Thuyền chỉ là thuyền khi ra khơi.
Người là thuyền tình lướt bão... ... bùng.

Mừng Phật Ra Đời

◊ Nhạc và lời: Giác An

Tango - Chậm vừa

The musical score is written in a single system with a treble clef and a 4/4 time signature. The tempo is marked 'Tango - Chậm vừa'. The melody is composed of eighth and quarter notes, with several triplet markings (indicated by a '3' over a group of notes). The lyrics are in Vietnamese and describe the birth of the Buddha and the hope for a peaceful world.

Kể chuyện Phật Thích Ca ra đời ngày xưa: Vào ngày rằm tháng Tư nơi
Lâm - Tỳ - Ni Hoàng hậu tựa gốc cây Vô - Ưu đẹp tươi, chợt hoa Vô - Ưu tung bùng
nở. Diễm lành đã đến cho muôn loài từ đây, thật là hạnh phúc cho nhân
loại mừng thay! Rạng ngời ngày đản sinh đức Phật từ bi, ngày bình an đến cùng thế
gian. Ngài thấy vô minh trần đời, Ngài thấy đau thương mọi loài,
Ngài xuất gia đi vào rừng, và tìm ra ánh đạo thiêng. Chân lý cao
siêu, từ bi soi sáng vô minh lầm mê, tử sinh luân hồi tận,
bến mê không còn bờ độ đời vượt hết mọi khổ đau. Mừng ngày Phật Thích Ca ra
đời ngày nay, lòng thâm nguyện ước cho muôn loài bình yên,
tâm hồn bừng sáng tươi như Ưu - Đàm hoa, và từ tâm ấy Phật ra đời.

HƯƠNG THIÊN 40 (02/2017)

NHIỀU TÁC GIẢ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ TP.HCM

Hochiminh City Culture-Literature and Arts Publishing House

88 - 90 Kỳ Con, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM

ĐT: (08) 38216009 - 39142419. Fax: (08) 39142890

Email: nxbvhvn@nxbvanhovannghe.org.vn

nxbvanhovannghe@yahoo.com.vn

Website và bán hàng trực tuyến: nxbvanhovannghe.org.vn

Cửa hàng sách: 310 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM

Gian hàng 03 Đường sách TP.HCM, đường Nguyễn Văn Bình, Quận 1, TP.HCM

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Đinh Thị Phương Thảo

Biên tập: Vương Hoài Lâm

Sửa bản in: Xuân Tiến

Trình bày: Phương Nhất Điền

Bìa: Mai Phúc Châu

Liên kết xuất bản: Hương Thiên Books

304 Bông Sao, P.5, Q.8, TP.Hồ Chí Minh.

E-mail: phancattuong@gmail.com

ĐT: 0932 064 021 - 0913 724 043

In lần thứ nhất. Số lượng 1.000 cuốn khổ 14 x 20 cm

Tại: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu In Sài Gòn

Số đăng ký KHXB: 93-2017/CXBIPH/19-02/VNTPHCM

QĐXB số: 58-QĐ/NXBVHVN

ISBN: 978-604-68-3458-8

In xong và nộp lưu chiểu quý 02 năm 2017



DỰNG MÙA BÁT - NHÃ

Hoa trái tâm kinh an tịnh
Mắt thơ tràn suối đạo lành
Đi về cõi lòng thực hạnh
Bến bờ hiện tại tử sanh.
Thế gian động xôn xao cõi mộng
Lưu ly màu gác trọ vây quanh
Quả phúc hương duyên kỳ ngộ
Ta dựng mùa Bát - nhã tâm ca
Xô ngã ta để thấy vô thường
Xô ngã vô thường để thấy ta
Miên man tâm động cơn mê tỉnh
Cũng chỉ thể thôi, mảnh tơ là.

Sài Gòn - Mar-07-2017.
Miên Đức Thắng.

miên đức thắng

DỰNG MÙA BÁT NHÃ - TRANH & THƠ MIÊN ĐỨC THẮNG

Minh
Hương
Thiên
Song
Nguyên



Minh
Hương
Thiên
Song
Nguyên



Song Nguyên
2017

TÔ SỰ MINH ĐĂNG QUANG - HT. THÍCH
TRÍ QUẢNG - NT. THÍCH NỮ HUỆ GIÁC - HT.
THÍCH GIÁC QUANG - TT. THÍCH THIỆN TÀI
- ĐĐ. THÍCH PHƯỚC THÀNH - NGUYỄN ĐỨC
TỎ - TRẦN TAM BẢO - DIỆU ĐÀI - DIỆU THÀNH
- DIỆU TÀI - HUỲNH NGỌC TRẮNG - PHẠM
THIỆN THƯ * CAO THỊ HOÀNG - MIÊN ĐỨC
THẮNG - NGUYỄN NGỌC THƠ - TRƯƠNG VĨNH
CHÁN - NHẬT CHIẾU * MINH MẶN - VŨ HỮU
ĐỊNH - NGUYỄN THỊNH - NINH GIANG THU
CÚC - DZA LỮ KIỀU - LÊ TÁT SĨ - HOÀNG
QUÂN THẢO - PHẠM VĂN SAU - LINH PHƯƠNG
- LĂNG GIÀ TÂM - HẠNH PHƯƠNG - NGUYỄN
HỮU TÌNH - ĐU TỬ LÊ * NGUYỄN HẢI THẢO -
NGUYỄN QUỐC HƯNG - BẢO CƯỜNG - HOÀI
HUYỀN THANH - HOÀNG ANH - HOÀNG THỊ
LĂNG MÂY - HUỲNH CHÂU ĐỎ - LÊ HÀ THẮNG
- LÊ MINH VŨ - LƯƠNG MINH - MAI TUYẾT -
MP. TRƯƠNG GIANG THỦY - NGUYỄN AN
BÌNH - MẠNG VIÊN LONG - NGUYỄN ĐĂNG
THANH - PHAN HOÀI THANH - NGŨ YÊN -
P.N. THƯỜNG ĐOAN - QUANG THẨM - ROSE
NGUYỄN QUANG HẢI - SƠN NGUYỄN - TRẦN
HẢI DŨNG - PHAN THÀNH DANH - SỸ LIÊM -
TRĂNG KHUYẾT - TÔN THẤT HÒA - TRẦN HUY
MINH PHƯƠNG - TƯỜNG VY - VŨ XUÂN CHINH
- LÊ QUANG LUẬN - CHÍ THẢO - HUỲNH ĐỨC
TỬ - LÊ MẠI TRINH - ĐỖNH TRÂM CA * NGUYỄN
HIẾU TRUNG - HOA NGHIÊM - NGUYỄN HIẾU
TÍNH * NGUYỄN THỊ MÂY - TRỊNH BỬU HOÀI -
LÊ THỊ TUYẾN - Y NGUYỄN * UY THI CA - THÍCH
MẠNH HIỆN - THÍCH TÂM KHÔI - TRẦN HUỆ
HIÊN - TRẦN XUÂN TIẾN - TÂM HUY - TÂM
VƯƠNG - GIÁC AN - TRẦN ĐỨC TÂM - PHAN
TÂN THY .



ISBN: 978-604-68-3458-8



9 786046 834588